



What made the **GREATEST** **GENERATION** great?



14

TIẾNG VIỆT





www.inquiryhistory.com

Q U E S T I O N F O U R T E E N

What made the GREATEST GENERATION great?

EXPLORING AMERICA'S HISTORY THROUGH COMPELLING QUESTIONS

S U P P O R T I N G Q U E S T I O N S

- 1 WAS AMERICA RIGHT TO TRY TO STAY OUT OF WWII?
- 2 WHY DID THE ALLIES WIN WWII?
- 3 DID WWII MAKE LIFE IN AMERICA BETTER?

D E V E L O P E D A N D C O M P I L E D B Y
J O N A T H A N L O O M I S

S O U R C E S F O R O R I G I N A L T E X T I N C L U D E
c o u r s e s . l u m e n l e a r n i n g . c o m
u s h i s t o r y . o r g
s a g e a m e r i c a n h i s t o r y . n e t
l e a r n i n c . o r g
w i k i m e d i a . o r g



C R E A T I V E C O M M O N S A T T R I B U T I O N
4 . 0 I N T E R N A T I O N A L L I C E N S E

Q U E S T I O N F O U R T E E N

What made the GREATEST GENERATION great?

In 1998, journalist Tom Brokaw published a collection of stories of young men and women who lived through World War II. He titled his book, “The Greatest Generation” and the nickname for this group of Americans stuck.

The Greatest Generation were born in the first decades of the 20th Century. They were children during the exciting and vibrant years of the 1920s. They were teenagers and young adults during the hard times of the Great Depression. They learned sacrifice and through the New Deal they learned to trust the federal government as a power for good. Those lessons were then reinforced by their experience in World War II. This generation sacrificed themselves in the farms, factories and battlefields of that conflict. They collectively fought and defeated Hitler and Imperial Japan. They put their young lives on hold, while they gave of themselves for the collective survival of freedom.

This was the defining experience of their generation. Going forward, it was the Greatest Generation that developed computers, built America’s highways, raised the suburbs and the eventually the Hippies. They included such seminal individuals as John F. Kennedy and Ronald Reagan.

What about their experience made them great? What was it about those few years in their lives during the 1940s that forged this group of Americans into a generation we can rightly remember as “great?” What made the Greatest Generation great?

Năm 1998, nhà báo Tom Brokaw đã xuất bản một tập truyện về những người đàn ông và phụ nữ trẻ sống qua Thế chiến II. Ông đã đặt tiêu đề cho cuốn sách của mình, thế hệ vĩ đại nhất thế giới và biệt danh cho nhóm người Mỹ này bị mắc kẹt.

Thế hệ vĩ đại nhất được sinh ra trong những thập kỷ đầu tiên của Thế kỷ 20. Họ là những đứa trẻ trong những năm thú vị và sôi động của những năm 1920. Họ là những thanh thiếu niên và thanh niên trong thời kỳ khó khăn của cuộc Đại khủng hoảng. Họ đã học được sự hy sinh và thông qua Thỏa thuận mới, họ đã học cách tin tưởng chính phủ liên bang như một quyền lực tốt. Những bài học đó sau đó được củng cố bằng kinh nghiệm của họ trong Thế chiến II. Thế hệ này đã hy sinh trong các trang trại, nhà máy và chiến trường của cuộc xung đột đó. Họ đã cùng nhau chiến đấu và đánh bại Hitler và Đế quốc Nhật Bản. Cuộc sống trẻ trung của họ bị trì hoãn, trong khi họ đã cống hiến hết mình cho sự sống còn của tự do.

Đây là kinh nghiệm xác định thế hệ của họ. Đi về phía trước, đó là Thế hệ vĩ đại nhất đã phát triển máy tính, xây dựng đường cao tốc America, nâng cao vùng ngoại ô và cuối cùng là Hippies. Họ bao gồm những cá nhân tinh tế như John F. Kennedy và Ronald Reagan.

Điều gì về kinh nghiệm của họ làm cho họ tuyệt vời? Điều gì đã xảy ra trong vài năm trong cuộc sống của họ trong những năm 1940, đã đưa nhóm người Mỹ này trở thành một thế hệ mà chúng ta có thể nhớ chính xác là một người vĩ đại?

1

F I R S T Q U E S T I O N WAS AMERICA RIGHT TO TRY TO STAY OUT OF WWII?

What made the
GREATEST
GENERATION
great?

INTRODUCTION

Like the First World War, Americans tried to stay on the sidelines during World War II. Fighting had broken out in both China and Europe in the 1930s as the United States was still recovering from the Great Depression and people and politicians did not feel that it was in the nation's best interest to join in another war.

Was this a good idea? World War II was significantly different from the war 20 years before. Most notably, by the time fighting had begun in the 1930s it was clear that the primary driver of the conflict in Europe, Adolf Hitler, was not interested in merely territorial gain. He was deeply anti-Semitic and had already implemented the Holocaust – the systematic destruction of the Jewish people in Europe. In World War I, there was no equivalent. Hatred and atrocities against the Chinese and Koreans by invading Japanese armies were equally appalling. If the United States were to join this new war, it would not be just to protect the borders of friends, but to prevent the destruction of entire groups of people.

Yet, the United States stayed on the sidelines. It is true that before the attack on Pearl Harbor in 1941 that drew the nation into the fighting, Americans were providing the material of war – ships, aircraft, bombs – to our allies, making a gun and taking it up yourself in a foreign land are very different things.

Should the United States have joined the war sooner? Was it foolish to try to stay out of a war against nations bent on expansion and wholesale annihilation of people? Like a student who sits down to study early instead of cramming before a test, shouldn't the United States have joined the fighting early in order to prevent the spread of the conflict?

Or, did American neutrality make it possible to rebuild our strength and prepare for the fight? Were we right to wait until we were attacked before rolling up our sleeves and making war?

What do you think? Was America right to try to stay out of World War II?

GIỚI THIỆU

Giống như Chiến tranh thế giới thứ nhất, người Mỹ đã cố gắng đứng bên lề trong Thế chiến II. Giao tranh đã nổ ra ở cả Trung Quốc và châu Âu vào những năm 1930 khi Hoa Kỳ vẫn đang hồi phục sau cuộc Đại suy thoái và người dân và các chính trị gia không cảm thấy rằng đó là lợi ích tốt nhất khi tham gia vào một cuộc chiến khác.

Đây có phải là một ý tưởng tốt? Chiến tranh thế giới thứ hai khác biệt đáng kể so với cuộc chiến 20 năm trước. Đáng chú ý nhất, vào thời điểm giao tranh đã bắt đầu vào những năm 1930, rõ ràng là người điều khiển chính cuộc xung đột ở châu Âu, Adolf Hitler, không quan tâm đến việc chỉ giành được lãnh thổ. Ông chống Do Thái sâu sắc và đã thực hiện Holocaust - sự hủy diệt có hệ thống của người Do Thái ở châu Âu. Trong Thế chiến I, không có tương đương. Hận thù và tàn bạo đối với người Trung Quốc và Triều Tiên bằng cách xâm chiếm quân đội Nhật Bản cũng kinh khủng không kém. Nếu Hoa Kỳ tham gia cuộc chiến mới này, thì đó không chỉ là để bảo vệ biên giới của bạn bè, mà là để ngăn chặn sự hủy diệt của toàn bộ các nhóm người.

Tuy nhiên, Hoa Kỳ vẫn đứng bên lề. Đúng là trước cuộc tấn công Trân Châu Cảng năm 1941 đã lôi kéo cả quốc gia vào giao tranh, người Mỹ đã cung cấp nguyên liệu chiến tranh - tàu, máy bay, bom - cho các đồng minh của chúng ta, chế tạo súng và tự đưa mình lên một vùng đất xa lạ là những điều rất khác nhau.

Hoa Kỳ có nên tham gia chiến tranh sớm hơn không? Có phải là ngu ngốc khi cố gắng đứng ngoài cuộc chiến chống lại các quốc gia bị bẻ cong mở rộng và hủy diệt người dân? Giống như một học sinh ngồi học sớm thay vì nhồi nhét trước một bài kiểm tra, liệu Hoa Kỳ có nên tham gia chiến đấu sớm để ngăn chặn sự lây lan của cuộc xung đột?

Hoặc, liệu sự trung lập của Mỹ có thể xây dựng lại sức mạnh của chúng ta và chuẩn bị cho cuộc chiến? Chúng ta có đúng không khi đợi đến khi bị tấn công trước khi xắn tay áo và gây chiến?

Bạn nghĩ sao? Mỹ có đúng không khi cố gắng đứng ngoài Thế chiến II?

1 WAS AMERICA RIGHT TO TRY TO STAY OUT OF WWII?

ISOLATIONISM

At the dawn of the 1930s, foreign policy was not a burning issue for the average American. The stock market had crashed and each passing month brought greater and greater hardships. American involvement with Europe had brought war in 1917 and unpaid debt throughout the 1920s. Having grown weary with the course of world events, citizens were convinced the most important issues to be tackled were domestic.

While there were some who favored active engagement in Europe during the 1920s and 1930s, most Americans, including many prominent politicians, were leery of getting too involved in European affairs or accepting commitments to other nations that might restrict America's ability to act independently, keeping with the **isolationist** tradition. Although the United States continued to intervene in the affairs of countries in the Western Hemisphere during this period, the general mood in America was to avoid becoming involved in any crises that might lead the nation into another global conflict.

American leaders had opportunities to engage with the world more actively during the two decades between the world wars, but usually chose not to. One possibility for international economic cooperation failed at the London Conference of 1933. Leaders of European nations hoped to increase trade and stabilize international currencies by tying all currencies to a gold standard. Roosevelt sent a message to the conference refusing any attempt to tie the American dollar to a gold standard while he needed flexibility to bring the nation out of the Depression. The conference dissolved with European delegates miffed at the lack of cooperation by the United States.

Roosevelt did realize that the Hawley-Smoot Tariff that had led to a global rise in tariffs was hurting both the United States and the world as a whole and ended it.

While isolationists feared European and Asian problems, they developed a strong sense of Pan-Americanism. In the face of overseas adversity, strong hemispheric solidarity was attractive. To foster better relations with the nations of Latin America, Roosevelt declared a bold new **Good Neighbor Policy**. Marines stationed in Central America and the Caribbean were withdrawn. The Roosevelt Corollary, which former president Theodore Roosevelt had proclaimed in 1904 asserting the right of the United States to intervene in Latin American affairs, was renounced.

Despite its largely noninterventionist foreign policy, the United States did nevertheless take steps to try to lessen the chances of war and cut

VẤN ĐỀ

Vào buổi bình minh của những năm 1930, chính sách đối ngoại không phải là vấn đề nóng bỏng đối với người Mỹ trung bình. Thị trường chứng khoán đã sụp đổ và mỗi tháng trôi qua mang đến những khó khăn lớn hơn. Sự tham gia của người Mỹ với châu Âu đã mang lại chiến tranh vào năm 1917 và khoản nợ chưa trả trong suốt những năm 1920. Trở nên mệt mỏi với các sự kiện thế giới, công dân đã bị thuyết phục rằng các vấn đề quan trọng nhất cần giải quyết là trong nước.

Mặc dù có một số người ủng hộ sự tham gia tích cực ở châu Âu trong những năm 1920 và 1930, nhưng hầu hết người Mỹ, bao gồm nhiều chính trị gia nổi tiếng, đều không muốn tham gia vào các vấn đề châu Âu hoặc chấp nhận các cam kết với các quốc gia khác có thể hạn chế khả năng hành động độc lập của Mỹ truyền thống cô lập. Mặc dù Hoa Kỳ tiếp tục can thiệp vào các vấn đề của các quốc gia ở Tây bán cầu trong giai đoạn này, tâm trạng chung ở Mỹ là tránh tham gia vào bất kỳ cuộc khủng hoảng nào có thể dẫn quốc gia vào một cuộc xung đột toàn cầu khác.

Các nhà lãnh đạo Mỹ đã có cơ hội tham gia với thế giới tích cực hơn trong hai thập kỷ giữa các cuộc chiến tranh thế giới, nhưng thường không chọn. Một khả năng hợp tác kinh tế quốc tế đã thất bại tại Hội nghị Luân Đôn năm 1933. Lãnh đạo các quốc gia châu Âu hy vọng sẽ tăng cường thương mại và ổn định tiền tệ quốc tế bằng cách buộc tất cả các loại tiền theo tiêu chuẩn vàng. Roosevelt đã gửi một thông điệp tới hội nghị từ chối mọi nỗ lực ràng buộc đồng đô la Mỹ với tiêu chuẩn vàng trong khi ông cần sự linh hoạt để đưa quốc gia thoát khỏi cuộc khủng hoảng. Hội nghị đã giải tán với các đại biểu châu Âu đánh giá về sự thiếu hợp tác của Hoa Kỳ.

Roosevelt đã nhận ra rằng Biểu thuế Hawley-Smoot dẫn đến sự gia tăng thuế quan toàn cầu đang làm tổn thương cả Hoa Kỳ và thế giới nói chung và chấm dứt nó.

Trong khi những người theo chủ nghĩa cô lập sợ các vấn đề của châu Âu và châu Á, họ đã phát triển ý thức mạnh mẽ về chủ nghĩa Pan-American. Trước nghịch cảnh hải ngoại, tình đoàn kết bán cầu mạnh mẽ thật hấp dẫn. Để thúc đẩy mối quan hệ tốt hơn với các quốc gia Mỹ Latinh, Roosevelt đã tuyên bố một Chính sách láng giềng tốt mới táo bạo. Thủy quân lục chiến đóng quân ở Trung Mỹ và Caribbean đã bị rút. Hệ thống Roosevelt, mà cựu tổng thống Theodore Roosevelt đã tuyên bố vào năm 1904, khẳng định quyền can thiệp của Hoa Kỳ vào các vấn đề Mỹ Latinh, đã bị từ bỏ.

Mặc dù chính sách đối ngoại chủ yếu không can thiệp, Hoa Kỳ vẫn thực hiện các bước để cố gắng giảm bớt cơ hội chiến tranh và cắt giảm chi tiêu quốc phòng cùng

1 WAS AMERICA RIGHT TO TRY TO STAY OUT OF WWII?

its defense spending at the same time. President Warren G. Harding's administration participated in the **Washington Naval Conference** of 1921 and 1922, which reduced the size of the navies of the nine signatory nations. In addition, the Four Power Treaty, signed by the United States, Great Britain, France, and Japan in 1921, committed the signatories to abstaining from making any territorial expansion in Asia. In 1928, the United States and fourteen other nations signed the Kellogg-Briand Pact, declaring war an international crime. Despite hopes that such agreements would lead to a more peaceful world they failed because none of them committed any of the nations to take action in the event of treaty violations.

một lúc. Tổng thống Warren G. Harding, chính quyền đã tham gia Hội nghị Hải quân Washington năm 1921 và 1922, điều này đã làm giảm quy mô hải quân của chín quốc gia ký kết. Ngoài ra, Hiệp ước bốn cường quốc, được ký kết bởi Hoa Kỳ, Anh, Pháp và Nhật Bản vào năm 1921, đã cam kết các bên ký kết từ chối thực hiện bất kỳ sự mở rộng lãnh thổ nào ở châu Á. Năm 1928, Hoa Kỳ và mười bốn quốc gia khác đã ký Hiệp ước Kellogg-Briand, tuyên bố chiến tranh là một tội ác quốc tế. Mặc dù hy vọng rằng các thỏa thuận như vậy sẽ dẫn đến một thế giới hòa bình hơn, họ đã thất bại vì không ai trong số họ cam kết bất kỳ quốc gia nào phải hành động trong trường hợp vi phạm hiệp ước.

Primary Source: Photograph

Benito Mussolini and Adolf Hitler, the fascist dictators of Italy and Germany led Europe into the carnage of World War II.



FASCISM

While the United States focused on domestic issues, economic depression and political instability were growing in Europe. During the

KHOA HỌC

Trong khi Hoa Kỳ tập trung vào các vấn đề trong nước, suy thoái kinh tế và bất ổn chính trị đang gia tăng ở châu Âu. Trong những năm 1920, hệ thống tài chính

1 WAS AMERICA RIGHT TO TRY TO STAY OUT OF WWII?

1920s, the international financial system was propped up largely by American loans to foreign countries. The crash of 1929, when the stock market plummeted, set in motion a series of financial chain reactions that contributed significantly to a global downward economic spiral. Around the world, industrialized economies faced significant problems of economic depression and worker unemployment.

Many European countries had been suffering even before the Great Depression began. A postwar recession and the continuation of wartime inflation had hurt many economies, as did a decrease in agricultural prices, which made it harder for farmers to buy manufactured goods or pay off loans to banks. While the United States was fortunate to have Franklin Roosevelt, in other nations less democratic-minded leaders emerged.

Benito Mussolini capitalized on the frustrations of the Italian people who felt betrayed by the Versailles Treaty. In 1919, Mussolini created the *Fasci Italiani di Combattimento* (Italian Combat Squadron). The organization's main tenets of **Fascism** called for a totalitarian form of government and a heightened focus on national unity, militarism, social Darwinism, and loyalty to the state. With the support of major Italian industrialists and the king, who saw Fascism as a bulwark against growing Socialist and Communist movements, Mussolini became prime minister in 1922. Between 1925 and 1927, Mussolini transformed the nation into a single party state and removed all restrictions on his power.

In Germany, a similar pattern led to the rise of the totalitarian National Socialist Party. Political fragmentation through the 1920s accentuated the severe economic problems facing the country. As a result, the German Communist Party began to grow in strength, frightening many wealthy and middle-class Germans. In addition, the terms of the Treaty of Versailles had given rise to a deep-seated resentment. It was in such an environment that **Adolf Hitler's** *Nationalsozialistische Deutsche Arbeiterpartei* (National Socialist German Workers' Party), or **Nazi Party** for short, was born.

The Nazis gained numerous followers during the Great Depression, which had hurt Germany tremendously. By 1932, nearly 30% of the German labor force was unemployed. Not surprisingly, the political mood was angry and sullen. Hitler, a World War I veteran, promised to return Germany to greatness. By the beginning of 1933, the Nazis had become the largest party in the German legislature. Germany's president, Paul von Hindenburg, at the urging of large industrialists who feared a Communist uprising, appointed Hitler to the position of

quốc tế được hỗ trợ chủ yếu bởi các khoản vay của Mỹ cho nước ngoài. Sự sụp đổ của năm 1929, khi thị trường chứng khoán lao dốc, gây ra một loạt các phản ứng chuỗi tài chính góp phần quan trọng vào vòng xoáy kinh tế đi xuống toàn cầu. Trên khắp thế giới, các nền kinh tế công nghiệp phải đối mặt với những vấn đề đáng kể về suy thoái kinh tế và thất nghiệp của người lao động.

Nhiều nước châu Âu đã phải chịu đựng ngay cả trước khi cuộc Đại khủng hoảng bắt đầu. Một cuộc suy thoái sau chiến tranh và tiếp tục lạm phát thời chiến đã làm tổn thương nhiều nền kinh tế, cũng như giá nông sản giảm, khiến nông dân khó mua hàng hóa sản xuất hoặc trả nợ cho ngân hàng. Trong khi Hoa Kỳ may mắn có Franklin Roosevelt, thì ở các quốc gia khác, các nhà lãnh đạo ít dân chủ đã xuất hiện.

Benito Mussolini tận dụng sự thất vọng của người dân Ý, những người cảm thấy bị phản bội bởi Hiệp ước Versailles. Năm 1919, Mussolini đã tạo ra *Fasci Italiani di Combattimento* (Phi đội chiến đấu của Ý). Tổ chức các nguyên lý chính của chủ nghĩa phát xít đã kêu gọi một hình thức chính quyền toàn trị và tập trung cao độ vào sự đoàn kết dân tộc, chủ nghĩa quân phiệt, chủ nghĩa Darwin xã hội và lòng trung thành với nhà nước. Với sự hỗ trợ của các nhà công nghiệp lớn của Ý và nhà vua, người coi Phát xít là một thành phần chống lại các phong trào Xã hội và Cộng sản đang phát triển, Mussolini trở thành thủ tướng vào năm 1922. Từ năm 1925 đến 1927, Mussolini đã biến quốc gia thành một quốc gia độc đảng và xóa bỏ mọi hạn chế đối với sức mạnh của anh ấy.

Ở Đức, một mô hình tương tự đã dẫn đến sự nổi lên của Đảng Xã hội Quốc gia toàn trị. Sự phân mảnh chính trị qua những năm 1920 nhấn mạnh những vấn đề kinh tế nghiêm trọng mà đất nước phải đối mặt. Do đó, Đảng Cộng sản Đức bắt đầu phát triển mạnh mẽ, khiến nhiều người Đức giàu có và trung lưu sợ hãi. Ngoài ra, các điều khoản của Hiệp ước Versailles đã làm nảy sinh sự phẫn nộ sâu sắc. Chính trong một môi trường như vậy, Adolf Hitler lần lượt *Nationalsozialistische Deutsche Arbeiterpartei* (Đảng Công nhân Đức Xã hội Chủ nghĩa Quốc gia Đức), hay gọi tắt là Đảng Quốc xã, ra đời.

Đức quốc xã đã có được nhiều tín đồ trong cuộc Đại khủng hoảng, đã làm tổn thương Đức rất nhiều. Đến năm 1932, gần 30% lực lượng lao động Đức bị thất nghiệp. Không có gì đáng ngạc nhiên, tâm trạng chính trị đã tức giận và buồn bã. Hitler, một cựu chiến binh trong Thế chiến thứ nhất, hứa sẽ đưa nước Đức trở lại vĩ đại. Đến đầu năm 1933, Đức quốc xã đã trở thành đảng lớn nhất trong cơ quan lập pháp Đức. Tổng thống Đức, Paul von Hindenburg, trước sự thúc giục của các nhà công nghiệp lớn, những người sợ một cuộc nổi dậy của Cộng sản, đã bổ nhiệm Hitler vào vị trí thủ tướng

1 WAS AMERICA RIGHT TO TRY TO STAY OUT OF WWII?

chancellor in January 1933. In the elections that took place in early March 1933, the Nazis gained the political power to pass a law that gave Hitler the power to make all laws for the next four years. Hitler thus effectively became the dictator of Germany. Hitler's popularity sometimes is perplexing for Americans, but it is important to remember that in a time when Germans were suffering, he offered a solution. Unlike President Roosevelt who famously said the "only thing we have to fear, is fear itself," Hitler led his people to believe that the source of their problems were outsiders – the Allies that had imposed the harsh conditions of the Treaty of Versailles and Jews who he claimed were manipulating the world's economy.

After gaining power, Hitler and his followers worked to make their party and its leader synonymous with Germany itself. This characteristic of Fascism meant that citizens pledged allegiance to Hitler, rather than their nation. Even Germany's boy scouts became the Hitler Youth.



Hitler began to rebuild German military might. In 1936, in accordance with his promise to restore German greatness, Hitler dispatched military units into the Rhineland, on the border with France. In March 1938, claiming that he sought only to reunite ethnic Germans within the borders of one country, Hitler invaded Austria. These actions were clear violations of the Treaty of Versailles and should have brought

vào tháng 1 năm 1933. Trong cuộc bầu cử diễn ra vào đầu tháng 3 năm 1933, Đức quốc xã đã giành được quyền lực chính trị để vượt qua luật đã cho Hitler sức mạnh để tạo ra tất cả các luật trong bốn năm tới. Hitler vì thế trở thành nhà độc tài của Đức. Hitler phổ biến đôi khi là rắc rối cho người Mỹ, nhưng điều quan trọng cần nhớ là trong một thời gian khi người Đức đang đau khổ, ông đã đưa ra một giải pháp. Không giống như Tổng thống Roosevelt, người nổi tiếng nói điều duy nhất mà chúng ta phải sợ, là sợ chính nó, Hitler khiến người dân của ông tin rằng nguồn gốc của vấn đề của họ là người ngoài - những đồng minh đã áp đặt các điều kiện khắc nghiệt của Hiệp ước Versailles và người Do Thái người mà ông tuyên bố đang thao túng nền kinh tế thế giới.

Sau khi giành được quyền lực, Hitler và những người theo ông đã làm việc để biến đảng của họ và nhà lãnh đạo của nó đồng nghĩa với chính nước Đức. Đặc điểm này của Chủ nghĩa phát xít có nghĩa là các công dân cam kết trung thành với Hitler, chứ không phải là quốc gia của họ. Ngay cả các trinh sát cậu bé người Đức cũng trở thành Thanh niên Hitler.

Primary Source: Photograph

British Prime Minister Neville Chamberlain holding up a copy of the Munich Agreement in his famous speech proclaiming that he had achieved "peace in our time."

Hitler bắt đầu xây dựng lại sức mạnh quân sự của Đức. Năm 1936, theo lời hứa khôi phục sự vĩ đại của Đức, Hitler đã phái các đơn vị quân đội vào Xứ Wales, ở biên giới với Pháp. Vào tháng 3 năm 1938, tuyên bố rằng ông chỉ tìm cách đoàn tụ người Đức trong biên giới của một quốc gia, Hitler đã xâm chiếm Áo. Những hành động này rõ ràng là vi phạm Hiệp ước Versailles và đáng lẽ phải đưa ra hành động quân sự chống lại Đức. Hitler, tuy nhiên, đã khôn ngoan hiểu rằng có nhiều

1 WAS AMERICA RIGHT TO TRY TO STAY OUT OF WWII?

about military action against Germany. Hitler, however, shrewdly understood that there were many things he could do in violation of the treaty that his enemies would tolerate. After all, France, Britain and the United States were all dealing with economic depressions. No one wanted another war.

At a conference in Munich later that year, Great Britain's prime minister, Neville Chamberlain, and France's prime minister, Édouard Daladier, agreed to the partial dismemberment of Czechoslovakia and the occupation of the Sudetenland, a region with a sizable German population. This **Munich Pact** offered a policy of **appeasement**, in the hope that Hitler's expansionist desires could be bought off without war. Chamberlain famously returned home to claim that the Munich Pact meant "peace in our time." He was wrong. Not long after the agreement, Germany occupied the rest of Czechoslovakia as well. Today, Chamberlain and the idea of appeasement are remembered as examples of the failure of hoping for the best when dealing with dictators bend on expansion.

In the Soviet Union, Premier **Joseph Stalin**, observing Hitler's actions and listening to his public pronouncements, realized that Poland, part of which had once belonged to Germany and was home to people of German ancestry, was most likely next. Although fiercely opposed to Hitler, Stalin, sobered by the French and British betrayal of Czechoslovakia and unprepared for a major war, decided the best way to protect the Soviet Union, and gain additional territory, was to come to some accommodation with the German dictator. In August 1939, Germany and the Soviet Union signed a secret treaty and agreed to divide Poland between them and not make war upon one another.

JAPAN AND WAR IN ASIA

Militaristic politicians also took control of Japan in the 1930s. The Japanese had worked assiduously for decades to modernize, build their strength, and become a prosperous, respected nation. The sentiment in Japan was decidedly pro-capitalist, and the Japanese militarists were fiercely supportive of a capitalist economy. They viewed with great concern the rise of Communism in the Soviet Union and in particular China, where the issue was fueling a civil war, and feared that the Soviet Union would make inroads in Asia by assisting China's Communists. In 1936, Japan and Germany signed the Anti-Comintern Pact, pledging mutual assistance in defending themselves against the Comintern, the international agency created by the Soviet Union to promote worldwide Communist revolution. In 1937, Italy joined the pact, essentially creating the foundation of what became the military alliance of the **Axis Powers**.

điều ông có thể làm khi vi phạm hiệp ước mà kẻ thù của ông sẽ dung thứ. Rốt cuộc, Pháp, Anh và Hoa Kỳ đều phải đối phó với những suy thoái kinh tế. Không ai muốn một cuộc chiến khác.

Tại một hội nghị ở Munich vào cuối năm đó, thủ tướng của Vương quốc Anh, Neville Chamberlain, và thủ tướng của Pháp, Édouard Daladier, đã đồng ý với việc dỡ bỏ một phần Tiệp Khắc và chiếm đóng Sudetenland, một khu vực có dân số Đức khá lớn. Hiệp ước Munich này đưa ra một chính sách khuyến khích, với hy vọng rằng những ham muốn bành trướng của Hitler có thể được mua lại mà không cần chiến tranh. Chamberlain nổi tiếng trở về nhà để tuyên bố rằng Hiệp ước Munich có nghĩa là hòa bình của người Hồi giáo trong thời đại của chúng ta. Không lâu sau khi thỏa thuận, Đức cũng chiếm phần còn lại của Tiệp Khắc. Ngày nay, Chamberlain và ý tưởng xoa dịu được nhớ đến như những ví dụ về sự thất bại của hy vọng điều tốt nhất khi đối phó với những kẻ độc tài bẻ cong mở rộng.

Tại Liên Xô, Thủ tướng Joseph Stalin, quan sát các hành động của Hitler và lắng nghe những tuyên bố công khai của ông, nhận ra rằng Ba Lan, một phần trong đó từng thuộc về Đức và là quê hương của người Đức, rất có thể là kế tiếp. Mặc dù phản đối quyết liệt với Hitler, Stalin, tỉnh táo trước sự phản bội của Pháp và Anh đối với Tiệp Khắc và không chuẩn bị cho một cuộc chiến lớn, đã quyết định cách tốt nhất để bảo vệ Liên Xô và giành thêm lãnh thổ, là đến một nhà ở với nhà độc tài Đức. Vào tháng 8 năm 1939, Đức và Liên Xô đã ký một hiệp ước bí mật và đồng ý chia rẽ Ba Lan giữa họ và không gây chiến với nhau.

NHẬT BẢN VÀ CHIẾN TRANH Ở CHÂU Á

Các chính trị gia quân phiệt cũng nắm quyền kiểm soát Nhật Bản vào những năm 1930. Người Nhật đã làm việc cật lực trong nhiều thập kỷ để hiện đại hóa, xây dựng sức mạnh và trở thành một quốc gia thịnh vượng, được kính trọng. Tình cảm ở Nhật Bản được quyết định ủng hộ tư bản, và các nhà quân phiệt Nhật Bản rất ủng hộ một nền kinh tế tư bản. Họ quan tâm rất nhiều đến sự trỗi dậy của Chủ nghĩa Cộng sản ở Liên Xô và đặc biệt là Trung Quốc, nơi vấn đề đang thúc đẩy một cuộc nội chiến, và sợ rằng Liên Xô sẽ xâm nhập vào Châu Á bằng cách hỗ trợ Cộng sản Trung Quốc. Năm 1936, Nhật Bản và Đức đã ký Hiệp ước chống đối, cam kết hỗ trợ lẫn nhau trong việc tự bảo vệ mình chống lại Cộng sản, cơ quan quốc tế do Liên Xô thành lập để thúc đẩy cách mạng Cộng sản trên toàn thế giới. Năm 1937, Ý tham gia hiệp ước, về cơ bản tạo ra nền tảng của những gì đã trở thành liên minh quân sự của các Quyền lực Trục.

1 WAS AMERICA RIGHT TO TRY TO STAY OUT OF WWII?

Like its European allies, Japan was intent upon creating an empire for itself. In 1931, it created a new nation in the northern area of China called **Manchuria**. The Japanese called it Manchukuo. Although the League of Nations formally protested Japan's seizure of Chinese territory, it did nothing else. As was the case with Hitler's expansion in Europe, the British, French and other League members had not desire to go to war with Japan to protect a corner of China. The official American response was the **Stimson Doctrine**, which refused to recognize any territory illegally occupied by Japan. It was the first step in a series of moves the Americans made to show their displeasure with Japanese expansion and which eventually pushed the Japanese government to attack the United States.

Giống như các đồng minh châu Âu của mình, Nhật Bản đã có ý định tạo ra một đế chế cho riêng mình. Năm 1931, nó đã tạo ra một quốc gia mới ở khu vực phía bắc Trung Quốc có tên là Mãn Châu. Người Nhật gọi nó là Manchukuo. Mặc dù Liên minh các quốc gia chính thức phản đối Nhật Bản chiếm giữ lãnh thổ Trung Quốc, nhưng họ không làm gì khác. Như trường hợp với sự bành trướng của Hitler tại Châu Âu, các thành viên Liên minh Anh, Pháp và các thành viên khác không muốn gây chiến với Nhật Bản để bảo vệ một góc của Trung Quốc. Phản ứng chính thức của người Mỹ là Học thuyết Kích thích, từ chối công nhận bất kỳ lãnh thổ nào bị Nhật chiếm đóng bất hợp pháp. Đó là bước đầu tiên trong một loạt các động thái mà người Mỹ thực hiện để thể hiện sự bất mãn của họ đối với sự bành trướng của Nhật Bản và cuối cùng đã thúc đẩy chính phủ Nhật Bản tấn công Hoa Kỳ.

Secondary Source: Map

This map shows the extent of Japan's territorial expansion before and during World War II. Japan also took control of the islands of Micronesia.



In 1937, a clash between Japanese and Chinese troops, known as the **Marco Polo Bridge Incident**, led to a full-scale invasion of China by the

Năm 1937, một cuộc đụng độ giữa quân đội Nhật Bản và Trung Quốc, được gọi là Sự cố cầu Marco Polo, đã dẫn đến một cuộc xâm lược toàn diện vào Trung Quốc

1 WAS AMERICA RIGHT TO TRY TO STAY OUT OF WWII?

Japanese. Although the conflict led to a temporary halt to the civil war between China's nationalists and communists, the better equipped and organized Japanese armies swept southward capturing most of China's coastal cities. The advance of the Japanese was accompanied by some of the worst atrocities in human history, including in the city of **Nanjing** where Japanese soldiers systematically raped Chinese women and massacred hundreds of thousands of civilians. Public sentiment in the United States turned against Japan. Members of Protestant churches that were involved in missionary work in China were particularly outraged, as were Chinese Americans.

Japan was not only interested in territorial expansion in China. They had taken Taiwan in 1895, Korea in 1918, and by due to a resolution of the League of Nations, controlled the islands of Micronesia as well.

AMERICAN NEUTRALITY

President Franklin Roosevelt was aware of the challenges facing the targets of Nazi aggression in Europe and Japanese aggression in Asia. Although he hoped to offer American support, isolationist sentiment was difficult to overcome. One leader of the **America First Committee** that promoted isolationism was the famous aviator Charles Lindbergh. Another was Senator Gerald Nye of North Dakota. Nye claimed that the United States had been tricked into participating in World War I by a group of industrialists and bankers who sought to gain from the country's participation in the war. The United States, Nye urged, should not be drawn again into an international dispute over matters that did not concern it. Whether because they feared for the lives of American young men, or because they shared some of Hitler's anti-Semitic ideas, the America First Committee was an important political force in the United States and many in congress shared their views.

Roosevelt's willingness to accede to the demands of the noninterventionists led him even to refuse assistance to those fleeing Nazi Germany. Although Roosevelt was aware of Nazi persecution of the Jews, he did little to aid them. In a symbolic act of support, he withdrew the American ambassador to Germany in 1938. He did not press for a relaxation of immigration quotas that would have allowed more refugees to enter the country, however. In 1939, he refused to support a bill that would have admitted 20,000 Jewish refugee children to the United States. Again in 1939, when German refugees aboard the ship SS St. Louis, most of them Jews, were refused permission to land in Cuba and turned to the United States for help, the State Department informed them that immigration quotas for Germany had already been filled. Once again, Roosevelt did not intervene, because he feared the

của người Nhật. Mặc dù cuộc xung đột đã tạm dừng cuộc nội chiến giữa những người theo chủ nghĩa dân tộc và cộng sản Trung Quốc, nhưng quân đội Nhật Bản được trang bị và tổ chức tốt hơn đã quét về phía nam đánh chiếm hầu hết các thành phố ven biển của Trung Quốc. Sự tiến bộ của người Nhật đi kèm với một số tội ác tàn bạo nhất trong lịch sử loài người, bao gồm cả ở thành phố Nam Kinh, nơi lính Nhật cưỡng hiếp một cách có hệ thống phụ nữ Trung Quốc và tàn sát hàng trăm ngàn dân thường. Tình cảm công chúng ở Hoa Kỳ quay lưng lại với Nhật Bản. Các thành viên của các nhà thờ Tin lành có liên quan đến công việc truyền giáo ở Trung Quốc đặc biệt phẫn nộ, cũng như người Mỹ gốc Hoa.

Nhật Bản không chỉ quan tâm đến việc mở rộng lãnh thổ ở Trung Quốc. Họ đã chiếm Đài Loan vào năm 1895, Hàn Quốc vào năm 1918 và do một nghị quyết của Liên minh các quốc gia, cũng kiểm soát các đảo Micronesia.

TRUNG TÂM MỸ

Tổng thống Franklin Roosevelt nhận thức được những thách thức phải đối mặt với các mục tiêu xâm lược của Đức Quốc xã ở châu Âu và sự xâm lược của Nhật Bản ở châu Á. Mặc dù ông hy vọng sẽ cung cấp hỗ trợ của Mỹ, tình cảm cô lập rất khó vượt qua. Một lãnh đạo của Ủy ban đầu tiên của Mỹ đã thúc đẩy chủ nghĩa cô lập là phi công nổi tiếng Charles Lindbergh. Một người khác là Thượng nghị sĩ Gerald Nye của Bắc Dakota. Nye tuyên bố rằng Hoa Kỳ đã bị lừa tham gia Thế chiến I bởi một nhóm các nhà công nghiệp và chủ ngân hàng, những người tìm cách kiếm được từ sự tham gia của đất nước trong cuộc chiến. Hoa Kỳ, Nye kêu gọi, không nên bị lôi kéo vào một cuộc tranh chấp quốc tế về những vấn đề không liên quan đến nó. Cho dù vì họ lo sợ cho cuộc sống của những thanh niên Mỹ, hay vì họ chia sẻ một số ý tưởng chống Do Thái của Hitler, Ủy ban đầu tiên của Mỹ là một lực lượng chính trị quan trọng ở Hoa Kỳ và nhiều người trong quốc hội đã chia sẻ quan điểm của họ.

Roosevelt sừng sấn sàng tham gia vào các yêu cầu của những người không can thiệp đã khiến ông thậm chí từ chối hỗ trợ cho những người chạy trốn khỏi Đức Quốc xã. Mặc dù Roosevelt nhận thức được cuộc đàn áp của Đức quốc xã đối với người Do Thái, ông đã làm rất ít để hỗ trợ họ. Trong một hành động hỗ trợ mang tính biểu tượng, ông đã rút đại sứ Mỹ tại Đức vào năm 1938. Tuy nhiên, ông đã không nhấn mạnh để nới lỏng hạn ngạch nhập cư mà sẽ cho phép nhiều người tị nạn vào nước này, tuy nhiên. Năm 1939, ông từ chối ủng hộ một dự luật có thể thừa nhận 20.000 trẻ em tị nạn Do Thái đến Hoa Kỳ. Một lần nữa vào năm 1939, khi những người tị nạn Đức trên tàu SS St. Louis, hầu hết là người Do Thái, đã từ chối cho phép hạ cánh ở Cuba và quay sang Hoa Kỳ để được giúp đỡ, Bộ Ngoại giao đã thông báo cho họ rằng hạn ngạch nhập cư cho Đức đã được lấp đầy.

1 WAS AMERICA RIGHT TO TRY TO STAY OUT OF WWII?

power of anti-Semitic nativists in Congress. His failure to stand up to them is one of the dark marks on Roosevelt's legacy.

To ensure that the United States did not get drawn into another war, Congress passed a series of **Neutrality Acts** in the second half of the 1930s. The Neutrality Act of 1935 banned the sale of armaments to warring nations. The following year, another Neutrality Act prohibited loaning money to belligerent countries. The last piece of legislation, the Neutrality Act of 1937, forbade the transportation of weapons or passengers to belligerent nations on board American ships and also prohibited American citizens from traveling on board the ships of nations at war.

Roosevelt, however, found ways to help America's future allies without violating the Neutrality Acts. Since Japan had not formally declared war on China, a state of belligerency did not technically exist. Therefore, under the terms of the Neutrality Acts, America was not prevented from transporting goods to China. In 1940, the president of China, **Chiang Kai-shek**, was able to prevail upon Roosevelt to ship 100 fighter planes to China and to allow American volunteers, who technically became members of the Chinese Air Force, to fly them.

Roosevelt would be even more creative in finding ways to help the British.

WAR BEGINS IN EUROPE

In 1938, the agreement reached at the Munich Conference failed to satisfy Hitler. In May of the next year, Germany and Italy formalized their military alliance with the Pact of Steel. On September 1, 1939, Hitler unleashed his newly rebuilt and modernized army against neighboring Poland. Using a new strategy called **Blitzkrieg**, or "lightning war," the Germans combined swift, surprise attacks combining infantry, tanks, and aircraft to quickly overwhelm the enemy.

Britain and France now knew that the agreement at Munich had been a failure, that Hitler could not be trusted and that his territorial demands were insatiable. On September 3, 1939, they declared war on Germany, and the European phase of World War II had begun. Responding to the German invasion of Poland, Roosevelt worked with Congress to alter the Neutrality Laws to permit a policy of **Cash and Carry** in munitions for Britain and France. The legislation, passed and signed by Roosevelt in November 1939, permitted belligerents to

Một lần nữa, Roosevelt đã không can thiệp, vì anh ta sợ sức mạnh của những người theo chủ nghĩa bài Do Thái trong Quốc hội. Thất bại của anh ta khi đứng trước họ là một trong những dấu ấn đen tối đối với di sản của Roosevelt.

Để đảm bảo rằng Hoa Kỳ không bị lôi kéo vào một cuộc chiến khác, Quốc hội đã thông qua một loạt Đạo luật Trung lập trong nửa sau của thập niên 1930. Đạo luật Trung lập năm 1935 đã cấm bán vũ khí cho các quốc gia tham chiến. Năm sau, một Đạo luật Trung lập khác đã cấm cho vay tiền đối với các nước hiếu chiến. Điều luật cuối cùng, Đạo luật Trung lập năm 1937, cấm vận chuyển vũ khí hoặc hành khách đến các quốc gia hiếu chiến trên tàu Mỹ và cũng cấm công dân Mỹ đi trên tàu của các quốc gia trong chiến tranh.

Tuy nhiên, Roosevelt đã tìm ra cách giúp các đồng minh tương lai của Mỹ mà không vi phạm Đạo luật Trung lập. Vì Nhật Bản chưa chính thức tuyên chiến với Trung Quốc, nên tình trạng hiếu chiến không tồn tại về mặt kỹ thuật. Do đó, theo các điều khoản của Đạo luật Trung lập, Mỹ không bị ngăn cản vận chuyển hàng hóa đến Trung Quốc. Năm 1940, chủ tịch của Trung Quốc, Tưởng Giới Thạch, đã có thể thắng Roosevelt để vận chuyển 100 máy bay chiến đấu đến Trung Quốc và cho phép các tình nguyện viên Mỹ, những người có kỹ thuật trở thành thành viên của Không quân Trung Quốc, bay chúng.

Roosevelt thậm chí còn sáng tạo hơn trong việc tìm cách giúp đỡ người Anh.

CHIẾN TRANH BẮT ĐẦU Ở CHÂU ÂU

Năm 1938, thỏa thuận đạt được tại Hội nghị Munich đã không thỏa mãn được Hitler. Vào tháng Năm năm sau, Đức và Ý đã chính thức liên minh quân sự với Hiệp ước Thép. Vào ngày 1 tháng 9 năm 1939, Hitler đã giải phóng quân đội mới được xây dựng lại và hiện đại hóa của mình chống lại nước láng giềng Ba Lan. Sử dụng một chiến lược mới gọi là Blitzkrieg, hay sét chiến, Hải Đức kết hợp nhanh chóng, tấn công bất ngờ kết hợp bộ binh, xe tăng và máy bay để nhanh chóng áp đảo kẻ thù.

Anh và Pháp bây giờ biết rằng thỏa thuận tại Munich là một thất bại, rằng Hitler không thể tin tưởng được và yêu cầu lãnh thổ của ông là vô độ. Vào ngày 3 tháng 9 năm 1939, họ tuyên chiến với Đức và giai đoạn Thế chiến II ở châu Âu đã bắt đầu. Phản ứng trước cuộc xâm lược Ba Lan của Đức, Roosevelt đã làm việc với Quốc hội để thay đổi Luật Trung lập để cho phép chính sách Tiền mặt và Mang theo đạn được cho Anh và Pháp. Luật pháp, được Roosevelt thông qua và ký vào tháng 11 năm 1939, cho phép những kẻ hiếu chiến mua vật liệu chiến tranh nếu họ

1 WAS AMERICA RIGHT TO TRY TO STAY OUT OF WWII?

purchase war materiel if they could pay cash for it and arrange for its transportation on board their own ships.

In the spring of 1940, the German armies and air force overwhelmed France, Belgium, Luxembourg, and the Netherlands. In just six weeks, Paris had fallen. The French, who had spent the preceding 20 years preparing to fight the trench warfare of World War I all over again, were entirely unprepared for Hitler's nimble, mobile, rapidly moving war machine.

In the Far East, Japan took advantage of France's surrender to Germany to occupy **French Indochina**, including the areas that would later become Vietnam, Laos, and Cambodia. In response, beginning with the Export Control Act in July 1940, the United States began to embargo the shipment of various materials to Japan, starting first with aviation gasoline and machine tools, and proceeding to scrap iron and steel.

THE BATTLE OF BRITAIN

Following the surrender of France, the **Battle of Britain** began. Great Britain had the advantage of being an island nation. To conquer his last enemy in Europe, Hitler would have to mount an amphibious invasion, which would prove costly and difficult. Instead, or at least in preparation for such an invasion, the Germany air force commenced the Blitz, a continuous bombing campaign against British cities, factories, and military installations. Hitler believed he could force the British to sign a peace agreement and end the war, leaving him in charge of mainland Europe.

The British, under the leadership of Prime Minister **Winston Churchill** had other ideas. For more than three months, a small collection of British fighter pilots guided their planes into the sky each day to meet the incoming German bombers and bravely defended their homeland. Below, the citizens of Great Britain operated anti-aircraft guns, hid in subway stations, covered their windows to make it harder for the German bombers to find their targets in the dark, and waited for help from America. What saved the British, in addition to their own air force, was that they had discovered the power of radar, and knew where and when the Germans were attacking.

As the battle raged in the skies over Great Britain throughout the summer and autumn of 1940, Roosevelt became increasingly concerned over England's ability to hold out against the German juggernaut.

In March 1941, concerns over Britain's ability to defend itself also influenced Congress to authorize a policy of **Lend Lease**, a practice by which the United States could sell, lease, or transfer armaments to any

có thể trả tiền mặt cho nó và sắp xếp việc vận chuyển lên tàu của họ.

Vào mùa xuân năm 1940, quân đội và không quân Đức đã áp đảo Pháp, Bỉ, Luxembourg và Hà Lan. Chỉ trong sáu tuần, Paris đã sụp đổ. Người Pháp, người đã dành 20 năm trước đó để chuẩn bị chiến đấu chiến tranh chiến tranh thế giới thứ nhất một lần nữa, hoàn toàn không được chuẩn bị cho cỗ máy chiến tranh nhanh nhẹn, di động, nhanh nhẹn của Hitler.

Ở Viễn Đông, Nhật Bản đã lợi dụng Pháp Pháp đầu hàng Đức để chiếm đóng Đông Dương thuộc Pháp, bao gồm các khu vực mà sau này trở thành Việt Nam, Lào và Campuchia. Đáp lại, bắt đầu với Đạo luật kiểm soát xuất khẩu vào tháng 7 năm 1940, Hoa Kỳ bắt đầu cấm vận chuyển nhiều nguyên liệu khác nhau đến Nhật Bản, bắt đầu bằng xăng hàng không và máy công cụ, và tiến tới phế liệu sắt thép.

TRẬN CHIẾN CỦA ANH

Sau khi Pháp đầu hàng, Trận chiến nước Anh bắt đầu. Vương quốc Anh có lợi thế là một quốc đảo. Để chinh phục kẻ thù cuối cùng của mình ở châu Âu, Hitler sẽ phải thực hiện một cuộc xâm lược đổ bộ, điều này sẽ gây ra nhiều tổn kém và khó khăn. Thay vào đó, hoặc ít nhất là để chuẩn bị cho một cuộc xâm lược như vậy, không quân Đức đã bắt đầu Blitz, một chiến dịch ném bom liên tục vào các thành phố, nhà máy và các cơ sở quân sự của Anh. Hitler tin rằng ông có thể buộc người Anh ký thỏa thuận hòa bình và chấm dứt chiến tranh, để ông phụ trách lục địa châu Âu.

Người Anh, dưới sự lãnh đạo của Thủ tướng Winston Churchill đã có những ý tưởng khác. Trong hơn ba tháng, một bộ sưu tập nhỏ các phi công chiến đấu của Anh đã hướng dẫn các máy bay của họ lên bầu trời mỗi ngày để gặp các máy bay ném bom Đức sắp tới và dũng cảm bảo vệ quê hương. Bên dưới, các công dân của Vương quốc Anh vận hành súng phòng không, trốn trong các ga tàu điện ngầm, che cửa sổ của họ để khiến các máy bay ném bom Đức khó tìm thấy mục tiêu hơn trong bóng tối và chờ đợi sự giúp đỡ từ Mỹ. Điều đã cứu người Anh, ngoài lực lượng không quân của chính họ, là họ đã phát hiện ra sức mạnh của radar, và biết người Đức đang tấn công ở đâu và khi nào.

Khi trận chiến nổ ra trên bầu trời Vương quốc Anh trong suốt mùa hè và mùa thu năm 1940, Roosevelt ngày càng lo ngại về khả năng của Anh trong việc chống lại kẻ lừa đảo người Đức.

Vào tháng 3 năm 1941, những lo ngại về khả năng tự bảo vệ của Vương quốc Anh cũng ảnh hưởng đến Quốc hội cho phép chính sách Cho thuê, một thông lệ mà Hoa Kỳ có thể bán, cho thuê hoặc chuyển vũ

1 WAS AMERICA RIGHT TO TRY TO STAY OUT OF WWII?

nation deemed important to the defense of the United States. Roosevelt publicly mused that if a neighbor's house is on fire, nobody sells him a hose to put it out. Common sense dictated that the hose is lent to the neighbor and returned when the fire is extinguished. The United States could simply lend Great Britain the materials it would need to fight the war. When the war was over, they would be returned. The Congress hotly argued over the proposal. Senator Robert Taft retorted, "Lending war equipment is a good deal like lending chewing gum. You don't want it back." In the end, Congress approved the proposal, effectively ended the policy of nonintervention and dissolved America's pretense of being a neutral nation. The program ran from 1941 to 1945, and distributed some \$45 billion worth of weaponry and supplies to Britain, the Soviet Union, China, and other allies.

khí cho bất kỳ quốc gia nào được coi là quan trọng đối với quốc phòng của Hoa Kỳ. Roosevelt công khai rằng nếu một ngôi nhà hàng xóm bị cháy, không ai bán cho anh ta một cái vòi để đưa nó ra ngoài. Tâm lý chung cho rằng vòi được cho hàng xóm mượn và quay trở lại khi đám cháy được dập tắt. Hoa Kỳ có thể đơn giản cho Vương quốc Anh mượn những vật liệu cần thiết để chống lại chiến tranh. Khi chiến tranh kết thúc, họ sẽ được trả lại. Quốc hội tranh luận sôi nổi về đề xuất này. Thượng nghị sĩ Robert Taft vận lại, thiết bị chiến tranh Lending là một thỏa thuận tốt như cho mượn kẹo cao su. Bạn không muốn nó quay trở lại. Cuối cùng, Quốc hội đã phê chuẩn đề xuất này, chấm dứt một cách hiệu quả chính sách không can thiệp và giải thể nước Mỹ giả vờ là một quốc gia trung lập. Chương trình diễn ra từ năm 1941 đến năm 1945 và phân phối một số vũ khí và vật tư trị giá 45 tỷ đô la cho Anh, Liên Xô, Trung Quốc và các đồng minh khác.

Primary Source: Photograph

British children sit next to the ruins of their home that had been destroyed during the Blitz.



THE ATLANTIC CHARTER

In August 1941, Roosevelt met with the British Prime Minister, Winston Churchill, off the coast of Newfoundland, Canada. At this meeting, the two leaders drafted the **Atlantic Charter**, the blueprint of Anglo-American cooperation during World War II. The charter stated that the United States and Britain sought no territory from the conflict. It proclaimed that citizens of all countries should be given the right of self-determination, self-government should be restored in places where it

ĐIỀU LỆ ĐẠI TÂY DƯƠNG

Vào tháng 8 năm 1941, Roosevelt đã gặp Thủ tướng Anh, Winston Churchill, ngoài khơi Newfoundland, Canada. Tại cuộc họp này, hai nhà lãnh đạo đã soạn thảo Hiến chương Đại Tây Dương, kế hoạch chi tiết hợp tác Anh-Mỹ trong Thế chiến II. Hiến chương nêu rõ rằng Hoa Kỳ và Anh không tìm kiếm lãnh thổ nào từ cuộc xung đột. Nó tuyên bố rằng công dân của tất cả các quốc gia nên được trao quyền tự quyết, chính quyền tự trị nên được khôi phục ở những nơi đã bị loại bỏ, và các rào cản thương mại nên được

1 WAS AMERICA RIGHT TO TRY TO STAY OUT OF WWII?

had been eliminated, and trade barriers should be lowered. Further, the charter mandated freedom of the seas, renounced the use of force to settle international disputes, and called for postwar disarmament. The Atlantic Charter stood as an alternative to the Fascist, hate-filled, conquering ideals of the Axis. It told the world what the United States and the United Kingdom would be fighting for, not just whom they would be fighting against.

President Roosevelt went on to further define the meaning of the war in his Four Freedoms Speech, saying “The first is freedom of speech and expression — everywhere in the world. The second is freedom of every person to worship God in his own way — everywhere in the world. The third is freedom from want, which, translated into world terms, means economic understandings which will secure to every nation a healthy peacetime life for its inhabitants — everywhere in the world. The fourth is freedom from fear, which, translated into world terms, means a worldwide reduction of armaments to such a point and in such a thorough fashion that no nation will be in a position to commit an act of physical aggression against any neighbor — anywhere in the world.”

PEARL HARBOR

By the second half of 1941, Japan was feeling the pressure of the American embargo. As it could no longer buy strategic material from the United States, the Japanese were determined to obtain a sufficient supply of oil by taking control of the Dutch East Indies, another European colony which is now the nation of Indonesia. However, they realized that such an action might increase the possibility of American intervention, since the Philippines, still American territory, lay on the direct route that oil tankers would have to take to reach Japan from Indonesia. Japanese leaders thus attempted to secure a diplomatic solution by negotiating with the United States while also authorizing the navy to plan for war. The Japanese government also decided that if no peaceful resolution could be reached by the end of November 1941, then they would have to go to war with the United States.

The American final counterproposal to various offers by Japan was for the Japanese to completely withdraw, without any conditions, from China and enter into nonaggression pacts with all the Pacific powers. Japanese leaders understood that their smaller nations would probably lose a prolonged war with the United States, but felt that the American proposal was unacceptable. For Japan, pulling out of China was equivalent to being blackmailed by the United States.

hạ xuống. Hơn nữa, hiến chương bắt buộc tự do biển cả, từ bỏ việc sử dụng vũ lực để giải quyết tranh chấp quốc tế và kêu gọi giải giáp sau chiến tranh. Hiến chương Đại Tây Dương là một giải pháp thay thế cho những lý tưởng phát xít, đầy thù hận, chinh phục phe Trục. Nó nói với thế giới rằng Hoa Kỳ và Vương quốc Anh sẽ chiến đấu vì điều gì, không chỉ là người mà họ sẽ chiến đấu chống lại.

Tổng thống Roosevelt tiếp tục xác định rõ hơn ý nghĩa của cuộc chiến trong Bài phát biểu Bốn tự do của mình, nói rằng Đầu tiên là tự do ngôn luận và diễn đạt - ở mọi nơi trên thế giới. Thứ hai là tự do của mỗi người để thờ phượng Chúa theo cách riêng của mình - ở mọi nơi trên thế giới. Thứ ba là tự do khỏi muốn, được dịch ra các thuật ngữ thế giới, có nghĩa là những hiểu biết kinh tế sẽ bảo đảm cho mọi quốc gia một cuộc sống thời bình lành mạnh cho cư dân của mình - ở mọi nơi trên thế giới. Thứ tư là sự tự do khỏi sự sợ hãi, được dịch ra các thuật ngữ thế giới, có nghĩa là việc giảm vũ khí trên toàn thế giới đến mức như vậy và theo cách triệt để đến nỗi sẽ không có quốc gia nào có thể thực hiện hành vi xâm lược thể xác đối với bất kỳ nước láng giềng nào - bất cứ nơi nào trên thế giới."

BẾN CẢNG NGỌC TRAI

Đến nửa cuối năm 1941, Nhật Bản đã cảm thấy áp lực của lệnh cấm vận của Mỹ. Vì không còn có thể mua nguyên liệu chiến lược từ Hoa Kỳ, người Nhật đã quyết tâm có đủ nguồn cung dầu bằng cách kiểm soát Đông Ấn Hà Lan, một thuộc địa châu Âu khác hiện là quốc gia Indonesia. Tuy nhiên, họ nhận ra rằng một hành động như vậy có thể làm tăng khả năng can thiệp của Mỹ, vì Philippines, vẫn là lãnh thổ của Mỹ, nằm trên tuyến đường trực tiếp mà các tàu chở dầu sẽ phải thực hiện để đến Nhật Bản từ Indonesia. Do đó, các nhà lãnh đạo Nhật Bản đã cố gắng bảo đảm một giải pháp ngoại giao bằng cách đàm phán với Hoa Kỳ đồng thời ủy quyền cho hải quân lên kế hoạch cho chiến tranh. Chính phủ Nhật Bản cũng quyết định rằng nếu không có giải pháp hòa bình nào có thể đạt được vào cuối tháng 11 năm 1941, thì họ sẽ phải tiến hành chiến tranh với Hoa Kỳ.

Sự phản đối cuối cùng của Mỹ đối với các đề nghị khác nhau của Nhật Bản là để người Nhật rút hoàn toàn, mà không cần bất kỳ điều kiện nào, từ Trung Quốc và tham gia vào các hiệp ước không xâm phạm với tất cả các cường quốc Thái Bình Dương. Các nhà lãnh đạo Nhật Bản hiểu rằng các quốc gia nhỏ hơn của họ có thể sẽ mất một cuộc chiến kéo dài với Hoa Kỳ, nhưng cảm thấy rằng đề xuất của Mỹ là không thể chấp nhận được. Đối với Nhật Bản, rút khỏi Trung Quốc tương đương với việc Mỹ bị tống tiền.

1 WAS AMERICA RIGHT TO TRY TO STAY OUT OF WWII?

Japan's only hope, **Hideki Tojo**, the former army general turned Prime Minister believed, was to launch a surprise attack on the Americans that would demonstrate Japan's capabilities, destroy America's ability to fight back, and demoralize the American public. If such an attack could be made, Roosevelt would have no choice but to sign a neutrality agreement and let the Japanese have their way in Asia. It was a dangerous gamble.



Nhật Bản chỉ hy vọng, Hideki Tojo, cựu tướng quân đội được Thủ tướng tin tưởng, sẽ tiến hành một cuộc tấn công bất ngờ vào người Mỹ nhằm thể hiện khả năng của Nhật Bản, tiêu diệt khả năng chống Mỹ và đánh bại công chúng Mỹ. Nếu một cuộc tấn công như vậy có thể được thực hiện, Roosevelt sẽ không có lựa chọn nào khác ngoài việc ký một thỏa thuận trung lập và để người Nhật có đường đến châu Á. Đó là một canh bạc nguy hiểm.

Primary Source: Photograph

The battleship USS West Virginia burning during the attack on Pearl Harbor.

At 7:48 in the morning on Sunday, December 7, 1941, the Japanese attacked the American Pacific fleet at anchor in **Pearl Harbor**, Hawaii. They launched two waves of attacks from six aircraft carriers that had snuck into the Central Pacific without being detected. The attacks brought some 353 fighters, bombers, and torpedo bombers down on the unprepared fleet. The Japanese hit all eight battleships in the harbor and sank four of them. They also damaged several cruisers and destroyers. On the ground, nearly two hundred aircraft were destroyed, and 2,400 servicemen were killed. Another 1,100 were wounded. Japanese losses were minimal. In the end, however, the battle failed to achieve its primary objective. In time, the workers in Pearl Harbor repaired many of the damaged ships, and the United States did not sue for peace.

Vào lúc 7:48 sáng ngày Chủ nhật, ngày 7 tháng 12 năm 1941, quân Nhật tấn công hạm đội Thái Bình Dương của Mỹ tại mỏ neo ở Trân Châu Cảng, Hawaii. Họ đã phát động hai đợt tấn công từ sáu hàng không mẫu hạm đã lén vào Trung tâm Thái Bình Dương mà không bị phát hiện. Các cuộc tấn công đã đưa khoảng 353 máy bay chiến đấu, máy bay ném bom và máy bay ném ngư lôi xuống hạm đội chưa chuẩn bị. Người Nhật đánh tất cả tám tàu chiến trong bến cảng và đánh chìm bốn người trong số họ. Họ cũng làm hỏng một số tàu tuần dương và tàu khu trục. Trên mặt đất, gần hai trăm máy bay đã bị phá hủy, và 2.400 quân nhân đã thiệt mạng. 1.100 người khác bị thương. Tổn thất của Nhật Bản là tối thiểu. Tuy nhiên, cuối cùng, trận chiến đã không đạt được mục tiêu chính. Trong thời gian, các công nhân ở Trân Châu Cảng đã sửa chữa nhiều con tàu bị hư hại và Hoa Kỳ đã không kiện vì hòa bình.

The attack on Pearl Harbor was just the first in a string of offences against American and British strongholds. Hong Kong, Malaysia,

Cuộc tấn công vào Trân Châu Cảng chỉ là lần đầu tiên trong một chuỗi các hành vi phạm tội chống lại các thành trì của Mỹ và Anh. Hồng Kông, Malaysia,

1 WAS AMERICA RIGHT TO TRY TO STAY OUT OF WWII?

Singapore, Guam, Wake Island, and the Philippines all soon fell to the Japanese.

Whatever reluctance to engage in conflict the American people had had before December 7, 1941, evaporated. Americans' incredulity that Japan would take such a radical step quickly turned to a fiery anger, especially as the attack took place while Japanese diplomats in Washington were still negotiating a possible settlement. President Roosevelt, referring to the day of the attack as **"a date which will live in infamy,"** asked Congress for a declaration of war, which it delivered to Japan on December 8. On December 11, Germany and Italy declared war on the United States in accordance with their alliance with Japan. Against its wishes, the United States had become part of the European conflict.

CONCLUSION

Perhaps Americans should not have been surprised to be attacked by the Japanese at Pearl Harbor. We had certainly boxed them into an impossible diplomatic situation. There was no way for the military leaders in Tokyo to accept American demands and save face.

In addition, we were actively supplying China and Britain with the weapons of war. In some ways, it seems foolish not to think the Japanese would not already have considered us enemies.

In that way, the United States had already joined a war before the shooting began. However, throughout the turbulent 1930s, Americans had hoped to avoid getting directly involved in another global conflict. Congress had passed a series of neutrality acts, and only reluctantly agreed to Roosevelt's request for approval of the Lend Lease Act.

Was neutrality and cautious preparation the right course? Should the United States have decided to engage the Axis first instead of waiting to be attacked?

What do you think? Was the United States right to try to stay out of the war?

Singapore, đảo Guam, Đảo Wake và Philippines đều sớm rơi vào tay người Nhật.

Bất kể miễn cưỡng tham gia vào cuộc xung đột, người dân Mỹ đã có trước ngày 7 tháng 12 năm 1941, đã bốc hơi. Người Mỹ hoài nghi rằng Nhật Bản sẽ có một bước tiến triệt để nhanh chóng chuyển sang một cơn giận dữ, đặc biệt là khi cuộc tấn công diễn ra trong khi các nhà ngoại giao Nhật Bản ở Washington vẫn đang đàm phán một giải pháp có thể. Tổng thống Roosevelt, đề cập đến ngày xảy ra vụ tấn công là một ngày sẽ sống trong tai tiếng, ông đã yêu cầu Quốc hội tuyên bố chiến tranh, nó được chuyển đến Nhật Bản vào ngày 8 tháng 12, vào ngày 11 tháng 12, Đức và Ý tuyên chiến với Hoa Kỳ. Các quốc gia theo liên minh với Nhật Bản. Chống lại mong muốn của mình, Hoa Kỳ đã trở thành một phần của cuộc xung đột châu Âu.

PHẦN KẾT LUẬN

Có lẽ người Mỹ không nên ngạc nhiên khi bị người Nhật tấn công tại Trân Châu Cảng. Chúng tôi chắc chắn đã đưa họ vào một tình huống ngoại giao bất khả thi. Không có cách nào để các nhà lãnh đạo quân sự ở Tokyo chấp nhận yêu cầu của Mỹ và giữ thể diện.

Ngoài ra, chúng tôi đã tích cực cung cấp cho Trung Quốc và Anh vũ khí chiến tranh. Theo một số cách, có vẻ ngu ngốc khi không nghĩ rằng người Nhật sẽ không coi chúng ta là kẻ thù.

Theo cách đó, Hoa Kỳ đã tham gia một cuộc chiến trước khi vụ nổ súng bắt đầu. Tuy nhiên, trong suốt những năm 1930 đầy biến động, người Mỹ đã hy vọng tránh tham gia trực tiếp vào một cuộc xung đột toàn cầu khác. Quốc hội đã thông qua một loạt các hành vi trung lập, và chỉ miễn cưỡng đồng ý với yêu cầu của Roosevelt, để phê duyệt Đạo luật cho thuê.

Là trung lập và chuẩn bị thận trọng đúng khóa học? Hoa Kỳ có nên quyết định tham gia vào Trục trước thay vì chờ bị tấn công?

Bạn nghĩ sao? Hoa Kỳ có đúng không khi cố gắng đứng ngoài cuộc chiến?

1 WAS AMERICA RIGHT TO TRY TO STAY OUT OF WWII?

SUMMARY

During the two decades that followed World War I, the United States maintained an attitude of isolationism. The nation had refused to join the League of Nations. As Europe was collapsing into turmoil with communism arising in the Soviet Union and Fascism in Spain, Italy and Germany, most Americans were happy to be far away and uninvolved.

The United States was not entirely isolationist. We cultivated better relationships with the nations of Latin American through Roosevelt's Good Neighbor Policy and tried to limit the size of the world's navies by participating in the Washington Naval Conference. However, organizations like the America First Committee had widespread public support and isolationism was popular.

Fascism, a system of government in which the leader and the nation become synonymous, was established by Mussolini in Italy and then by Hitler in more populous and economically powerful Germany. Hitler used anti-Semitism as a tool to manipulate public opinion, gain support, win elections, and eventually take total control.

European leaders tried to appease Hitler by offering him control over some territories in exchange for promises of peace, but it did not work. After signing a secret peace deal with Joseph Stalin of the Soviet Union, Hitler invaded Poland in 1939, and then France. By 1940, only the United Kingdom was still holding out against Hitler.

Most Americans did not like the Nazis but wanted to remain neutral. To support the United Kingdom, President Roosevelt implemented Cash and Carry and Lend Lease programs to supply war materials to the British without declaring war. During this time, Roosevelt met with Winston Churchill of the United Kingdom to conclude the Atlantic Charter, which described how their two nations promised to offer a democratic alternative to Fascism. Roosevelt expressed his goals as Four Freedoms.

In Asia, Japan had been expanding into China. The United States opposed this expansion, especially after Japanese troops committed war crimes against Chinese civilians. In response, the United States instituted an embargo on war material to Japan. Under pressure to find an alternative source for oil, rubber, and other raw materials, the Japanese military command decided to attack the Dutch East Indies (now Indonesia), British and French Indochina (now Vietnam, Laos, Cambodia, Malaysia and Singapore), and the Philippines, which was an American territory.

TÓM LƯỢC

Trong hai thập kỷ sau Thế chiến I, Hoa Kỳ duy trì thái độ cô lập. Quốc gia đã từ chối tham gia Hội Quốc Liên. Khi châu Âu sụp đổ trong hỗn loạn với chủ nghĩa cộng sản phát sinh ở Liên Xô và Chủ nghĩa phát xít ở Tây Ban Nha, Ý và Đức, hầu hết người Mỹ rất vui khi ở xa và không bị ảnh hưởng.

Hoa Kỳ không hoàn toàn cô lập. Chúng tôi đã xây dựng mối quan hệ tốt hơn với các quốc gia Mỹ Latinh thông qua Chính sách hàng xóm tốt của Roosevelt và cố gắng hạn chế quy mô của hải quân thế giới bằng cách tham gia Hội nghị Hải quân Washington. Tuy nhiên, các tổ chức như Ủy ban đầu tiên của Mỹ có sự ủng hộ rộng rãi và chủ nghĩa cô lập là phổ biến.

Chủ nghĩa phát xít, một hệ thống chính phủ mà nhà lãnh đạo và quốc gia trở thành đồng nghĩa, được thành lập bởi Mussolini ở Ý và sau đó bởi Hitler ở Đức đông dân hơn và mạnh hơn về kinh tế. Hitler đã sử dụng chủ nghĩa bài Do Thái như một công cụ thao túng dư luận, giành được sự ủng hộ, giành chiến thắng trong cuộc bầu cử và cuối cùng nắm quyền kiểm soát hoàn toàn.

Các nhà lãnh đạo châu Âu đã cố gắng xoa dịu Hitler bằng cách cho anh ta quyền kiểm soát một số vùng lãnh thổ để đổi lấy lời hứa hòa bình, nhưng nó đã không hoạt động. Sau khi ký thỏa thuận hòa bình bí mật với Joseph Stalin của Liên Xô, Hitler xâm chiếm Ba Lan vào năm 1939, và sau đó là Pháp. Đến năm 1940, chỉ có Vương quốc Anh vẫn chống lại Hitler.

Hầu hết người Mỹ không thích phát xít nhưng muốn giữ thái độ trung lập. Để hỗ trợ Vương quốc Anh, Tổng thống Roosevelt đã triển khai các chương trình Tiền mặt và Mang và Cho thuê để cung cấp tài liệu chiến tranh cho người Anh mà không cần tuyên chiến. Trong thời gian này, Roosevelt đã gặp Winston Churchill của Vương quốc Anh để kết thúc Hiến chương Đại Tây Dương, trong đó mô tả cách hai quốc gia của họ hứa sẽ đưa ra một sự thay thế dân chủ cho Chủ nghĩa phát xít. Roosevelt bày tỏ mục tiêu của mình là Bốn tự do.

Ở châu Á, Nhật Bản đã mở rộng sang Trung Quốc. Hoa Kỳ phản đối việc mở rộng này, đặc biệt là sau khi quân đội Nhật Bản phạm tội ác chiến tranh chống lại thường dân Trung Quốc. Đáp lại, Hoa Kỳ đã ban hành lệnh cấm vận đối với tài liệu chiến tranh đối với Nhật Bản. Dưới áp lực phải tìm một nguồn thay thế cho dầu, cao su và các nguyên liệu thô khác, bộ chỉ huy quân sự Nhật Bản đã quyết định tấn công Đông Ấn Hà Lan (nay là Indonesia), Đông Dương thuộc Anh và Pháp (nay là Việt Nam, Lào, Campuchia, Malaysia và Singapore), và Philippines, vốn là một lãnh thổ của Mỹ.

1 WAS AMERICA RIGHT TO TRY TO STAY OUT OF WWII?

In order to prevent the United States from entering the war, Japanese commanders decided to destroy the entire American fleet in one surprise attack on Pearl Harbor. Although the strike on December 7, 1941 was a tactical success, it was a strategic failure. The United States entered the war rather than suing for peace.

Để ngăn chặn Hoa Kỳ tham chiến, các chỉ huy Nhật Bản đã quyết định tiêu diệt toàn bộ hạm đội Mỹ trong một cuộc tấn công bất ngờ vào Trân Châu Cảng. Mặc dù cuộc đình công vào ngày 7 tháng 12 năm 1941 là một thành công chiến thuật, nhưng đó là một thất bại chiến lược. Hoa Kỳ tham gia cuộc chiến thay vì kiện vì hòa bình.



KEY CONCEPTS

Isolationism: A policy of not being involved in international affairs or joining in treaties with other nations.

Fascism: Government system in which one person maintains total control and that leader and the country are synonymous. Thus, citizens declare loyalty to the leader, rather than the nation.

Appeasement: Attempting to avoid a conflict by giving someone what they want.

Blitzkrieg: German for “lightning war.” It described the German battlefield tactics which included the combined use of infantry, tanks, and aircraft.



PEOPLE AND GROUPS

Benito Mussolini: Fascist leader of Italy during the 1930s and World War II.

Adolf Hitler: Fascist Nazi leader of Germany during the 1930s and World War II.

Nazi Party: Hitler’s political party. Their full name was the National Socialist German Workers’ Party.

Joseph Stalin: Second leader of the Soviet Union from 1922-1953.

Axis Powers: The alliance of Nazi Germany, Mussolini’s Italy, and Japan during World War II.

America First Committee: Group that included many prominent Americans in the 1930s which advocated for isolationism.

Chiang Kai-shek: Leader of the Chinese during World War II. He led the nationalists against the communists in China’s civil war.

Winston Churchill: Prime Minister of the United Kingdom during World War II.

Hideki Tojo: Army general and prime minister of Japan during World War II.



TREATIES, LAWS & POLICIES

Good Neighbor Policy: President Franklin Roosevelt’s foreign policy during the 1930s with regards to Latin America. He withdrew the military and renounced intervention, reversing Theodore Roosevelt’s corollary to the Monroe Doctrine.

Munich Pact: Agreement between Hitler and the United Kingdom in 1938. Hitler promised not to invade his neighbors in exchange for British Prime Minister Chamberlain’s agreement to let Hitler control the Sudetenland. Chamberlain believed the agreement would preserve peace. It actually convinced Hitler that the British would not stop his expansionist plans.

Stimson Doctrine: American policy toward Japanese expansion in China in the 1930s. The United States refused to recognize the legality of the Japanese occupation.

Neutrality Acts: Set of laws passed by Congress in the second half of the 1930s that prohibited President Roosevelt from actively supporting any side during World War II.

Cash and Carry: American policy in which the United Kingdom could purchase war materials so long as they paid in full and transported the materials on British ships. It was a first step toward joining the war.

Lend Lease: American policy starting in early 1941 to provide war material to the United Kingdom. Under the policy, the British did not have to pay for what they needed up front, thus ending the Cash and Carry policy.

Atlantic Charter: Agreement between President Franklin Roosevelt and Prime Minister Winston Churchill of the United Kingdom in August 1941 before the United States joined World War II. It outlined the Anglo-American war goals of preserving democracy and self-determination.



EVENTS

Washington Naval Conference: Meeting of nine world powers in 1921 and 1922 in which they agreed to limit the size of their navies.

Marco Polo Bridge Incident: Fight between Japanese and Chinese troops in 1937 that led to open war in China.

Rape of Nanjin: War crime in which Japanese troops raped, tortured and murdered thousands of civilians after capturing the city of Nanjin, China in 1937-38.

Battle of Britain: Air war between Germany and Great Britain in 1940. Hitler tried to force the British to sue for peace by bombing cities.

Attack on Pearl Harbor: December 7, 1941. The event that propelled the United States into World War II.



LOCATIONS

Manchuria: The northeastern corner of China. It was administered by Japan in the 1930s as a puppet state.

French Indochina: French colony in Southeast Asia that included the modern nations of Vietnam, Laos and Cambodia.



SPEECHES

A date which will live in infamy: Famous line from President Franklin Roosevelt’s war message to Congress the day after the attack on Pearl Harbor.

2

S E C O N D Q U E S T I O N WHY DID THE ALLIES WIN WWII?

What made the
GREATEST
GENERATION
great?

INTRODUCTION

The United States and our allies, the United Kingdom, Soviet Union, France and China defeated the Axis Powers of Germany, Italy and Japan. It was an unusual war in history in that it ended with the unconditional surrender of the enemy and complete occupation of that enemy's territory.

Why did it turn out that way? Was it better strategy, or better equipment? Was it simply because the Allies had more people, or because there was almost no fighting on American territory? Perhaps it was because of leadership, or technological superiority.

What do you think? What factor or combination of factors led to the ultimate outcome? Why did the Allies win?

GIỚI THIỆU

Hoa Kỳ và các đồng minh của chúng tôi, Vương quốc Anh, Liên Xô, Pháp và Trung Quốc đã đánh bại các Quyền lực Trục của Đức, Ý và Nhật Bản. Đó là một cuộc chiến bất thường trong lịch sử khi nó kết thúc với sự đầu hàng vô điều kiện của kẻ thù và chiếm đóng hoàn toàn lãnh thổ của kẻ thù đó.

Tại sao nó lại trở thành như vậy? Đó là chiến lược tốt hơn, hay thiết bị tốt hơn? Có phải đơn giản là vì quân Đồng minh có nhiều người hơn, hay vì gần như không có chiến đấu trên lãnh thổ Mỹ? Có lẽ đó là do sự lãnh đạo, hoặc sự vượt trội về công nghệ.

Bạn nghĩ sao? Yếu tố hoặc sự kết hợp của các yếu tố dẫn đến kết quả cuối cùng? Tại sao quân Đồng minh giành chiến thắng?

WARTIME STRATEGY

In June 1941, Hitler had broken his nonaggression pact with the Soviet Union and marched his armies deep into Soviet territory, where they would kill Red Army regulars and civilians by the millions. Hitler's surprise attack brought the Soviet Union into the war on the side of the Allies, and unlikely friend, but one that proved important. With Germany fighting the Soviets in the East, and the British and Americans in the West, its armies would always be divided.

America, too, was fighting on two fronts and had to make hard choices about how to divide its military might. Roosevelt believed that a Nazi-dominated Europe would be far more impregnable than any defenses Japan could build in the Pacific. American scientists worried that, with enough time, German scientists might develop a nuclear weapon. Once Hitler was defeated, the combined Allied forces would concentrate on smashing Japanese ambitions.

American military leaders favored a far more aggressive approach to attacking Germany than their British counterparts. A cross-channel invasion of France from Britain would strike at the heart of Nazi strength, but the British command was dubious. Winston Churchill feared that should such an operation fail, the loss of human life, military resources, and British morale could be fatal. Instead, Roosevelt and Churchill agreed to implement an immediate blockade of supplies to Germany and to begin bombing German cities and munitions centers. The army would attack Hitler's troops at their weakest points first and slowly advance toward German soil. The plan was known as closing the ring. In December 1941, Roosevelt and Churchill agreed to attack German holdings in North Africa first.

That maneuver was finally executed in October 1942. Nazi troops were occupying much of the African Mediterranean coast, which had been controlled by France prior to the war. Led by British General **Bernard Montgomery**, British forces struck at German and Italian troops commanded by the "Desert Fox," German Field Marshal **Erwin Rommel**, at El Alamein in Egypt. As the British forced a German retreat, Anglo-American forces landed on the west coast of Africa on November 8 to stage a simultaneous assault. Rommel fought gamely, but numbers and positioning soon forced a German surrender. The Allies had achieved their first important joint victory in the **North Africa Campaign**.

Simultaneously, the Soviets turned the tide against Nazi advances into the Soviet Union by defeating the German forces at **Stalingrad**. When springtime came in 1943, the Allies had begun to close the ring.

CHIẾN LƯỢC WARTIME

Vào tháng 6 năm 1941, Hitler đã phá vỡ hiệp ước không xâm phạm của mình với Liên Xô và hành quân vào sâu trong lãnh thổ của Liên Xô, nơi họ sẽ giết hàng triệu quân Hồng quân và thường dân. Cuộc tấn công bất ngờ của Hitler đã đưa Liên Xô vào cuộc chiến tranh về phía phe Đồng minh, và là người bạn không thể tin được, nhưng một trong những điều đó tỏ ra quan trọng. Với việc Đức chiến đấu với Liên Xô ở phương Đông, và người Anh và người Mỹ ở phương Tây, quân đội của họ sẽ luôn bị chia rẽ.

Nước Mỹ cũng vậy, đã chiến đấu trên hai mặt trận và phải đưa ra những lựa chọn khó khăn về cách phân chia sức mạnh quân sự của mình. Roosevelt tin rằng một châu Âu do Đức Quốc xã thống trị sẽ bất khả xâm phạm hơn nhiều so với bất kỳ tuyến phòng thủ nào Nhật Bản có thể xây dựng ở Thái Bình Dương. Các nhà khoa học Mỹ lo lắng rằng, với đủ thời gian, các nhà khoa học Đức có thể phát triển vũ khí hạt nhân. Một khi Hitler bị đánh bại, các lực lượng Đồng minh kết hợp sẽ tập trung đập tan tham vọng của Nhật Bản.

Các nhà lãnh đạo quân sự Mỹ ủng hộ cách tiếp cận mạnh mẽ hơn để tấn công Đức so với các đối tác Anh. Một cuộc xâm lược xuyên kênh của Pháp từ Anh sẽ tấn công vào trung tâm của sức mạnh của Đức Quốc xã, nhưng chỉ huy của Anh là đáng ngờ. Winston Churchill sợ rằng một chiến dịch như vậy sẽ thất bại, mất mạng người, tài nguyên quân sự và tinh thần Anh có thể gây tử vong. Thay vào đó, Roosevelt và Churchill đã đồng ý thực hiện việc phong tỏa ngay lập tức các nguồn cung cấp cho Đức và bắt đầu ném bom các thành phố và trung tâm đạn dược của Đức. Quân đội sẽ tấn công quân Hitler tại điểm yếu nhất của họ trước và từ từ tiến về phía đất Đức. Kế hoạch được gọi là đóng vòng. Vào tháng 12 năm 1941, Roosevelt và Churchill đã đồng ý tấn công các tổ chức của Đức ở Bắc Phi trước tiên.

Cuộc diễn tập đó cuối cùng đã được thực hiện vào tháng 10 năm 1942. Quân đội Đức Quốc xã đang chiếm phần lớn bờ biển Địa Trung Hải châu Phi, nơi đã bị Pháp kiểm soát trước chiến tranh. Dưới sự chỉ huy của Tướng Anh Bernard Montgomery, các lực lượng Anh đã tấn công quân đội Đức và Ý do Chỉ huy Sa mạc Sa mạc, Cảnh sát trưởng Đức Erwin Rommel chỉ huy, tại El Alamein ở Ai Cập. Khi người Anh buộc phải rút lui khỏi Đức, các lực lượng Anh-Mỹ đã đổ bộ vào bờ biển phía tây châu Phi vào ngày 8 tháng 11 để tiến hành một cuộc tấn công đồng thời. Rommel đã chiến đấu ngoan ngoãn, nhưng số lượng và định vị sớm buộc Đức phải đầu hàng. Quân Đồng minh đã giành được chiến thắng chung quan trọng đầu tiên trong Chiến dịch Bắc Phi.

Đồng thời, Liên Xô đã biến thủy triều chống lại những tiến bộ của Đức Quốc xã vào Liên Xô bằng cách đánh

2 WHY DID THE ALLIES WIN WWII?

With Northern Africa secured, the Allies took the next step toward Germany by launching invasions of the island of Sicily and **Italy**. American and British leaders believed that when the Italian people faced occupation of their homeland, they would rise up and overthrow Mussolini. Fearing that the Allies would have a free road up to the border of Austria, German forces began to entrench themselves in Italy. Despite German presence in Italy, Mussolini was arrested and the Italians surrendered to the Allies on September 3. Despite the collapse of Mussolini's armies, German forces defended the Italian peninsula ferociously, and even when the European war ended in May 1945, the Allies had failed to capture much of Italy.



D-DAY AND V-E DAY

The time had finally come for a full invasion of Europe. British and American troops had liberated North Africa and pressed into Italy. Soviet troops had turned the tide at Stalingrad and were slowly reclaiming their territory.

By 1944, American and British planes from bases in England had begun around-the-clock bombing missions aimed at the industrial heart of Germany. After initially targeting only factories, railroad lines, ports and other sites that were clearly critical to Germany's ability to fight, Allied planners widened their attacks and aimed to destroy the entire Germany will and ability to make war. **Firebombing** of cities was

bại các lực lượng Đức tại Stalingrad. Khi mùa xuân đến vào năm 1943, quân Đồng minh đã bắt đầu đóng vòng.

Với Bắc Phi được bảo đảm, quân Đồng minh đã thực hiện bước tiếp theo về phía Đức bằng cách phát động các cuộc xâm lược đảo Sicily và Ý. Các nhà lãnh đạo Mỹ và Anh tin rằng khi người dân Ý đối mặt với sự chiếm đóng quê hương, họ sẽ trỗi dậy và lật đổ Mussolini. Lo sợ rằng quân Đồng minh sẽ có một con đường tự do đến biên giới Áo, các lực lượng Đức bắt đầu cố thủ ở Ý. Bất chấp sự hiện diện của Đức ở Ý, Mussolini đã bị bắt và người Ý đã đầu hàng quân Đồng minh vào ngày 3 tháng 9. Bất chấp sự sụp đổ của quân đội Mussolini, các lực lượng Đức đã bảo vệ bán đảo Ý một cách dữ dội, và ngay cả khi chiến tranh châu Âu kết thúc vào tháng 5 năm 1945, quân Đồng minh đã thất bại để chiếm được nhiều nước Ý.

Primary Source: Photograph

American bombers over burning German cities. Massive raids by fleets of British and American bombers helped end Germany's ability to wage war.

D-NGÀY VÀ V-E NGÀY

Đã đến lúc cuối cùng cho một cuộc xâm chiếm toàn bộ châu Âu. Quân đội Anh và Mỹ đã giải phóng Bắc Phi và ép vào Ý. Quân đội Liên Xô đã xoay chuyển tình thế tại Stalingrad và đang dần lấy lại lãnh thổ của họ.

Đến năm 1944, các máy bay của Mỹ và Anh từ các căn cứ ở Anh đã bắt đầu các nhiệm vụ ném bom suốt ngày đêm nhằm vào trung tâm công nghiệp của Đức. Sau khi ban đầu chỉ nhắm vào các nhà máy, tuyến đường sắt, cảng và các địa điểm khác rõ ràng là rất quan trọng đối với khả năng chiến đấu của Đức, các nhà hoạch định Đồng minh đã mở rộng các cuộc tấn công của họ và nhằm tiêu diệt toàn bộ ý chí và khả năng gây chiến của Đức. Firebombing của các thành

2 WHY DID THE ALLIES WIN WWII?

intended to burn entire neighborhoods. Similar attacks took place on Japanese cities. Before the war ended, 40% of all the housing in major Japanese cities had been destroyed intentionally by Allied air raids and hundreds of thousands of civilians died.

Since the outbreak of war, Stalin had been the only allied leader fighting Hitler on the mainland. Hitler's armies maintained control of all of France, the Low Countries of Belgium and the Netherlands, and most of Eastern Europe. His Atlantic Wall of defenses along the coastlines of France made any invasion of his territory treacherous. Stalin was demanding an all-out effort to liberate France from German occupation to help relieve the pressure his forces were facing in the East. Now, an invasion force greater than any in the history of the world was amassing in southern Britain toward that end.

phố đã được dự định để đốt cháy toàn bộ khu phố. Các cuộc tấn công tương tự đã diễn ra trên các thành phố của Nhật Bản. Trước khi chiến tranh kết thúc, 40% tất cả nhà ở tại các thành phố lớn của Nhật Bản đã bị phá hủy có chủ đích bởi các cuộc không kích của quân Đồng minh và hàng trăm ngàn dân thường đã chết.

Kể từ khi chiến tranh bùng nổ, Stalin là nhà lãnh đạo đồng minh duy nhất chiến đấu với Hitler trên đất liền. Quân đội của Hitler đã duy trì quyền kiểm soát tất cả các nước Pháp, các quốc gia thấp của Bỉ và Hà Lan và hầu hết các nước Đông Âu. Bức tường phòng thủ Đại Tây Dương của anh dọc theo bờ biển của Pháp đã khiến cho bất kỳ cuộc xâm chiếm lãnh thổ nào của anh trở nên nguy hiểm. Stalin đang yêu cầu một nỗ lực toàn diện để giải phóng Pháp khỏi sự chiếm đóng của Đức để giúp giảm bớt áp lực mà các lực lượng của ông đang phải đối mặt ở phương Đông. Bây giờ, một lực lượng xâm lược lớn hơn bất kỳ ai trong lịch sử thế giới đang tích lũy ở miền nam nước Anh cho đến cuối cùng.

Primary Source: Photograph

The ruins of Dresden, Germany after the Americans firebombed the city. Intentional targeting of civilians by Allied commanders has been criticized after the war.



A great game of espionage unfolded. If the Germans could discover when and where the attack would occur, they could concentrate all

Một trò chơi gián điệp tuyệt vời đã mở ra. Nếu người Đức có thể phát hiện ra cuộc tấn công xảy ra khi nào và ở đâu, họ có thể tập trung mọi nỗ lực vào một khu

2 WHY DID THE ALLIES WIN WWII?

their efforts in one area, and the invasion would be doomed. The Allies staged phony exercises meant to confuse German intelligence. Two-dimensional dummy tanks were arranged to distract air surveillance. German commanders had good reason to believe the attack would come at Calais, where the English Channel is narrowest. In actuality, General **Dwight Eisenhower** planned **Operation Overlord** was aiming for the Normandy Peninsula on the morning of June 4, 1944.

Foul weather postponed the attack for two days. Just after midnight on June 6, 1944, three airborne divisions parachuted behind enemy lines to disrupt paths of communications. As the German lookout sentries scanned the English Channel at daybreak, they saw the largest armada ever assembled in history heading toward the French shore. There were five points of attack. Gold and Sword Beaches were taken by the British, and Juno Beach was captured by Canadian forces. The American task was to capture Utah and Omaha Beaches. The troops at Omaha Beach met fierce resistance and suffered heavy casualties. Still, by nightfall a beachhead had been established as German troops retreated. The successful invasion of France on June 6, or **D-Day**, along with the Battle of Stalingrad in the East, are the turning point battles in the war against Hitler's Germany.



After D-DAY, the days of the German resistance were numbered. Paris was liberated in August 1944 as the Allies pushed slowly eastward. Meanwhile, the Soviet Union was moving into German territory as well.

vực và cuộc xâm lược sẽ bị tiêu diệt. Các cuộc tập trận giả mạo của quân Đồng minh có nghĩa là gây nhầm lẫn cho tình báo Đức. Xe tăng giả hai chiều được bố trí để đánh lạc hướng không khí. Các chỉ huy Đức có lý do chính đáng để tin rằng cuộc tấn công sẽ đến Calais, nơi Kênh tiếng Anh hẹp nhất. Trên thực tế, Tướng Dwight Eisenhower đã lên kế hoạch cho Chiến dịch Overlord đang nhắm đến Bán đảo Normandy vào sáng ngày 4 tháng 6 năm 1944.

Thời tiết xấu đã hoãn cuộc tấn công trong hai ngày. Chỉ sau nửa đêm ngày 6 tháng 6 năm 1944, ba sư đoàn không quân đã nhảy dù sau hàng ngũ quân địch để phá vỡ các tuyến đường liên lạc. Khi các lính canh của Đức quét kênh tiếng Anh vào lúc bình minh, họ thấy chiếc tàu lớn nhất từng được lắp ráp trong lịch sử hướng về bờ Pháp. Có năm điểm tấn công. Bãi biển Vàng và Kiềm đã bị người Anh chiếm giữ, và Bãi biển Juno bị lực lượng Canada bắt giữ. Nhiệm vụ của Mỹ là đánh chiếm các bãi biển Utah và Omaha. Quân đội tại bãi biển Omaha đã gặp phải sự kháng cự quyết liệt và chịu tổn thất nặng nề. Tuy nhiên, vào buổi tối, một bãi biển đã được thiết lập khi quân đội Đức rút lui. Cuộc xâm lược thành công của Pháp vào ngày 6 tháng 6, hay D-Day, cùng với Trận Stalingrad ở phía Đông, là những bước ngoặt chiến đấu trong cuộc chiến chống Hitler Hồi Đức.

Primary Source: Photograph

Within days of the successful landing on D-Day, thousands of men, tanks, trucks, and supplies were being offloaded in support of the soldiers pushing forward through France.

Sau D-DAY, những ngày kháng chiến của Đức được đánh số. Paris được giải phóng vào tháng 8 năm 1944 khi quân Đồng minh đẩy từ từ về phía đông. Trong khi đó, Liên Xô cũng đang tiến vào lãnh thổ Đức. Tuyết

2 WHY DID THE ALLIES WIN WWII?

Desperate to put off what was clearly going to be a final defeat, Hitler launched a final unsuccessful counteroffensive in December 1944. The attack caught the Allies by surprise and the **Battle of the Bulge**, so named because of the shape of the battle lines on a map, slowed the course of the Allied advance, rather than stopping it, and the Americans, British, and Free French found themselves racing the Soviets to Berlin by the spring of 1945.

Along the way, they encountered the depths of Nazi horrors when they discovered Hitler's concentration camps. American soldiers saw humans that looked more like skeletons, gas chambers, crematoriums, and countless victims. Although American government officials were aware of atrocities against Jews, the full extent of the horror of the **Holocaust** of 12 million Jews, homosexuals, and anyone else Hitler had deemed deviant had been unknown to the Allies.

The Soviets entered Berlin first and discovered that the mastermind of all the destruction, Adolf Hitler, had committed suicide the day before. With little left to sustain any sort of resistance, the Germans surrendered on May 8, 1945, hereafter known as **V-E Day**, short for Victory in Europe.

THE WAR IN THE PACIFIC

Defeating Germany was only part of America's mission.

Pearl Harbor was only the beginning of Japanese assaults on American holdings in the Pacific. Two days after attacking Pearl Harbor, they seized Guam, and two weeks after that they captured Wake Island. Before 1941 came to a close, the Philippines came under attack.

Led by General **Douglas MacArthur**, the Americans were hopeful they could hold the islands. A fierce Japanese strike proved otherwise. After retreating to the fortress at **Corregidor**, the United States had no choice but to surrender the Philippines. Before being summoned away by President Roosevelt, General MacArthur promised, "I shall return."

After MacArthur escaped, the Japanese military forced Filipino and American prisoners of war to walk to at prison in Bataan. This 85-mile trip, remembered as the **Bataan Death March**, is emblematic of the cruelty unleashed by the Japanese military against prisoners. 16,000 souls perished along the way, and many more in the prisons where they languished in the years to come.

vọng để loại bỏ những gì rõ ràng sẽ là một thất bại cuối cùng, Hitler đã phát động một cuộc phản công cuối cùng không thành công vào tháng 12 năm 1944. Cuộc tấn công khiến quân Đồng minh bất ngờ và Trận chiến Bulge, được đặt tên vì hình dạng của các dòng chiến đấu trên bản đồ, làm chậm tiến trình tiến quân của Đồng minh, thay vì ngăn chặn nó, và người Mỹ, Anh và Pháp tự do thấy mình đua Liên Xô đến Berlin vào mùa xuân năm 1945.

Trên đường đi, họ gặp phải nỗi kinh hoàng của Đức quốc xã khi họ phát hiện ra các trại tập trung Hitler. Những người lính Mỹ nhìn thấy con người trông giống như bộ xương, buồng khí, hỏa táng và vô số nạn nhân. Mặc dù các quan chức chính phủ Mỹ đã nhận thức được sự tàn bạo đối với người Do Thái, nhưng mức độ kinh hoàng của Holocaust của 12 triệu người Do Thái, người đồng tính và bất kỳ ai khác mà Hitler coi là lệch lạc đều không được biết đến với quân Đồng minh.

Liên Xô đã vào Berlin trước và phát hiện ra rằng kẻ chủ mưu của tất cả sự hủy diệt, Adolf Hitler, đã tự sát vào ngày hôm trước. Không còn chút nào để duy trì bất kỳ sự kháng cự nào, người Đức đã đầu hàng vào ngày 8 tháng 5 năm 1945, sau đây được gọi là Ngày V-E, viết tắt của Chiến thắng ở Châu Âu.

CẢNH BÁO TRONG THÁI BÌNH DƯƠNG

Đánh bại Đức chỉ là một phần của nhiệm vụ America America.

Trần Châu Cảng chỉ là khởi đầu của các cuộc tấn công của Nhật Bản vào các cổ phần của Mỹ ở Thái Bình Dương. Hai ngày sau khi tấn công Trân Châu Cảng, họ chiếm giữ đảo Guam và hai tuần sau đó họ chiếm được Đảo Wake. Trước khi 1941 đến gần, Philippines đã bị tấn công.

Được lãnh đạo bởi Tướng Douglas MacArthur, người Mỹ đã hy vọng họ có thể nắm giữ các hòn đảo. Một cuộc tấn công dữ dội của Nhật Bản đã chứng minh điều ngược lại. Sau khi rút lui vào pháo đài ở Corregidor, Hoa Kỳ không còn cách nào khác là phải đầu hàng Philippines. Trước khi được Tổng thống Roosevelt triệu tập, Tướng MacArthur đã hứa, tôi sẽ trở lại.

Sau khi MacArthur trốn thoát, quân đội Nhật Bản đã buộc các tù nhân chiến tranh Philippines và Mỹ phải đi bộ đến nhà tù ở Bataan. Chuyến đi dài 85 dặm này, được nhớ đến với cái tên Bataan Death March, là biểu tượng cho sự tàn khốc của quân đội Nhật Bản đối với các tù nhân. 16.000 lính hèn bị diệt vong trên đường đi, và nhiều hơn nữa trong các nhà tù nơi họ mòn mỏi trong những năm tới.

2 WHY DID THE ALLIES WIN WWII?

What made the
GREATEST
GENERATION
great?



Primary Source: Photograph

The American aircraft carrier USS Yorktown listing to port at the moment a torpedo hit during the Battle of Midway. Anti-aircraft shells were exploding overhead.

In June 1942, Japan hoped to capture **Midway Island**, an American held base about 1,000 miles from Hawaii. The Japanese operation, like the earlier attack on Pearl Harbor, sought to eliminate the United States as a strategic power in the Pacific, thereby giving Japan a free hand in Asia. The Japanese hoped another demoralizing defeat would force the United States to capitulate by luring the American aircraft carriers into a trap. Their plan was handicapped by faulty Japanese assumptions about American airpower, and most significantly, by the fact that American cryptographers had broken the Japanese navy's codes and knew the date and location of the planned attack, enabling the forewarned American commanders to prepare their own ambush.

Four Japanese and three American aircraft carriers participated in the battle. All four of Japan's large fleet carriers, part of the six-carrier force that had attacked Pearl Harbor six months earlier, and a heavy cruiser were sunk, while the Americans lost only one carrier and a destroyer. After Midway, Japan's capacity to replace its losses, particularly aircraft carriers and well-trained pilots, rapidly became insufficient to cope with mounting casualties, while the United States' massive industrial and training capabilities made losses far easier to replace. The Battle of Midway is widely considered the turning point in the Pacific War.

Trong tháng 6 năm 1942, Nhật Bản hy vọng để nắm bắt Đảo Midway, một cơ sở được tổ chức American khoảng 1.000 dặm từ Hawaii. Hoạt động của Nhật Bản, giống như cuộc tấn công trước đó vào Trân Châu Cảng, đã tìm cách loại bỏ Hoa Kỳ như một cường quốc chiến lược ở Thái Bình Dương, từ đó trao cho Nhật Bản một bàn tay tự do ở châu Á. Người Nhật hy vọng một thất bại phi lý hóa khác sẽ buộc Hoa Kỳ phải đầu hàng bằng cách dụ các tàu sân bay Mỹ vào một cái bẫy. Kế hoạch của họ bị vô hiệu hóa bởi những giả định sai lầm của Nhật Bản về không quân Mỹ, và đáng kể nhất, bởi thực tế là các nhà mật mã Mỹ đã phá vỡ mã hải quân Nhật Bản và biết ngày và địa điểm của cuộc tấn công theo kế hoạch, cho phép các chỉ huy Mỹ báo trước chuẩn bị phục kích.

Bốn tàu sân bay Nhật Bản và ba tàu sân bay Mỹ đã tham gia trận chiến. Tất cả bốn tàu sân bay lớn của Nhật Bản, một phần của lực lượng sáu tàu sân bay đã tấn công Trân Châu Cảng sáu tháng trước đó, và một tàu tuần dương hạng nặng đã bị đánh chìm, trong khi người Mỹ chỉ mất một tàu sân bay và tàu khu trục. Sau Midway, năng lực của Nhật Bản để thay thế các tổn thất của mình, đặc biệt là hàng không mẫu hạm và phi công được đào tạo tốt, nhanh chóng trở nên không đủ khả năng để đối phó với thương vong, trong khi khả năng đào tạo và công nghiệp khổng lồ của Hoa Kỳ khiến cho tổn thất dễ dàng thay thế. Trận chiến Midway được coi là bước ngoặt trong Chiến tranh Thái Bình Dương.

2 WHY DID THE ALLIES WIN WWII?



Primary Source: Photograph

Joe Rosenthal's infamous photograph of Marines raising the flag at the top of Mount Suribachi on Iwo Jima.

After the Battle of Midway, the Americans slowly moved westward across the Pacific, retaking Japanese-held islands in a slow march toward Japan. Rather than taking every Japanese fortification spread across the islands of Micronesia and Melanesia, the United States selectively chose a path that would move American naval forces closer and closer to the Japanese mainland by targeting the least-fortified islands and bypassing those that would be harder to attack, leaving them cut off from communication and resupply. Using this **Island Hopping** strategy, General MacArthur led the advance toward Japan.

In October 1944, MacArthur fulfilled his promise and returned to the Philippines accompanied by a hundred ships. In the first half of 1945, Americans captured the island of **Iwo Jima**, which was then used to mount air raids on Japan.

The final island stronghold was the large island of **Okinawa**. The battle has been referred to as *tetsu no ame*, the “rain of steel” in Japanese because of the ferocity of the fighting, the intensity of Japanese **kamikaze** suicide airplane attacks, and the sheer numbers of Allied ships and armored vehicles that assaulted the island. The battle was one of the bloodiest in the Pacific, with approximately 160,000 casualties on both sides. Approximately 150,000 Okinawan civilians perished as well, roughly half of the pre-war population.

During the battle, Americans received word that President Roosevelt had died of a brain hemorrhage. For many young soldiers, Roosevelt

Sau trận Midway, người Mỹ từ từ di chuyển về phía tây qua Thái Bình Dương, chiếm lại các hòn đảo do Nhật Bản nắm giữ trong một cuộc hành quân chậm về phía Nhật Bản. Thay vì lấy mọi pháo đài của Nhật Bản trải rộng trên các đảo Micronesia và Melanesia, Hoa Kỳ đã chọn lọc một con đường đưa lực lượng hải quân Mỹ đến gần và gần hơn với lục địa Nhật Bản bằng cách nhắm vào những hòn đảo ít kiên cố nhất và bỏ qua những hòn đảo khó khăn hơn tấn công, khiến họ bị cắt đứt liên lạc và tiếp tế. Sử dụng chiến lược Đảo nhảy này, Tướng MacArthur đã dẫn đầu về phía Nhật Bản.

Vào tháng 10 năm 1944, MacArthur đã thực hiện lời hứa của mình và trở về Philippines cùng với một trăm tàu. Trong nửa đầu năm 1945, người Mỹ đã chiếm được đảo Iwo Jima, nơi sau đó được sử dụng để thực hiện các cuộc không kích vào Nhật Bản.

Thành trì của hòn đảo cuối cùng là hòn đảo lớn Okinawa. Trận chiến được gọi là *tetsu no ame*, cơn mưa thép thép ở Nhật Bản vì sự hung dữ của cuộc chiến, cường độ của các cuộc tấn công tự sát kamikaze của Nhật Bản, và số lượng lớn các tàu Đồng minh và xe bọc thép tấn công đảo. Trận chiến là một trong những cuộc đẫm máu nhất ở Thái Bình Dương, với khoảng 160.000 thương vong ở cả hai phía. Khoảng 150.000 dân thường Okinawa cũng thiệt mạng, gần một nửa dân số trước chiến tranh.

Trong trận chiến, người Mỹ nhận được tin rằng Tổng thống Roosevelt đã chết vì xuất huyết não. Đối với nhiều binh sĩ trẻ, Roosevelt là tổng thống duy nhất họ

2 WHY DID THE ALLIES WIN WWII?

was the only president they could remember. He had been elected four times, and served a total of 12 years in office. Vice-President **Harry Truman** took his place and it fell to the new president to decide the outcome of the war in the Pacific. After watching the carnage that was the Battle of Okinawa, Truman's first major decision would be how to resolve the war without having to invade the Japanese mainland.

THE MANHATTAN PROJECT

Early in 1939, the world's scientific community discovered that German physicists had learned the secrets of splitting a uranium atom. Fears spread over the possibility of Nazi scientists utilizing that energy to produce a bomb capable of unspeakable destruction.

Scientists **Albert Einstein**, who fled Nazi persecution, and **Enrico Fermi**, who escaped Fascist Italy, were now living in the United States. They agreed that the President must be informed of the dangers of atomic technology in the hands of the Axis powers. Fermi traveled to Washington in March to express his concerns to government officials. But few shared his uneasiness.

Einstein penned a letter to President Roosevelt urging the development of an atomic research program later that year. Roosevelt saw neither the necessity nor the utility for such a project, but agreed to proceed slowly. In late 1941, the American effort to design and build an atomic bomb received its code name: the **Manhattan Project**.

At first the research was based at only a few universities: Columbia University, the University of Chicago and the University of California at Berkeley. A breakthrough occurred in December 1942 when Fermi led a group of physicists to produce the first controlled nuclear chain reaction under the grandstands of Stagg Field at the University of Chicago.

After this milestone, government funds were allocated more freely, and the project advanced at breakneck speed. Nuclear facilities were built at Oak Ridge, Tennessee and Hanford, Washington. The main assembly plant was built at **Los Alamos, New Mexico**. **Robert Oppenheimer** was put in charge of putting the pieces together at Los Alamos. After the final bill was tallied, nearly \$2 billion had been spent on research and development of the atomic bomb, and the Manhattan Project employed over 120,000 Americans.

Secrecy was paramount. Neither the Germans nor the Japanese could learn of the project. Roosevelt and Churchill also agreed that Stalin

có thể nhớ. Ông đã được bầu bốn lần, và phục vụ tổng cộng 12 năm tại vị. Phó tổng thống Harry Truman đã thay thế vị trí của mình và nó đã rơi vào vị trí tổng thống mới để quyết định kết quả của cuộc chiến ở Thái Bình Dương. Sau khi xem cuộc tàn sát đó là Trận Okinawa, quyết định lớn đầu tiên của Truman là sẽ làm thế nào để giải quyết cuộc chiến mà không phải xâm chiếm lục địa Nhật Bản.

DỰ ÁN MANHATTAN

Đầu năm 1939, cộng đồng khoa học thế giới, người phát hiện ra rằng các nhà vật lý người Đức đã học được những bí mật của việc tách một nguyên tử uranium. Nỗi sợ hãi lan rộng về khả năng các nhà khoa học Đức Quốc xã sử dụng năng lượng đó để tạo ra một quả bom có khả năng hủy diệt không thể kể xiết.

Các nhà khoa học Albert Einstein, người đã chạy trốn khỏi cuộc đàn áp của Đức Quốc xã và Enrico Fermi, người đã thoát khỏi phát xít Ý, hiện đang sống ở Hoa Kỳ. Họ đồng ý rằng Tổng thống phải được thông báo về sự nguy hiểm của công nghệ nguyên tử trong tay các cường quốc của phe Trục. Fermi đã tới Washington vào tháng 3 để bày tỏ mối quan ngại của mình với các quan chức chính phủ. Nhưng ít ai chia sẻ sự khó chịu của anh.

Einstein đã viết một lá thư cho Tổng thống Roosevelt kêu gọi phát triển một chương trình nghiên cứu nguyên tử vào cuối năm đó. Roosevelt không thấy sự cần thiết cũng như tiện ích cho một dự án như vậy, nhưng đồng ý tiến hành chậm. Cuối năm 1941, nỗ lực của Mỹ trong việc thiết kế và chế tạo bom nguyên tử đã nhận được tên mã: Dự án Manhattan.

Lúc đầu, nghiên cứu chỉ dựa trên một vài trường đại học: Đại học Columbia, Đại học Chicago và Đại học California tại Berkeley. Một bước đột phá xảy ra vào tháng 12 năm 1942 khi Fermi dẫn đầu một nhóm các nhà vật lý tạo ra phản ứng dây chuyền hạt nhân được kiểm soát đầu tiên dưới khán đài của Stagg Field tại Đại học Chicago.

Sau cột mốc này, các quỹ của chính phủ được phân bổ tự do hơn, và dự án tiến triển với tốc độ chóng mặt. Các cơ sở hạt nhân được xây dựng tại Oak Ridge, Tennessee và Hanford, Washington. Nhà máy lắp ráp chính được xây dựng tại Los Alamos, New Mexico. Robert Oppenheimer được giao trách nhiệm ghép các mảnh lại với nhau tại Los Alamos. Sau khi dự luật cuối cùng được tính, gần 2 tỷ đô la đã được chi cho nghiên cứu và phát triển bom nguyên tử, và Dự án Manhattan đã sử dụng hơn 120.000 người Mỹ.

Bí mật là tối quan trọng. Cả người Đức và người Nhật đều không thể biết về dự án này. Roosevelt và

2 WHY DID THE ALLIES WIN WWII?

would be kept in the dark. Consequently, there was no public awareness or debate. Keeping 120,000 people quiet would be impossible. Therefore, only a small privileged cadre of inner scientists and officials knew about the final objective of the work. In fact, Vice-President Truman had never heard of the Manhattan Project until he became president.

By the summer of 1945, Oppenheimer was ready to test the first bomb. On July 16, 1945, at **Trinity Site** near Alamogordo, New Mexico, scientists of the Manhattan Project readied themselves to watch the detonation of the world's first atomic bomb. The device was affixed to a 100-foot tower and discharged just before dawn.

A blinding flash visible for 200 miles lit up the morning sky. A mushroom cloud reached 40,000 feet, blowing out windows of homes 100 miles away. When the cloud returned to earth it created a half-mile wide crater metamorphosing sand into glass. A bogus cover-up story was released, explaining that a huge ammunition dump had just exploded in the desert. Soon word reached President Truman in Potsdam, Germany that the project was successful. The world had entered the nuclear age.

THE END OF THE WAR

When Harry Truman learned of the success of the Manhattan Project, he knew he was faced with a decision of unprecedented gravity. The capacity to end the war with Japan was in his hands, but it would involve unleashing the most terrible weapon ever known.

American soldiers and civilians were weary from four years of war, yet the Japanese military was refusing to give up their fight. American forces occupied Okinawa and Iwo Jima and were intensely fire bombing Japanese cities. But Japan still had an army of 2 million men stationed in the home islands guarding against invasion.

First, an Allied demand for an immediate unconditional surrender was made to the leadership in Japan. Although the demand stated that refusal would result in total destruction, no mention of any new weapons of mass destruction was made. The Japanese military command rejected the request for unconditional surrender.

On August 6, 1945, a plane called the **Enola Gay** dropped an atomic bomb on the city of **Hiroshima**. Instantly, 70,000 Japanese citizens were vaporized. In the months and years that followed, an additional 100,000 perished from burns and radiation sickness.

Churchill cũng đồng ý rằng Stalin sẽ được giữ trong bóng tối. Do đó, không có nhận thức hay tranh luận nào. Giữ im lặng 120.000 người sẽ là không thể. Do đó, chỉ có một cán bộ đặc quyền nhỏ của các nhà khoa học và quan chức nội bộ biết về mục tiêu cuối cùng của công việc. Trên thực tế, Phó Tổng thống Truman chưa bao giờ nghe nói về Dự án Manhattan cho đến khi ông trở thành tổng thống.

Đến mùa hè năm 1945, Oppenheimer đã sẵn sàng thử quả bom đầu tiên. Vào ngày 16/7/1945, tại Khu vực Trinity gần Alamogordo, New Mexico, các nhà khoa học của Dự án Manhattan đã sẵn sàng theo dõi vụ nổ của quả bom nguyên tử đầu tiên trên thế giới. Thiết bị được gắn vào một tòa tháp cao 100 feet và được xả ngay trước khi trời sáng.

Một ánh chớp chói mắt rõ ràng cho 200 dặm thấp sáng bầu trời buổi sáng. Một đám mây hình nấm đạt 40.000 feet, thổi ra cửa sổ của ngôi nhà 100 dặm. Khi đám mây trở lại trái đất, nó tạo ra một miệng núi lửa rộng nửa dặm biến thành cát thành thủy tinh. Một câu chuyện che đậy không có thật đã được phát hành, giải thích rằng một bãi đạn khổng lồ vừa phát nổ trên sa mạc. Ngay sau đó, Tổng thống Truman ở Potsdam, Đức đã nói rằng dự án đã thành công. Thế giới đã bước vào thời đại hạt nhân.

KẾT THÚC

Khi Harry Truman biết về thành công của Dự án Manhattan, anh biết mình phải đối mặt với một quyết định có trọng lực chưa từng thấy. Khả năng chấm dứt chiến tranh với Nhật Bản nằm trong tay anh ta, nhưng nó sẽ liên quan đến việc giải phóng vũ khí khủng khiếp nhất từng được biết đến.

Những người lính và thường dân Mỹ đã mệt mỏi sau bốn năm chiến tranh, nhưng quân đội Nhật Bản đã từ chối từ bỏ cuộc chiến của họ. Các lực lượng Mỹ chiếm Okinawa và Iwo Jima và đang nổ súng dữ dội vào các thành phố của Nhật Bản. Nhưng Nhật Bản vẫn có một đội quân gồm 2 triệu người đóng quân tại các đảo quê hương bảo vệ chống lại sự xâm lược.

Đầu tiên, một yêu cầu của Đồng minh về việc đầu hàng vô điều kiện ngay lập tức đã được đưa ra cho giới lãnh đạo ở Nhật Bản. Mặc dù yêu cầu tuyên bố rằng việc từ chối sẽ dẫn đến sự hủy diệt hoàn toàn, nhưng không đề cập đến bất kỳ vũ khí hủy diệt hàng loạt mới nào được thực hiện. Bộ chỉ huy quân sự Nhật Bản từ chối yêu cầu đầu hàng vô điều kiện.

Vào ngày 6 tháng 8 năm 1945, một chiếc máy bay có tên Enola Gay đã thả một quả bom nguyên tử xuống thành phố Hiroshima. Ngay lập tức, 70.000 công dân Nhật Bản đã bị bốc hơi. Trong những tháng và năm

2 WHY DID THE ALLIES WIN WWII?

The Japanese high command still refused to surrender and two days later, the Soviet Union declared war on Japan. On August 9, a second atomic bomb was dropped on **Nagasaki**, where 80,000 Japanese people perished.

On August 14, 1945, the Japanese surrendered. **V-J Day**, or Victory in Japan Day is marked on either August 14 or 15, depending on which day it was in the world when the news was announced, or sometimes on September 2, the day the official instrument of surrender was signed aboard the USS Missouri battleship in Tokyo Bay.



sau đó, thêm 100.000 người đã chết vì bỏng và bệnh phóng xạ.

Bộ tư lệnh tối cao Nhật Bản vẫn không chịu đầu hàng và hai ngày sau, Liên Xô tuyên chiến với Nhật Bản. Vào ngày 9 tháng 8, một quả bom nguyên tử thứ hai đã được thả xuống Nagasaki, nơi 80.000 người Nhật đã thiệt mạng.

Ngày 14/8/1945, người Nhật đầu hàng. Ngày VJ, hay Ngày Chiến thắng tại Nhật Bản được đánh dấu vào ngày 14 hoặc 15 tháng 8, tùy thuộc vào ngày nào trên thế giới khi tin tức được công bố, hoặc đôi khi vào ngày 2 tháng 9, ngày công cụ đầu hàng chính thức được ký trên tàu USS Tàu chiến Missouri ở Vịnh Tokyo.

Primary Source: Photograph

A photograph of downtown Hiroshima after the bombing. Everything that was not built of stone or concrete had been obliterated and burnt.

CRITICISM OF TRUMAN'S DECISION

The decision to use the atomic bomb, and more specifically to use it on a city in which thousands of civilians would die has proved to be a lasting controversy.

Some military analysts insist that Japan was on its knees and the bombings were simply unnecessary.

Others have argued that the decision to use the bomb in Japan and not Germany was inherently racist. These critics question whether Truman would have been willing to use the bomb against White civilians.

Some charged that Truman's decision was a barbaric act that brought negative long-term consequences to the United States. Looking into

TIÊU CHÍ CỦA QUYẾT ĐỊNH CỦA TRUMAN

Quyết định sử dụng bom nguyên tử, và cụ thể hơn là sử dụng nó trên một thành phố mà hàng ngàn thường dân sẽ chết đã chứng tỏ là một cuộc tranh cãi kéo dài.

Một số nhà phân tích quân sự nhấn mạnh rằng Nhật Bản đã quỳ gối và các vụ đánh bom đơn giản là không cần thiết.

Những người khác đã lập luận rằng quyết định sử dụng bom ở Nhật Bản chứ không phải Đức vốn là phân biệt chủng tộc. Những nhà phê bình này đặt câu hỏi liệu Truman có sẵn sàng sử dụng bom chống lại thường dân da trắng hay không.

Một số người buộc tội rằng quyết định của Truman là một hành động man rợ mang lại hậu quả lâu dài tiêu

2 WHY DID THE ALLIES WIN WWII?

the future, Truman should have seen that unleashing nuclear weapons would lead to a dangerous arms race.

Other critics argued that American diplomats had ulterior motives in using the bomb. The Soviet Union had entered the war against Japan, and the atomic bomb could be read as a strong message for the Soviets to tread lightly. In this respect, Hiroshima and Nagasaki may have been the first shots of the Cold War against the Soviets as well as the final shots of World War II. Regardless, the United States remains the only nation in the world to have used a nuclear weapon on another nation.

Related to the looming conflict with the Soviet Union, some felt that the atomic bomb was used to end the war quickly, before the Soviets would have a chance to invade Japan from the North. In this view, Truman wanted the United States to be the only nation to occupy Japan, unlike the way Germany had been divided up between the four Allied powers.

Truman himself stated that his decision to drop the bomb was purely military. A Normandy-type amphibious landing would have cost an estimated million casualties. Truman believed that the bombs saved Japanese lives as well as American. Prolonging the war was not an option for the President.

Some of his critics asked why Truman had not made some sort of demonstration of the bomb's power by dropping it in the countryside, but the President rejected this idea. He knew there was no guarantee the Japanese would surrender if the test succeeded, and he felt that a failed demonstration would be worse than none at all. Even the scientific community failed to foresee the awful effects of radiation sickness. Truman saw little difference between atomic bombing Hiroshima and firebombing Dresden or Tokyo.

For Truman, war was terrible, winning was the goal, and he saw no reason why he should not use every weapon at his disposal. He could not imagine trying to justify the deaths of thousands of Americans when people found out he had a weapon that could have ended the war, but chose not to use it.

The ethical debate over the decision to drop the atomic bomb will probably never be resolved. The bombs did, however, bring an end to the most destructive war in history and the Manhattan Project that produced it demonstrated the possibility of how the nation's resources could be mobilized in times of crisis.

cực cho Hoa Kỳ. Nhìn về tương lai, Truman nên thấy rằng việc giải phóng vũ khí hạt nhân sẽ dẫn đến một cuộc chạy đua vũ trang nguy hiểm.

Các nhà phê bình khác cho rằng các nhà ngoại giao Mỹ có động cơ thầm kín trong việc sử dụng bom. Liên Xô đã tham gia cuộc chiến chống Nhật Bản, và bom nguyên tử có thể được đọc là một thông điệp mạnh mẽ để Liên Xô bước đi nhẹ nhàng. Về mặt này, Hiroshima và Nagasaki có thể là những phát súng đầu tiên của Chiến tranh Lạnh chống lại Liên Xô cũng như những phát súng cuối cùng của Thế chiến II. Bất kể, Hoa Kỳ vẫn là quốc gia duy nhất trên thế giới sử dụng vũ khí hạt nhân trên một quốc gia khác.

Liên quan đến cuộc xung đột sắp xảy ra với Liên Xô, một số người cảm thấy rằng bom nguyên tử được sử dụng để kết thúc chiến tranh nhanh chóng, trước khi Liên Xô có cơ hội xâm chiếm Nhật Bản từ miền Bắc. Theo quan điểm này, Truman muốn Hoa Kỳ là quốc gia duy nhất chiếm Nhật Bản, không giống như cách Đức bị chia rẽ giữa bốn cường quốc Đồng minh.

Chính Truman tuyên bố rằng quyết định thả bom của ông hoàn toàn là quân sự. Một cuộc đổ bộ kiểu Normandy sẽ có chi phí ước tính lên tới hàng triệu người. Truman tin rằng những quả bom đã cứu sống người Nhật cũng như người Mỹ. Kéo dài cuộc chiến không phải là một lựa chọn cho Tổng thống.

Một số nhà phê bình của ông đã hỏi tại sao Truman không thực hiện một số cuộc biểu tình về sức mạnh bom bom bằng cách thả nó ở nông thôn, nhưng Tổng thống đã từ chối ý tưởng này. Anh ta biết rằng người Nhật sẽ không đầu hàng nếu thử nghiệm thành công và anh ta cảm thấy rằng một cuộc biểu tình thất bại sẽ tồi tệ hơn không có gì cả. Ngay cả cộng đồng khoa học cũng thất bại khi thấy trước những ảnh hưởng khủng khiếp của bệnh phóng xạ. Truman đã thấy rất ít sự khác biệt giữa ném bom nguyên tử ở Hiroshima và đốt cháy thành phố Dresden hoặc Tokyo.

Đối với Truman, chiến tranh là khủng khiếp, chiến thắng là mục tiêu và anh không thấy lý do tại sao anh không nên sử dụng mọi vũ khí theo ý mình. Anh ta không thể tưởng tượng được việc cố gắng biện minh cho cái chết của hàng ngàn người Mỹ khi mọi người phát hiện ra anh ta có một vũ khí có thể chấm dứt chiến tranh, nhưng đã chọn không sử dụng nó.

Cuộc tranh luận về đạo đức đối với quyết định thả bom nguyên tử có lẽ sẽ không bao giờ được giải quyết. Tuy nhiên, các quả bom đã làm chấm dứt cuộc chiến tàn khốc nhất trong lịch sử và Dự án Manhattan đã tạo ra nó chứng minh khả năng tài nguyên của quốc gia có thể được huy động trong thời kỳ khủng hoảng.

2 WHY DID THE ALLIES WIN WWII?

However, the use of atomic weapons did unleash a dangerous arms race, and at nuclear standoff with the Soviet Union that lasted for 50 years.



Tuy nhiên, việc sử dụng vũ khí nguyên tử đã giải phóng một cuộc chạy đua vũ trang nguy hiểm, và tại cuộc đình chiến hạt nhân với Liên Xô kéo dài trong 50 năm.

Secondary Source: Statue

Sadako Sasaki, a high school student who died from radiation poisoning in Hiroshima attempted to bring good luck and recover from the cancer that she eventually succumbed to. She and the paper crane have now become symbols of peace and especially of the effort to rid the world of nuclear weapons. This statue stands in Seattle, Washington. Other statues of Sadako have been erected all around the world.

CONCLUSION

The war ended in Europe when Allied armies turned back Hitler's aggressive attacks in Africa and the Soviet Union and eventually overran Berlin. In Asia, the war came to a close before the Americans invaded Japan itself.

Why was this the way the war ended? What brought about this conclusion, and not some other? Leadership? Technology? Numerical superiority? Ideals? Strategy?

What do you think? Why did the Allies win World War II?

SUMMARY

As the war began, Hitler broke his nonaggression pact with Stalin and invaded the Soviet Union. This resulted in an unusual alliance between the communist Soviets and the democracies of the United States,

PHẦN KẾT LUẬN

Sự kết thúc ở châu Âu khi quân đội Đồng minh quay trở lại các cuộc tấn công mạnh mẽ của Hitler, ở Châu Phi và Liên Xô và cuối cùng là tràn ngập Berlin. Ở châu Á, cuộc chiến đã kết thúc trước khi người Mỹ xâm chiếm chính Nhật Bản.

Tại sao đây là cách chiến tranh kết thúc? Điều gì mang lại kết luận này, và không phải một số khác? Khả năng lãnh đạo? Công nghệ? Ưu thế số? Lý tưởng? Chiến lược?

Bạn nghĩ sao? Tại sao quân Đồng minh giành chiến thắng trong Thế chiến II?

TÓM LƯỢC

Khi chiến tranh bắt đầu, Hitler đã phá vỡ hiệp ước không xâm lược của mình với Stalin và xâm chiếm Liên Xô. Điều này dẫn đến một liên minh bất thường giữa Liên Xô và các nền dân chủ của Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, cũng như Trung Quốc, những người đã kết thúc

2 WHY DID THE ALLIES WIN WWII?

United Kingdom, as well as the Chinese, who had briefly ended their civil war to fight the Japanese.

The Allies concentrated their efforts first in Northern Africa, and after winning there, invaded Italy. The turning points of the war in Europe came on June 4, 1944 (when the British, Americans, free French, and Canadians landed at Normandy on D-Day) and at the Battle of Stalingrad when the Soviets turned back Hitler's invasion of the Soviet Union.

Intensive bombing campaigns over Germany slowly weakened the enemy as Allied forces pushed inward from both East and West. Eventually Germany collapsed, Hitler committed suicide, and the war in Europe ended.

In the Pacific, the United States suffered humiliating defeats in the early months of the war. After the attack on Pearl Harbor, the Americans were forced to surrender the Philippines to the invading Japanese. The turning point came at the Battle of Midway when the United States was able to sink critical aircraft carriers from the Japanese fleet. Without the resources to rebuild or resupply, the war in the Pacific was a long, slow struggle to recapture tiny islands held by the Japanese. This process resulted in some of the most deadly, but celebrated battles of the Marine Corps' history.

After retaking the Philippines, the Americans launched an invasion of Okinawa, the last island stronghold before a full invasion of the Japanese mainland would begin. It was one of the most deadly of the entire war. The Japanese used suicide airplane attacks and the Americans devastating the islands with an enormous bombardment.

Meanwhile, Albert Einstein had warned President Roosevelt that Hitler's scientists might be trying to develop a nuclear bomb and encourage the Americans to create such a weapon first. This top-secret Manhattan Project was a success and the first atomic bomb was tested in New Mexico.

President Truman took office when Roosevelt died in 1944 and decided to use the atomic bomb to force Japan to surrender. The Americans bombed the Japanese cities of Hiroshima and Nagasaki. There is still debate about the morality of using atomic weapons on cities with large civilian populations. Japan's surrender in 1945 brought the war to an end. It was the most deadly conflict in human history.

một thời gian ngắn cuộc nội chiến của họ để chống lại người Nhật.

Quân Đồng minh tập trung nỗ lực đầu tiên ở Bắc Phi, và sau khi giành chiến thắng ở đó, đã xâm chiếm Ý. Bước ngoặt của cuộc chiến ở châu Âu diễn ra vào ngày 4 tháng 6 năm 1944 (khi người Anh, người Mỹ, người Pháp tự do và người Canada đổ bộ vào Normandy vào ngày D) và tại Trận Stalingrad khi Liên Xô quay trở lại cuộc xâm lược của Hitler với Liên Xô Liên hiệp.

Các chiến dịch ném bom dữ dội vào Đức dần dần làm suy yếu kẻ thù khi các lực lượng Đồng minh đẩy vào từ cả Đông và Tây. Cuối cùng, Đức sụp đổ, Hitler tự sát, và chiến tranh ở châu Âu kết thúc.

Ở Thái Bình Dương, Hoa Kỳ đã phải chịu những thất bại nhục nhã trong những tháng đầu của cuộc chiến. Sau cuộc tấn công Trân Châu Cảng, người Mỹ buộc phải đầu hàng Philippines trước quân Nhật xâm lược. Bước ngoặt đến tại Trận chiến giữa chừng khi Hoa Kỳ có thể đánh chìm các tàu sân bay quan trọng khỏi hạm đội Nhật Bản. Không có tài nguyên để xây dựng lại hoặc tiếp tế, cuộc chiến ở Thái Bình Dương là một cuộc đấu tranh lâu dài, chậm chạp để chiếm lại những hòn đảo nhỏ do người Nhật nắm giữ. Quá trình này dẫn đến một số trận chiến nguy hiểm nhất nhưng được tổ chức trong lịch sử Thủy quân lục chiến.

Sau khi chiếm lại Philippines, người Mỹ đã phát động một cuộc xâm lược Okinawa, thành trì cuối cùng của đảo trước khi một cuộc xâm lược hoàn toàn vào lục địa Nhật Bản sẽ bắt đầu. Đó là một trong những nguy hiểm nhất của toàn bộ cuộc chiến. Người Nhật đã sử dụng các cuộc tấn công bằng máy bay tự sát và người Mỹ tàn phá các hòn đảo bằng một cuộc bắn phá khổng lồ.

Trong khi đó, Albert Einstein đã cảnh báo Tổng thống Roosevelt rằng các nhà khoa học của Hitler có thể đang cố gắng phát triển bom hạt nhân và khuyến khích người Mỹ chế tạo vũ khí như vậy trước tiên. Dự án Manhattan tuyệt mật này là một thành công và quả bom nguyên tử đầu tiên đã được thử nghiệm ở New Mexico.

Tổng thống Truman nhậm chức khi Roosevelt qua đời năm 1944 và quyết định sử dụng bom nguyên tử để buộc Nhật Bản đầu hàng. Người Mỹ đã ném bom các thành phố của Nhật Bản là Hiroshima và Nagasaki. Vẫn còn nhiều tranh cãi về đạo đức của việc sử dụng vũ khí nguyên tử trên các thành phố có dân số lớn. Nhật Bản đầu hàng vào năm 1945 đã chấm dứt chiến tranh. Đó là cuộc xung đột nguy hiểm nhất trong lịch sử loài người.



PEOPLE AND GROUPS

Bernard Montgomery: Top British commander during World War II.

Erwin Rommel: German commander in North Africa during World War II. He was nicknamed the “Desert Fox.”

Dwight Eisenhower: Supreme allied commander in Europe during World War II. He later became president during the 1950s.

Douglas MacArthur: Allied commander in the South Pacific during World War II. He was forced to surrender the Philippines at the start of the war, but led the successful island hopping campaign and eventually accepted the Japanese surrender and was the military governor of occupied Japan.

Harry Truman: American president at the end of World War II. He became president in 1945 when Roosevelt died and made the decision to use the atomic bomb.

Albert Einstein: World famous scientist. His letter to President Roosevelt about the danger of a German nuclear bomb convinced Roosevelt to start the Manhattan Project.

Enrico Fermi: Italian scientist who convinced Einstein to write a letter to President Roosevelt warning him of the danger of nuclear weapons.

Robert Oppenheimer: Scientist who led the Manhattan Project. He is remembered as the Father of the Nuclear Bomb.



KEY CONCEPTS

Firebombing: Bombing raids using incendiary bombs designed to start fires and burn down large urban areas. The tactic was used extensively by the allies against both German and Japanese cities in World War II.

Island Hopping: MacArthur’s strategy of capturing the less-fortified Japanese islands in the South Pacific and cutting off better defended islands from resupply.

Kamikaze: Suicide attacks by Japanese pilots against American ships.



LETTERS

Einstein’s Letter to Roosevelt: Letter that convinced President Roosevelt to initiate the Manhattan Project and develop a nuclear weapon.



EVENTS

North Africa Campaign: Fight between American and British troops led by Eisenhower, and Germans led by Rommel on in North Africa during World War II. The series of battles was notable for its use of tanks.

Battle of Stalingrad: One of the turning point battles of World War II. German forces had attacked deep into the Soviet Union before they were turned back here during the winter of 1942.

Invasion of Italy: Attack by the Allies from North Africa to the island of Sicily and then the Italian Peninsula in 1943.

Operation Overlord: Nickname for the amphibious invasion of France that became D-Day.

D-Day: June 6, 1944. The landing of allied forces at Normandy, France. It was a turning point in the war in Europe.

Battle of the Bulge: Last counterattack by the Germans against the allies along the Western Front in World War II before the total collapse of German defenses.

Holocaust: Hitler’s attempt to murder all Jews in Europe. The genocide resulted in 12 million deaths.

V-E Day: May 8, 1945. The end of World War II in Europe when Germany surrendered.

Bataan Death March: Forced walk of American and Filipino troops from Corregidor to prison camps. 16,000 men died along the way due to Japanese cruelty.

Battle of Midway: Turning point battle in the Pacific in 1942. The Americans sunk four Japanese aircraft carriers. After the battle, the Japanese were unable to rebuild their fleet or train replacement pilots.

Battle of Iwo Jima: 1945 attack by American marines that resulted in one of the most well-known photographs of World War II. The island was used for air raids on Japan.

Battle of Okinawa: Last battle of the Pacific before the planned invasion of the Japanese mainland. The Americans used enormous firepower and Japan began using kamikaze suicide attacks. It was the bloodiest battle of the Pacific War.

V-J Day: The end of World War II when Japan surrendered.



LOCATIONS

Corregidor: Fortress in the Philippines that was the last holdout for American and Filipino troops against the Japanese invasion in 1942.

Los Alamos, NM: Site of a nuclear research center beginning in World War II.

Trinity Site: Location in a New Mexico desert of the first nuclear explosion in 1945.

Hiroshima: Japanese city that was destroyed in 1945 in the first atomic bomb attack.

Nagasaki: Second Japanese city destroyed by a nuclear bomb in 1945.



TECHNOLOGY

Manhattan Project: Secret project during World War II to develop a nuclear bomb.

Enola Gay: Bomber that dropped the first atomic bomb in 1945.

3

T H I R D Q U E S T I O N DID WWII MAKE LIFE IN AMERICA BETTER?

What made the
GREATEST
GENERATION
great?

INTRODUCTION

The impact of the war on the United States was nowhere near as devastating as it was in Europe and the Pacific, where the battles were waged, but it still profoundly changed everyday life for all Americans. On the positive side, the war effort finally and definitively ended the Great Depression that had been plaguing the country since 1929. It also called upon Americans to unite behind the war effort and give of their money, their time, and their effort, as they sacrificed at home to assure success abroad. The upheaval caused by White men leaving for war meant that for many disenfranchised groups, such as women and African Americans, there were new opportunities in employment and wage earning.

The need for Americans to come together, whether in Hollywood, the defense industries, or the military, to support the war effort encouraged feelings of unity among the American population. However, the desire for unity did not always mean that Americans of color were treated as equals or even tolerated, despite their proclamations of patriotism and their willingness to join in the effort to defeat America's enemies in Europe and Asia. For African Americans, Mexican Americans, and especially for Japanese Americans, feelings of patriotism and willingness to serve one's country both at home and abroad was not enough to guarantee equal treatment by white Americans or to prevent the government from regarding them as the enemy.

And the war changed the nature of the government itself. For Americans who lived through the conflict and made victory possible both at home and on the battlefield came to regard their government as the means to achieving greatness. Roosevelt had guided the nation out of the Depression and through the greatest conflict ever fought. For these Americans, the idea that government was good, and that government should be a part of everyday life became a matter of accepted fact. Never again, would the government shrink back to the laissez-faire days of the 1920s.

All these changes, in industry, population, civil rights, gender roles, and the nature of government were brought about the enormity of World War II. What do you think? Did that war change America for the better?

GIỚI THIỆU

Tác động của cuộc chiến tranh với Hoa Kỳ không nơi nào tàn khốc như ở Châu Âu và Thái Bình Dương, nơi các trận chiến được tiến hành, nhưng nó vẫn thay đổi sâu sắc cuộc sống hàng ngày đối với tất cả người Mỹ. Về mặt tích cực, nỗ lực chiến tranh cuối cùng và dứt khoát chấm dứt cuộc Đại khủng hoảng đã gây thảm họa cho đất nước kể từ năm 1929. Nó cũng kêu gọi người Mỹ đoàn kết đằng sau nỗ lực chiến tranh và cho tiền của họ, thời gian và nỗ lực của họ, khi họ hy sinh ở nhà để đảm bảo thành công ở nước ngoài. Biến động gây ra bởi những người đàn ông da trắng rời khỏi chiến tranh có nghĩa là đối với nhiều nhóm bị tước quyền, như phụ nữ và người Mỹ gốc Phi, có những cơ hội mới trong việc làm và kiếm tiền lương.

Nhu cầu người Mỹ đến với nhau, dù ở Hollywood, các ngành công nghiệp quốc phòng hay quân đội, để hỗ trợ nỗ lực chiến tranh đã khuyến khích cảm giác đoàn kết trong dân chúng Mỹ. Tuy nhiên, mong muốn đoàn kết không phải lúc nào cũng có nghĩa là người Mỹ da màu được đối xử bình đẳng hoặc thậm chí dung túng, bất chấp tuyên bố của họ về lòng yêu nước và sẵn sàng tham gia vào nỗ lực đánh bại kẻ thù của Mỹ ở châu Âu và châu Á. Đối với người Mỹ gốc Phi, người Mỹ gốc Mexico và đặc biệt là người Mỹ gốc Nhật, cảm giác yêu nước và sẵn sàng phục vụ một quốc gia khác ở cả trong và ngoài nước là không đủ để đảm bảo đối xử bình đẳng với người Mỹ da trắng hoặc để ngăn chặn chính phủ coi họ là kẻ thù.

Và chiến tranh đã thay đổi bản chất của chính phủ. Đối với những người Mỹ sống qua cuộc xung đột và có thể giành chiến thắng cả ở nhà và trên chiến trường, coi chính phủ của họ là phương tiện để đạt được sự vĩ đại. Roosevelt đã hướng dẫn quốc gia thoát khỏi cuộc khủng hoảng và thông qua cuộc xung đột lớn nhất từng xảy ra. Đối với những người Mỹ này, ý tưởng rằng chính phủ là tốt, và chính phủ đó nên là một phần của cuộc sống hàng ngày đã trở thành một vấn đề được chấp nhận. Không bao giờ, một lần nữa, chính phủ sẽ thu hẹp trở lại những ngày laissez-faire của những năm 1920.

Tất cả những thay đổi này, trong công nghiệp, dân số, quyền công dân, vai trò giới và bản chất của chính phủ đã mang lại sự vĩ đại của Thế chiến II. Bạn nghĩ sao? Có phải cuộc chiến đó đã thay đổi nước Mỹ tốt hơn?

3 DID WWII MAKE LIFE IN AMERICA BETTER?

MOBILIZATION

Although the United States had sought to avoid armed conflict, the country was not entirely unprepared for war. Production of armaments had increased since 1939, when, as a result of Congress's authorization of the Cash and Carry policy, contracts for weapons had begun to trickle into American factories. War production increased further following the passage of Lend Lease in 1941. However, when the United States entered the war, the majority of American factories were still engaged in civilian production, and many doubted that American businesses would be sufficiently motivated to convert their factories to wartime production.

HUY ĐỘNG

Mặc dù Hoa Kỳ đã tìm cách tránh xung đột vũ trang, quốc gia này không hoàn toàn không chuẩn bị cho chiến tranh. Việc sản xuất vũ khí đã tăng lên kể từ năm 1939, khi đó, do sự ủy quyền của Quốc hội về chính sách Tiền mặt và Mang theo, các hợp đồng về vũ khí đã bắt đầu chảy vào các nhà máy của Mỹ. Sản xuất chiến tranh tiếp tục gia tăng sau khi Lending Hire vào năm 1941. Tuy nhiên, khi Hoa Kỳ tham chiến, phần lớn các nhà máy của Mỹ vẫn tham gia vào sản xuất dân sự, và nhiều người nghi ngờ rằng các doanh nghiệp Mỹ sẽ có đủ động lực để chuyển đổi các nhà máy của họ sang sản xuất thời chiến.

Primary Source: Poster

This is one of many propaganda posters encouraging Americans to support the war and participate.



3 DID WWII MAKE LIFE IN AMERICA BETTER?

Just a few years earlier, Roosevelt had been frustrated and impatient with business leaders when they failed to fully support the New Deal, but enlisting industrialists in the nation's crusade was necessary if the United States was to produce enough armaments to win the war. To encourage cooperation, the government agreed to assume all costs of development and production, and also guarantee a profit on the sale of what was produced. This arrangement resulted growth of two or three times what companies had been able to achieve from 1937 to 1940. In terms of dollars earned, corporate profits rose from \$6.4 billion in 1940 to nearly \$11 billion in 1944. As the country switched to wartime production, the top one hundred American corporations received approximately 70% of government contracts. Big businesses prospered.

In addition to gearing up industry to fight the war, the country also needed to build an army. A peacetime draft, the first in American history, had been established in September 1940, but the initial draftees were to serve for only one year, a length of time that was later extended. In December 1941, the United States had only one division completely ready to be deployed. A massive draft program was implemented to expand the nation's military forces. Over the course of the war, approximately 50 million men registered for the draft and 10 million ultimately served in uniform.

While millions of Americans heeded the rallying cry for patriotism and service, there were those who, for various reasons, did not accept the call. Some 72,000 men registered as **conscientious objectors** (COs), and 52,000 were granted that status. Of that 52,000, some accepted noncombat roles in the military, whereas others accepted unpaid work in civilian work camps. Many belonged to pacifist religious sects such as the Quakers or Mennonites. They were willing to serve their country, but they refused to kill. COs suffered public condemnation for disloyalty, and family members often turned against them. Strangers assaulted them. A portion of the town of Plymouth, NH, was destroyed by fire because the residents did not want to call upon the services of the COs trained as firemen at a nearby camp. Only a very small number of men evaded the draft completely.

POPULATION CHANGES

Even before the official beginning of the war, the country started to prepare. In August 1940, Congress created the Defense Plant Corporation, which had built 344 plants in the West by 1945, and had funneled over \$1.8 billion into the economies of western

Chỉ vài năm trước, Roosevelt đã thất vọng và thiếu kiên nhẫn với các nhà lãnh đạo doanh nghiệp khi họ không hoàn toàn ủng hộ Thỏa thuận mới, nhưng tranh thủ các nhà công nghiệp trong quốc gia cuộc thập tự chinh là cần thiết nếu Hoa Kỳ sản xuất đủ vũ khí để chiến thắng. Để khuyến khích hợp tác, chính phủ đã đồng ý đảm nhận mọi chi phí phát triển và sản xuất, đồng thời đảm bảo lợi nhuận từ việc bán những gì được sản xuất. Sự sắp xếp này dẫn đến tăng trưởng gấp hai hoặc ba lần những gì các công ty có thể đạt được từ năm 1937 đến năm 1940. Về số tiền kiếm được, lợi nhuận của công ty đã tăng từ 6,4 tỷ đô la năm 1940 lên gần 11 tỷ đô la vào năm 1944. Khi nước này chuyển sang sản xuất thời chiến, một trăm tập đoàn hàng đầu của Mỹ đã nhận được khoảng 70% hợp đồng của chính phủ. Doanh nghiệp lớn phát đạt.

Ngoài việc chuẩn bị công nghiệp để chống lại chiến tranh, đất nước này cũng cần xây dựng một đội quân. Một dự thảo thời bình, lần đầu tiên trong lịch sử Hoa Kỳ, đã được thành lập vào tháng 9 năm 1940, nhưng những người được soạn thảo ban đầu chỉ phục vụ trong một năm, một khoảng thời gian sau đó đã được kéo dài. Vào tháng 12 năm 1941, Hoa Kỳ chỉ có một bộ phận hoàn toàn sẵn sàng để được triển khai. Một chương trình dự thảo lớn đã được thực hiện để mở rộng lực lượng quân sự quốc gia. Trong suốt cuộc chiến, khoảng 50 triệu người đã đăng ký dự thảo và 10 triệu người cuối cùng được phục vụ trong bộ đồng phục.

Trong khi hàng triệu người Mỹ chú ý đến tiếng kêu gọi vì lòng yêu nước và sự phục vụ, có những người, vì nhiều lý do, đã không chấp nhận lời kêu gọi này. Khoảng 72.000 người đàn ông đã đăng ký làm người phản đối có lương tâm (CO) và 52.000 người được cấp tình trạng đó. Trong số 52.000 người đó, một số vai trò không được chấp nhận trong quân đội, trong khi những người khác chấp nhận công việc không được trả lương trong các trại lao động dân sự. Nhiều người thuộc về các giáo phái tôn giáo hòa bình như Quakers hay Mennonites. Họ sẵn sàng phục vụ đất nước của họ, nhưng họ từ chối giết. CO bị lên án công khai vì sự không trung thành, và các thành viên gia đình thường quay lưng lại với họ. Người lạ đã hành hung họ. Một phần của thị trấn Plymouth, NH, đã bị hỏa hoạn phá hủy vì người dân không muốn kêu gọi các dịch vụ của CO được đào tạo thành lính cứu hỏa tại một trại gần đó. Chỉ có một số rất ít đàn ông trốn tránh dự thảo hoàn toàn.

THAY ĐỔI DÂN SỐ

Ngay cả trước khi bắt đầu chính thức của cuộc chiến, đất nước đã bắt đầu chuẩn bị. Vào tháng 8 năm 1940, Quốc hội đã thành lập Tập đoàn Nhà máy Quốc phòng, nơi đã xây dựng 344 nhà máy ở phương Tây vào năm 1945 và đã chuyển hơn 1,8 tỷ đô la vào nền kinh tế của các quốc gia phương tây. Sau Trân Châu Cảng, khi các chiến lược

3 DID WWII MAKE LIFE IN AMERICA BETTER?

states. After Pearl Harbor, as American military strategists began to plan counterattacks and campaigns against the Axis powers, California became a training ground. Troops trained there for tank warfare and amphibious assaults as well as desert campaigns.

As thousands of Americans swarmed to the West Coast to take jobs in defense plants and shipyards, cities like Richmond, California, and nearby Oakland, expanded quickly. Richmond grew from a city of 20,000 people to 100,000 in just three years. Almost overnight, the population of California skyrocketed. African Americans moved out of the rural South into northern or West Coast cities to provide the muscle and skill to build the machines of war. Building on earlier waves of African American migration after the Civil War and during World War I, the demographics of the nation changed with the growing urbanization of the African American population. Women also relocated to either follow their husbands to military bases or take jobs in the defense industry, as the total mobilization of the national economy began to tap into previously underemployed populations.

BIG GOVERNMENT

President Roosevelt and his administration already had experience in establishing government controls and taking the initiative in economic matters during the Depression. In April 1941, Roosevelt created the **Office of Price Administration (OPA)**, and, once the United States entered the war, the OPA regulated prices and attempted to combat inflation. The OPA ultimately had the power to set ceiling prices for all goods, except agricultural commodities, and to ration a long list of items. During the war, major labor unions pledged not to strike in order to prevent disruptions in production; in return, the government encouraged businesses to recognize unions and promised to help workers bargain for better wages.

The federal government instituted **rationing** to ensure that America's fighting men were well fed. Civilians were issued ration booklets, books of coupons that enabled them to buy limited amounts of meat, coffee, butter, sugar, and other foods. Wartime cookbooks were produced, such as the Betty Crocker cookbook *Your Share*, telling housewives how to prepare tasty meals without scarce food items. Other items were rationed as well, including shoes, liquor, cigarettes, and gasoline. With a few exceptions, such as doctors, Americans were allowed to drive their automobiles only on certain days of the week. Most Americans complied with these

gia quân sự Mỹ bắt đầu lên kế hoạch cho các cuộc phản công và các chiến dịch chống lại các cường quốc phe Trục, California đã trở thành một sân tập. Quân đội được huấn luyện ở đó cho các cuộc chiến tranh xe tăng và các cuộc tấn công đổ bộ cũng như các chiến dịch sa mạc.

Khi hàng ngàn người Mỹ tràn vào Bờ Tây để kiếm việc làm trong các nhà máy quốc phòng và nhà máy đóng tàu, các thành phố như Richmond, California, và gần đó là Oakland, đã mở rộng nhanh chóng. Richmond đã phát triển từ một thành phố 20.000 người lên 100.000 người chỉ trong ba năm. Hầu như chỉ sau một đêm, dân số California tăng vọt. Người Mỹ gốc Phi đã rời khỏi vùng nông thôn miền Nam vào các thành phố phía bắc hoặc Bờ Tây để cung cấp cơ bắp và kỹ năng để chế tạo cỗ máy chiến tranh. Dựa trên những làn sóng di cư trước đây của người Mỹ gốc Phi sau Nội chiến và trong Thế chiến I, nhân khẩu học của quốc gia đã thay đổi với sự đô thị hóa ngày càng tăng của dân số người Mỹ gốc Phi. Phụ nữ cũng chuyển đến theo chồng đến căn cứ quân sự hoặc nhận công việc trong ngành công nghiệp quốc phòng, vì tổng huy động nền kinh tế quốc gia bắt đầu khai thác vào dân số thiếu việc làm trước đây.

CHÍNH PHỦ LỚN

Tổng thống Roosevelt và chính quyền của ông đã có kinh nghiệm trong việc thiết lập sự kiểm soát của chính phủ và chủ động trong các vấn đề kinh tế trong thời kỳ Suy thoái. Vào tháng 4 năm 1941, Roosevelt đã tạo ra Văn phòng Quản lý giá (OPA) và, một khi Hoa Kỳ tham chiến, OPA đã điều chỉnh giá và cố gắng chống lạm phát. OPA cuối cùng có quyền thiết lập giá trần cho tất cả các hàng hóa, ngoại trừ hàng hóa nông nghiệp, và đưa ra danh sách dài các mặt hàng. Trong chiến tranh, các công đoàn lao động lớn cam kết không đình công để ngăn chặn sự gián đoạn trong sản xuất; đổi lại, chính phủ khuyến khích các doanh nghiệp công nhận các công đoàn và hứa sẽ giúp người lao động mặc cả để có mức lương tốt hơn.

Chính phủ liên bang đã lập ra khẩu phần để đảm bảo rằng những người đàn ông chiến đấu ở Mỹ được ăn uống đầy đủ. Thường dân được phát hành sách nhỏ, sách phiếu giảm giá cho phép họ mua số lượng hạn chế thịt, cà phê, bơ, đường và các thực phẩm khác. Sách dạy nấu ăn thời chiến đã được sản xuất, chẳng hạn như cuốn sách nấu ăn Betty Crocker *Your Share*, nói với các bà nội trợ cách chế biến các bữa ăn ngon mà không cần các mặt hàng thực phẩm khan hiếm. Các mặt hàng khác cũng được phân phối, bao gồm giày, rượu, thuốc lá và xăng. Với một vài ngoại lệ, chẳng hạn như bác sĩ, người Mỹ chỉ được phép lái xe ô tô vào một số ngày nhất định trong tuần. Hầu hết người Mỹ tuân thủ các quy định này,

3 DID WWII MAKE LIFE IN AMERICA BETTER?

What made the
GREATEST
GENERATION
great?

regulations, but some illegally bought and sold rationed goods on the black market.

Civilians on the home front also recycled, conserved, and participated in **scrap drives** to collect items needed for the production of war materiel. Housewives saved cooking fats, needed to produce explosives. Children collected scrap metal, paper, rubber, silk, nylon, and old rags. Some children sacrificed beloved metal toys in order to “win the war.” Civilian volunteers, trained to recognize enemy aircraft, watched the skies along the coasts and on the borders.

nhưng một số hàng hóa được mua và bán bất hợp pháp trên thị trường chợ đen.

Dân thường ở mặt trận gia đình cũng tái chế, bảo tồn và tham gia vào các ổ đĩa phế liệu để thu thập các vật phẩm cần thiết cho việc sản xuất vật liệu chiến tranh. Các bà nội trợ tiết kiệm chất béo nấu ăn, cần thiết để sản xuất chất nổ. Trẻ em thu thập kim loại phế liệu, giấy, cao su, lụa, nylon và giẻ rách cũ. Một số trẻ em đã hy sinh đồ chơi kim loại yêu quý để giành chiến thắng trong cuộc chiến. Các tình nguyện viên dân sự, được huấn luyện để nhận ra máy bay của kẻ thù, quan sát bầu trời dọc theo bờ biển và trên biên giới.

Primary Source: Poster

One of many posters encouraging Americans to grow victory gardens that would supplement commercial food production.



3 DID WWII MAKE LIFE IN AMERICA BETTER?

As in previous wars, the government turned to bond drives to finance the war. Millions of Americans purchased more than \$185 billion worth of **war bonds**. Children purchased Victory Stamps and exchanged full stamp booklets for bonds. Schools held fundraising drives to buy war bonds, sometimes setting a target equal to the cost of an airplane which would subsequently be adopted by the school.

The federal government also instituted the current tax-withholding system to ensure collection of taxes.

Once again, Americans were urged to plant **victory gardens**, using marketing campaigns and celebrities to promote the idea. Americans responded eagerly, planting gardens in their backyards and vacant lots. Many schools planted gardens as well.

All of these efforts, from rationing, to victory gardens, to shaping public opinion were promoted and explained with government propaganda organized by the **Office of War Information (OWI)**.

In every war, the government grows in both size and scope as it seeks to mobilize the collective wealth and efforts of the nation to achieve victory. World War II was no different and the nations' government was indeed larger after the war ended. One marked aspect of this growth in government is the affect it had on the generation of young men and women who live through the war. This Greatest Generation made tremendous sacrifices on the battlefield and at home, but has always held a positive view of government. After all, Roosevelt's New Deal helped save them as teenagers in the 1930s, and the overwhelming power of their government guided them and their nation to victory in the 1940s. For this generation of Americans, government is good.

THE ARSENAL OF DEMOCRACY

By the time the war ended in 1945, the United States had produced 40% of all to material used. Of all the ships, airplanes, guns, bullets and bombs, American factories and workers had turned out the means of victory. This incredible level of production gave the United States the nickname the **Arsenal of Democracy**. In fact, the term came originally from one of President Roosevelt's fireside chats from before the attack on Pearl Harbor, from a time when the United States was gearing up production during the passage of the Lend Lease Act.

After America officially declared war, the **War Production Board (WPB)** and the nation's factories effected a great change. Military aircraft production, which totaled 6,000 in 1940, jumped to 85,000

Như trong các cuộc chiến trước, chính phủ đã chuyển sang các ổ đĩa trái phiếu để tài trợ cho cuộc chiến. Hàng triệu người Mỹ đã mua trái phiếu chiến tranh trị giá hơn 185 tỷ USD. Trẻ em đã mua Tem chiến thắng và trao đổi các tập sách tem đầy đủ cho trái phiếu. Các trường tổ chức các đợt gây quỹ để mua trái phiếu chiến tranh, đôi khi đặt mục tiêu bằng với chi phí của một chiếc máy bay mà sau đó sẽ được nhà trường áp dụng.

Chính phủ liên bang cũng thiết lập hệ thống khấu trừ thuế hiện tại để đảm bảo thu thuế.

Một lần nữa, người Mỹ được khuyến khích trồng những khu vườn chiến thắng, sử dụng các chiến dịch tiếp thị và những người nổi tiếng để thúc đẩy ý tưởng này. Người Mỹ hào hứng trả lời, trồng vườn ở sân sau và những bãi đất trống. Nhiều trường trồng vườn cũng vậy.

Tất cả những nỗ lực này, từ phân phối, đến các khu vườn chiến thắng, để định hình dư luận đã được thúc đẩy và giải thích với tuyên truyền của chính phủ do Văn phòng Thông tin Chiến tranh (OWI) tổ chức.

Trong mọi cuộc chiến tranh, chính phủ phát triển cả về quy mô và phạm vi khi nó tìm cách huy động sự giàu có tập thể và nỗ lực của quốc gia để đạt được chiến thắng. Chiến tranh thế giới thứ hai không có gì khác biệt và chính phủ của các quốc gia đã thực sự lớn hơn sau khi chiến tranh kết thúc. Một khía cạnh được đánh dấu của sự tăng trưởng này trong chính phủ là ảnh hưởng của nó đối với thế hệ thanh niên nam nữ sống qua chiến tranh. Thế hệ vĩ đại nhất này đã hy sinh to lớn trên chiến trường và tại nhà, nhưng luôn giữ quan điểm tích cực về chính phủ. Rốt cuộc, Roosevelt từ chối Thỏa thuận đã giúp cứu họ khi còn là thanh thiếu niên trong những năm 1930, và sức mạnh áp đảo của chính phủ đã hướng dẫn họ và quốc gia của họ chiến thắng trong những năm 1940. Đối với thế hệ người Mỹ này, chính phủ là tốt.

ARSENAL CỦA DEMOCRACY

Vào thời điểm chiến tranh kết thúc vào năm 1945, Hoa Kỳ đã sản xuất 40% tổng số vật liệu được sử dụng. Trong tất cả các tàu, máy bay, súng, đạn và bom, các nhà máy và công nhân Mỹ đã tạo ra phương tiện chiến thắng. Mức độ sản xuất đáng kinh ngạc này đã đặt cho Hoa Kỳ biệt danh là Arsenal của Dân chủ. Trên thực tế, thuật ngữ này xuất phát từ một trong những cuộc trò chuyện bên lều của Tổng thống Roosevelt, từ trước cuộc tấn công Trân Châu Cảng, từ thời điểm Hoa Kỳ đang chuẩn bị sản xuất trong thời gian Đạo luật cho thuê cho vay.

Sau khi Mỹ chính thức tuyên chiến, Hội đồng sản xuất chiến tranh (WPB) và các nhà máy của quốc gia đã có một sự thay đổi lớn. Sản xuất máy bay quân sự, tổng cộng 6.000 vào năm 1940, đã nhảy vọt lên 85.000 vào

3 DID WWII MAKE LIFE IN AMERICA BETTER?

in 1943. Factories that made silk ribbons now produced parachutes, automobile factories built tanks, typewriter companies made machine guns, undergarment manufacturers sewed mosquito netting, and a roller coaster manufacturer converted to the production of bomber repair platforms. The WPB ensured that each factory received materials it needed to operate, in order to produce the most war goods in the shortest time. In 1942-1945, WPB supervised the production of \$183 billion worth of weapons and supplies. One fourth of the output was warplanes; one fourth was warships.

Some companies simply increased production. Goodyear made more tires, US Steel made more steel, and Boeing turned out more aircraft. Other companies converted their factories in order to churn out war material. Ford and Chrysler, for example stopped building consumer automobiles and started building aircraft and tanks.



năm 1943. Các nhà máy sản xuất ruy băng lụa đã sản xuất dù, các nhà máy ô tô chế tạo xe tăng, các công ty đánh máy đã chế tạo súng máy, nhà sản xuất đồ lót được may bằng lưới chống muỗi và một nhà sản xuất tàu lượn siêu tốc được chuyển đổi thành sản xuất các nền tảng sửa chữa máy bay ném bom. WPB đảm bảo rằng mỗi nhà máy đều nhận được nguyên liệu cần thiết để vận hành, để sản xuất nhiều hàng hóa chiến tranh nhất trong thời gian ngắn nhất. Năm 1942-1945, WPB giám sát việc sản xuất vũ khí và vật tư trị giá \$ 183 tỷ. Một phần tư sản lượng là máy bay chiến đấu; một phần tư là tàu chiến.

Một số công ty chỉ đơn giản là tăng sản xuất. Goodyear tạo ra nhiều lốp xe hơn, US Steel tạo ra nhiều thép hơn và Boeing đã tạo ra nhiều máy bay hơn. Các công ty khác đã chuyển đổi các nhà máy của họ để tạo ra vật liệu chiến tranh. Ford và Chrysler, ví dụ đã ngừng chế tạo ô tô tiêu dùng và bắt đầu chế tạo máy bay và xe tăng.

Primary Source: Photograph

The Ford Motor Company's Willow Run production factory was one of the largest in the world. During the war, Ford's workers stopped building cars and began producing aircraft. Images like this demonstrate the power of America as the so-called Arsenal of Democracy.

ENTERTAINERS AND THE WAR EFFORT

During the Great Depression, movies had served as a welcome diversion from the difficulties of everyday life, and during the war, this held still truer. By 1941, there were more movie theaters than banks in the United States. In a world before television or streaming video in the 1930s, **newsreels**, which were shown in movie theaters before feature films, informed the American public of what was happening elsewhere in the world. This interest grew once American armies began to engage the enemy. Informational documentaries about the war were also shown in movie theaters.

GIẢI TRÍ VÀ HIỆU QUẢ

Trong cuộc Đại khủng hoảng, các bộ phim đã phục vụ như một sự chào đón từ những khó khăn của cuộc sống hàng ngày, và trong chiến tranh, điều này vẫn được duy trì. Đến năm 1941, có nhiều rạp chiếu phim hơn các ngân hàng ở Hoa Kỳ. Trong một thế giới trước khi truyền hình hoặc phát trực tuyến video vào những năm 1930, các bản tin, được chiếu trong rạp chiếu phim trước khi chiếu phim, đã thông báo cho công chúng Mỹ về những gì đang xảy ra ở nơi khác trên thế giới. Sự quan tâm này tăng lên khi quân đội Mỹ bắt đầu giao chiến với kẻ thù. Phim tài liệu thông tin về cuộc chiến cũng được chiếu trong rạp chiếu phim. Nổi tiếng nhất là những người

3 DID WWII MAKE LIFE IN AMERICA BETTER?

The most famous were those in the Why We Fight series, filmed by Hollywood director Frank Capra.

Many feature films were patriotic stories that showed the day's biggest stars as soldiers fighting the nefarious German and Japanese enemy. John Wayne, who had become a star in the 1930s, appeared in numerous war-themed movies, including *The Fighting Seabees* and *Back to Bataan*.

Besides appearing in patriotic movies, many male entertainers temporarily gave up their careers to serve in the armed forces. Jimmy Stewart served in the Army Air Force and appeared in a short film entitled *Winning Your Wings* that encouraged young men to enlist. Tyrone Power joined the Marines. Female entertainers did their part as well. Rita Hayworth and Marlene Dietrich travelled and entertained the troops. African American singer and dancer Josephine Baker entertained Allied troops in North Africa and carried secret messages for the French Resistance. Some famous performers even died because of their efforts to support the war. Actress Carole Lombard was killed in a plane crash while returning home from a rally where she had sold war bonds and Glenn Miller, the great big band leader and swing musician disappeared on a flight to France in 1944 where he was organizing a visit by his orchestra.

WOMEN

As in the previous war, the gap in the labor force created by departing soldiers meant opportunities for women. In particular, World War II led many to take jobs in factories around the country. For many women, these jobs provided unprecedented opportunities to move into occupations previously thought of as exclusive to men, especially the aircraft industry, where a majority of workers were women by 1943. Most women in the labor force did not work in the defense industry, however. The majority took over other factory jobs that had been held by men. Many took positions in offices as well. As White women, many of whom had been in the workforce before the war, moved into these more highly paid positions, African American women, most of whom had previously been limited to domestic service, took over White women's lower-paying positions in factories and some were also hired by defense plants. Although women were earning more money than ever before, it was still far less than men received for doing the same work. Nevertheless, many achieved a degree of financial self-reliance that was enticing. By 1944, as many as 33%

trong loạt phim *Why We Fight*, được quay bởi đạo diễn Hollywood Frank Capra.

Nhiều bộ phim truyện là những câu chuyện yêu nước cho thấy ngày các ngôi sao lớn nhất của làng là những người lính chiến đấu với kẻ thù bất chính của Đức và Nhật Bản. John Wayne, người đã trở thành một ngôi sao trong những năm 1930, đã xuất hiện trong nhiều bộ phim có chủ đề chiến tranh, bao gồm *The Fighting Seabees* và *Back to Bataan*.

Bên cạnh việc xuất hiện trong các bộ phim yêu nước, nhiều nam nghệ sĩ tạm thời từ bỏ sự nghiệp để phục vụ trong lực lượng vũ trang. Jimmy Stewart phục vụ trong Không quân Quân đội và xuất hiện trong một bộ phim ngắn mang tên *Winning Your Wings* khuyến khích nam thanh niên nhập ngũ. Tyrone Power gia nhập Thủy quân lục chiến. Nữ nghệ sĩ đã làm phần của họ là tốt. Rita Hayworth và Marlene Dietrich đi du lịch và giải trí cho quân đội. Ca sĩ và vũ công người Mỹ gốc Phi Josephine Baker đã chiêu đãi quân đội Đồng minh ở Bắc Phi và mang theo những thông điệp bí mật cho Kháng chiến Pháp. Một số người biểu diễn nổi tiếng thậm chí đã chết vì những nỗ lực của họ để hỗ trợ chiến tranh. Nữ diễn viên Carole Lombard đã bị giết trong một vụ tai nạn máy bay khi trở về nhà sau một cuộc biểu tình nơi cô đã bán trái phiếu chiến tranh và Glenn Miller, lãnh đạo ban nhạc lớn và nhạc sĩ swing đã biến mất trên chuyến bay tới Pháp vào năm 1944, nơi anh đang tổ chức một chuyến viếng thăm của dàn nhạc của mình.

ĐÀN BÀ

Như trong cuộc chiến trước, khoảng cách về lực lượng lao động được tạo ra bởi những người lính rời đi có nghĩa là cơ hội cho phụ nữ. Đặc biệt, Thế chiến II đã khiến nhiều người mất việc trong các nhà máy trên khắp đất nước. Đối với nhiều phụ nữ, những công việc này mang lại cơ hội chưa từng có để chuyển sang các nghề nghiệp trước đây được coi là dành riêng cho nam giới, đặc biệt là ngành công nghiệp máy bay, nơi phần lớn công nhân là phụ nữ vào năm 1943. Hầu hết phụ nữ trong lực lượng lao động không làm việc trong ngành công nghiệp quốc phòng, Tuy nhiên. Phần lớn tiếp quản các công việc nhà máy khác do đàn ông nắm giữ. Nhiều người đã đảm nhận vị trí trong các văn phòng là tốt. Là phụ nữ da trắng, nhiều người trong lực lượng lao động trước chiến tranh, đã chuyển sang những vị trí được trả lương cao hơn, phụ nữ Mỹ gốc Phi, hầu hết trước đây bị giới hạn trong dịch vụ nội địa, đã đảm nhận các vị trí được trả lương thấp của phụ nữ da trắng trong các nhà máy và một số cũng được thuê bởi các nhà máy quốc phòng. Mặc dù phụ nữ đã kiếm được nhiều tiền hơn bao giờ hết, nhưng vẫn ít hơn nhiều so với đàn ông nhận được khi làm cùng một công việc. Tuy nhiên, nhiều người đã đạt được một mức độ tự lực tài chính hấp dẫn. Đến năm 1944, có tới 33% phụ nữ làm việc trong các ngành công nghiệp quốc phòng là những bà mẹ và làm

3 DID WWII MAKE LIFE IN AMERICA BETTER?

of the women working in the defense industries were mothers and worked “double-day” shifts—one at the plant and one at home.

There was some resistance to women going to work in such a male-dominated environment. In order to recruit women for factory jobs, the government created a propaganda campaign centered on a now-iconic figure known as **Rosie the Riveter**. Rosie, who was a composite based on several real women, was most famously depicted by American illustrator Norman Rockwell. Rosie was tough yet feminine. To reassure men that the demands of war would not make women too masculine, some factories gave female employees lessons in how to apply makeup, and cosmetics were never rationed during the war. Elizabeth Arden even created a special red lipstick for use by women reservists in the Marine Corps.

việc trong hai ngày, một lần làm việc tại nhà máy và một người ở nhà.

Có một số kháng cự đối với phụ nữ đi làm trong một môi trường do nam giới thống trị. Để tuyển dụng phụ nữ cho các công việc nhà máy, chính phủ đã tạo ra một chiến dịch tuyên truyền tập trung vào một nhân vật mang tính biểu tượng được gọi là Rosie the Riveter. Rosie, người là một tổng hợp dựa trên một số phụ nữ thực sự, được miêu tả nổi tiếng nhất bởi họa sĩ minh họa người Mỹ Norman Rockwell. Rosie cứng rắn nhưng nữ tính. Để trấn an đàn ông rằng những yêu cầu của chiến tranh sẽ không khiến phụ nữ trở nên quá nam tính, một số nhà máy đã cho nhân viên nữ những bài học về cách trang điểm và mỹ phẩm không bao giờ bị hạn chế trong chiến tranh. Elizabeth Arden thậm chí còn tạo ra một thỏi son đỏ đặc biệt để sử dụng cho những người phụ nữ làm việc trong Thủy quân lục chiến.

Primary Source: Photograph

The most famous image of Rosie the Riveter. There was no single woman who was Rosie, but many variations of her image helped encourage participation in the war effort.



3 DID WWII MAKE LIFE IN AMERICA BETTER?

Although many Americans saw the entry of women into the workforce as positive, they also acknowledged that working women, especially mothers, faced great challenges. To try to address the dual role of women as workers and mothers, Eleanor Roosevelt urged her husband to approve the first government childcare facilities. The First Lady also urged industry leaders like Henry Kaiser to build model childcare facilities for their workers. Still, these efforts did not meet the full need for childcare for working mothers.

The lack of childcare facilities meant that many children had to fend for themselves after school, and some had to assume responsibility for housework and the care of younger siblings. Some mothers took younger children to work with them and left them locked in their cars during the workday. Police and social workers also reported an increase in juvenile delinquency during the war. New York City saw its average number of juvenile cases balloon from 9,500 in the prewar years to 11,200 during the war. In San Diego, delinquency rates for girls, including sexual misbehavior, shot up by 355%. It is unclear whether more juveniles were actually engaging in delinquent behavior or the police were simply becoming more vigilant during wartime and arrested youngsters for activities that would have gone overlooked before the war. In either case, law enforcement and juvenile courts attributed the perceived increase to a lack of supervision by working mothers.

Tens of thousands of women served in the war effort more directly. Approximately 350,000 joined the military. They worked as nurses, drove trucks, repaired airplanes, and performed clerical work to free up men for combat. Those who joined the **Women's Airforce Service Pilots (WASPs)** flew planes from the factories to military bases. Some of these women were killed in combat or captured as prisoners of war. Women also joined the United States Naval Reserve, better known as the **WAVES**, for Women Accepted for Volunteer Emergency Service, where they took the place of men in positions away from combat. Over 1,600 of the women nurses received various decorations for courage under fire and many thousands more served behind the lines of battle. Many women also flocked to work in a variety of civil service jobs. Others worked as chemists and engineers, developing weapons for the war. This included thousands of women who were recruited to work on the Manhattan Project, developing the atomic bomb.

Mặc dù nhiều người Mỹ thấy sự tham gia của phụ nữ vào lực lượng lao động là tích cực, họ cũng thừa nhận rằng phụ nữ làm việc, đặc biệt là các bà mẹ, phải đối mặt với những thách thức lớn. Để cố gắng giải quyết vai trò kép của phụ nữ là công nhân và bà mẹ, Eleanor Roosevelt kêu gọi chồng phê duyệt các cơ sở chăm sóc trẻ em đầu tiên của chính phủ. Đệ nhất phu nhân cũng kêu gọi các nhà lãnh đạo trong ngành như Henry Kaiser xây dựng các cơ sở chăm sóc trẻ em kiểu mẫu cho công nhân của họ. Tuy nhiên, những nỗ lực này không đáp ứng đầy đủ nhu cầu chăm sóc trẻ cho các bà mẹ đi làm.

Việc thiếu các cơ sở chăm sóc trẻ em có nghĩa là nhiều trẻ em phải tự lo cho bản thân sau giờ học, và một số phải nhận trách nhiệm về việc nhà và chăm sóc anh chị em. Một số bà mẹ đưa trẻ nhỏ đến làm việc với chúng và để chúng bị khóa trong xe trong ngày làm việc. Cảnh sát và nhân viên xã hội cũng báo cáo sự gia tăng tội phạm vị thành niên trong chiến tranh. Thành phố New York đã chứng kiến số lượng trung bình của các trường hợp trẻ vị thành niên khinh khí cầu từ 9.500 trong những năm trước chiến tranh đến 11.200 trong chiến tranh. Ở San Diego, tỷ lệ phạm pháp đối với các cô gái, bao gồm cả hành vi sai trái tình dục, tăng vọt lên 355%. Không rõ liệu có nhiều người chưa thành niên thực sự có hành vi phạm pháp hay cảnh sát chỉ đơn giản là cảnh giác hơn trong thời chiến và bắt giữ những thanh niên vì những hoạt động sẽ bị bỏ qua trước chiến tranh. Trong cả hai trường hợp, cơ quan thực thi pháp luật và tòa án vị thành niên quy cho sự gia tăng nhận thức là thiếu sự giám sát của các bà mẹ đang làm việc.

Hàng chục ngàn phụ nữ phục vụ trong nỗ lực chiến tranh trực tiếp hơn. Khoảng 350.000 người đã gia nhập quân đội. Họ làm y tá, lái xe tải, sửa chữa máy bay và thực hiện công việc văn thư để giải phóng những người đàn ông để chiến đấu. Những người tham gia Phi công Dịch vụ Không quân Phụ nữ (WASP) đã lái máy bay từ các nhà máy đến các căn cứ quân sự. Một số phụ nữ này đã bị giết trong chiến đấu hoặc bị bắt làm tù binh chiến tranh. Phụ nữ cũng tham gia Cục Dự trữ Hải quân Hoa Kỳ, được biết đến với cái tên WAVES, dành cho Phụ nữ được chấp nhận cho Dịch vụ khẩn cấp tình nguyện, nơi họ thay thế đàn ông ở vị trí tránh xa trận chiến. Hơn 1.600 nữ y tá đã nhận được nhiều đồ trang trí khác nhau cho lòng can đảm dưới lửa và hàng ngàn người khác được phục vụ sau chiến tuyến. Nhiều phụ nữ cũng đổ xô đi làm nhiều công việc khác nhau. Những người khác làm việc như các nhà hóa học và kỹ sư, phát triển vũ khí cho chiến tranh. Điều này bao gồm hàng ngàn phụ nữ được tuyển dụng để làm việc trong Dự án Manhattan, phát triển bom nguyên tử.

3 DID WWII MAKE LIFE IN AMERICA BETTER?

What made the
GREATEST
GENERATION
great?



In the end, the war had a significant impact on the role women played in American life, not so much for the women who held them, but more so for their daughters. After the war ended and the men came home, most of the Rosies, WAVES, nurses and the other women who had left home to work, when back home to raise children. But they told their daughter stories of their wartime jobs, their sense of independence, and by their example, they showed that women did not have to live in a world constrained by the old Cult of Domesticity, the walls of the home. These girls of the 1950s and 1960s would grow up to break down many gender barriers.

AFRICAN AMERICANS

The African American community had, at the outset of the war, forged some promising relationships with the Roosevelt Administration through civil rights activist Mary McLeod Bethune and Roosevelt's "Black Cabinet" of African American advisors. Through the intervention of Eleanor Roosevelt, Bethune was appointed to the advisory council set up by the War Department Women's Interest Section. In this position, Bethune was able to organize the first officer candidate school for women and enable African American women to become officers in the Women's Auxiliary Corps.

Cuối cùng, cuộc chiến đã tác động đáng kể đến vai trò của phụ nữ trong cuộc sống ở Mỹ, không nhiều đối với những người phụ nữ giữ họ, nhưng nhiều hơn cho con gái của họ. Sau khi chiến tranh kết thúc và những người đàn ông trở về nhà, hầu hết những người Rosies, WAVES, y tá và những người phụ nữ khác đã rời nhà đi làm, khi trở về nhà để nuôi con. Nhưng họ kể cho con gái nghe những câu chuyện về công việc thời chiến, ý thức độc lập và bằng ví dụ của họ, họ cho thấy phụ nữ không phải sống trong một thế giới bị ràng buộc bởi Giáo phái Quốc gia cũ, những bức tường của ngôi nhà. Những cô gái của những năm 1950 và 1960 sẽ lớn lên để phá vỡ nhiều rào cản giới tính.

NGƯỜI MỸ GỐC PHI

Cộng đồng người Mỹ gốc Phi, ngay từ đầu cuộc chiến, đã tạo ra một số mối quan hệ đầy hứa hẹn với Chính quyền Roosevelt thông qua nhà hoạt động dân quyền Mary McLeod Bethune và Roosevelt tựa vụ Tù đen của các cố vấn người Mỹ gốc Phi. Thông qua sự can thiệp của Eleanor Roosevelt, Bethune được bổ nhiệm vào hội đồng cố vấn được thành lập bởi Bộ phận Quyền lợi Phụ nữ của Bộ Chiến tranh. Ở vị trí này, Bethune có thể tổ chức trường ứng cử viên sĩ quan đầu tiên cho phụ nữ và cho phép phụ nữ Mỹ gốc Phi trở thành sĩ quan trong Quân đoàn phụ trợ nữ.

3 DID WWII MAKE LIFE IN AMERICA BETTER?

As the economy revived as a result of government defense contracts, African Americans wanted to ensure that their service to the country earned them better opportunities and more equal treatment. African American labor leader **A. Philip Randolph** was critical in this area. The leader of the railroad car porter's union, Randolph pressured President Roosevelt by threatening to lead a massive rally in Washington, DC and the president created, by **Executive Order 8802**, the Fair Employment Practices Committee. The purpose of this committee was to see that there was no discrimination in the defense industries. While they were effective in forcing defense contractors, such as the DuPont Corporation, Boeing, and the nation's shipyards to hire African American workers.

During the war, the Congress of Racial Equality (CORE), founded by James Farmer in 1942, used peaceful civil disobedience in the form of sit-ins to desegregate certain public spaces in Washington, DC, and elsewhere, as its contribution to the war effort. Members of CORE sought support for their movement by stating that one of their goals was to deprive the enemy of the ability to generate anti-American propaganda by accusing the United States of racism. After all, they argued, if the United States were going to denounce Germany and Japan for abusing human rights, the country should itself be as exemplary as possible. Indeed, CORE's actions were in keeping with the goals of the **Double V Campaign** that was begun in 1942 by the Pittsburgh Courier, the largest African American newspaper at the time. The campaign called upon African Americans to accomplish the two V: victory over America's foreign enemies and victory over racism in the United States.

Approximately 2.5 million African Americans registered for the draft, and 1 million of them subsequently served. Initially, African American soldiers served in segregated units and had been used as support troops and not been sent into combat. By the end of the war, however, manpower needs resulted in African American recruits serving in the infantry and flying planes. The Tuskegee Institute in Alabama had instituted a civilian pilot training program for aspiring African American pilots. When the war began, the Department of War absorbed the program and adapted it to train combat pilots. First Lady Eleanor Roosevelt demonstrated both her commitment to African Americans and the war effort by visiting Tuskegee in 1941, shortly after the unit had been organized. To encourage the military to give the airmen a chance to serve in actual combat, she insisted on taking a ride in a plane flown by an African American pilot to demonstrate the **Tuskegee Airmen's** skill. When the Tuskegee

Khi nền kinh tế hồi sinh nhờ các hợp đồng quốc phòng của chính phủ, người Mỹ gốc Phi muốn đảm bảo rằng dịch vụ của họ đối với đất nước mang lại cho họ cơ hội tốt hơn và đối xử bình đẳng hơn. Lãnh đạo lao động người Mỹ gốc Phi A. Philip Randolph rất quan trọng trong lĩnh vực này. Lãnh đạo của công ty khuân vác xe lửa đường sắt, Randolph gây áp lực cho Tổng thống Roosevelt bằng cách đe dọa sẽ dẫn đầu một cuộc biểu tình rầm rộ ở Washington, DC và tổng thống được tạo ra, bởi Sắc lệnh 8802, Ủy ban Thực hành Việc làm Công bằng. Mục đích của ủy ban này là để thấy rằng không có sự phân biệt đối xử trong các ngành công nghiệp quốc phòng. Trong khi họ có hiệu quả trong việc buộc các nhà thầu quốc phòng, chẳng hạn như DuPont Corporation, Boeing, và các nhà máy đóng tàu của quốc gia phải thuê công nhân người Mỹ gốc Phi.

Trong chiến tranh, Đại hội Bình đẳng chủng tộc (CORE), do James Farmer thành lập năm 1942, đã sử dụng sự bất tuân dân sự ôn hòa dưới hình thức ngồi xuống để giải tán một số không gian công cộng ở Washington, DC và các nơi khác, như là sự đóng góp của nó cho cuộc chiến cố gắng. Các thành viên của CORE đã tìm kiếm sự hỗ trợ cho phong trào của họ bằng cách tuyên bố rằng một trong những mục tiêu của họ là tước đi kẻ thù về khả năng tạo ra tuyên truyền chống Mỹ bằng cách cáo buộc Hoa Kỳ phân biệt chủng tộc. Thật vậy, các hành động của CORE đã phù hợp với các mục tiêu của Chiến dịch Double V được bắt đầu vào năm 1942 bởi Pittsburgh Courier, tờ báo lớn nhất của người Mỹ gốc Phi thời đó. Chiến dịch kêu gọi người Mỹ gốc Phi hoàn thành hai chữ V: chiến thắng kẻ thù nước ngoài của Mỹ và chiến thắng nạn phân biệt chủng tộc ở Hoa Kỳ.

Khoảng 2,5 triệu người Mỹ gốc Phi đã đăng ký dự thảo và 1 triệu người trong số họ sau đó đã phục vụ. Ban đầu, binh lính Mỹ gốc Phi phục vụ trong các đơn vị tách biệt và đã được sử dụng làm quân hỗ trợ và không được đưa vào chiến đấu. Tuy nhiên, vào cuối cuộc chiến, nhu cầu nhân lực dẫn đến các tân binh người Mỹ gốc Phi phục vụ trong bộ binh và máy bay. Viện Tuskegee ở Alabama đã thiết lập một chương trình đào tạo phi công dân sự cho các phi công người Mỹ gốc Phi đầy tham vọng. Khi chiến tranh bắt đầu, Bộ Chiến tranh đã tiếp thu chương trình và điều chỉnh nó để huấn luyện phi công chiến đấu. Đề nhất phu nhân Eleanor Roosevelt đã thể hiện cá cam kết của mình với người Mỹ gốc Phi và nỗ lực chiến tranh bằng cách đến thăm Tuskegee năm 1941, ngay sau khi đơn vị được tổ chức. Để khuyến khích quân đội cho các phi công cơ hội phục vụ trong chiến đấu thực tế, cô khẳng định đòi hỏi máy bay của một phi công người Mỹ gốc Phi để thể hiện kỹ năng Tuskegee Airmen. Khi các Airmen Tuskegee có cơ hội phục vụ trong chiến đấu, họ đã làm như vậy với sự khác biệt.

3 DID WWII MAKE LIFE IN AMERICA BETTER?

Airmen did get their opportunity to serve in combat, they did so with distinction.

Despite the willingness of African Americans to fight for the United States, racial tensions often erupted in violence, as the geographic relocation necessitated by the war brought African Americans into closer contact with Whites. There were race riots in Detroit, Harlem, and Beaumont, Texas, in which White residents responded with sometimes deadly violence to their new Black coworkers or neighbors. There were also racial incidents at or near several military bases in the South. African American leaders such as James Farmer and Walter White, the executive secretary of the NAACP since 1931, were asked by General Eisenhower to investigate complaints of the mistreatment of African American servicemen while on active duty.

The work of leaders like Bethune, Randolph, Farmer and White helped lay the groundwork for the Civil Rights Movement that would take place over the next 20 years and featured better-known leaders like Martin Luther King, Jr. or Malcolm X.

Bất chấp sự sẵn lòng của người Mỹ gốc Phi để chiến đấu cho Hoa Kỳ, căng thẳng chủng tộc thường nổ ra trong bạo lực, vì việc di dời địa lý cần thiết trong cuộc chiến đã đưa người Mỹ gốc Phi tiếp xúc gần hơn với người da trắng. Có những cuộc bạo loạn chủng tộc ở Detroit, Harlem và Beaumont, Texas, trong đó cư dân da trắng phản ứng bằng bạo lực đôi khi với những đồng nghiệp hoặc hàng xóm Đen mới của họ. Cũng có những sự cố chủng tộc tại hoặc gần một số căn cứ quân sự ở miền Nam. Các nhà lãnh đạo người Mỹ gốc Phi như James Farmer và Walter White, thư ký điều hành của NAACP từ năm 1931, đã được Tổng thống Eisenhower yêu cầu điều tra các khiếu nại về việc ngược đãi các quân nhân Mỹ gốc Phi khi đang làm nhiệm vụ.

Công việc của các nhà lãnh đạo như Bethune, Randolph, Nông dân và White đã giúp đặt nền móng cho Phong trào Dân quyền sẽ diễn ra trong 20 năm tới và có sự góp mặt của các nhà lãnh đạo nổi tiếng hơn như Martin Luther King, Jr. hoặc Malcolm X.

Primary Source: Photograph

Pilots of the Tuskegee Army Airfield resting next to one of their planes in Italy.



NATIVE AMERICANS

Although they made up a tiny fraction of America's overall fighting force, Native Americans made a unique contribution to the war. In all, 44,000 Native Americans served in uniform. While American

NGƯỜI MỸ BẢN ĐỊA

Mặc dù họ chiếm một phần rất nhỏ trong lực lượng chiến đấu tổng thể của Mỹ, người Mỹ bản địa đã đóng góp độc nhất cho cuộc chiến. Tổng cộng, 44.000 người Mỹ bản địa phục vụ trong đồng phục. Trong khi các nhà mật mã Mỹ đã phá vỡ cả mã của Đức và Nhật

3 DID WWII MAKE LIFE IN AMERICA BETTER?

cryptographers had broken both German and Japanese codes, American messages remained secure throughout the war. Navajo marines served in communications units, exchanging information over radios using codes based on their native language, which the Japanese were unable to comprehend or to crack. They became known as **code talkers** and participated in the battles of Guadalcanal, Iwo Jima, Peleliu, and Tarawa. A smaller number of Comanche code talkers performed a similar function in the European theater. By making use of the native language rather than inventing a code based on English, which was well-known in both Germany and Japan, Native Americans demonstrated that sometimes great contributions can come from unexpected places.

THE ZOOT SUIT RIOTS

Mexican Americans also encountered racial prejudice during the war years. The Mexican American population in Southern California grew during World War II due to the increased use of Mexican agricultural workers in the fields to replace the White workers who had left for better paying jobs in the defense industries. The United States and Mexican governments instituted the **Bracero Program** in 1942, which sought to address the needs of California growers for manual labor to increase food production during wartime. The result was the immigration of thousands of impoverished Mexicans into the United States to work as braceros, or manual laborers.

Forced to live in the segregated barrios of East Los Angeles, many Mexican American youths sought to create their own identity and began to adopt a distinctive style of dress known as **zoot suits**, which were also popular among many young African American and Filipino men. The zoot suits, which required large amounts of cloth to produce, violated wartime regulations that restricted the amount of cloth that could be used in civilian garments. Among the charges leveled at young Mexican Americans was that they were un-American and unpatriotic. Some White Americans also denounced Mexican American men for being unwilling to serve in the military, even though some 350,000 Mexican Americans either volunteered to serve or were drafted into the armed services.

In the summer of 1943, **Zoot Suit Riots** broke out in Los Angeles when carloads of White sailors on leave in the city, encouraged by other White civilians, stripped and beat a group of young men wearing the distinctive form of dress. In retaliation, young Mexican American men attacked and beat up sailors. The response was swift and severe, as sailors and civilians went on a spree attacking young Mexican

Bản, các tin nhắn của American vẫn được bảo mật trong suốt cuộc chiến. Thủy quân lục chiến Navajo phục vụ trong các đơn vị liên lạc, trao đổi thông tin qua radio bằng cách sử dụng mã dựa trên ngôn ngữ bản địa của họ, mà người Nhật không thể hiểu hoặc bẻ khóa. Họ được biết đến như những người nói chuyện mật mã và tham gia vào các trận chiến ở Guadalcanal, Iwo Jima, Peleliu và Tarawa. Một số lượng nhỏ hơn những người nói chuyện mã Comanche đã thực hiện một chức năng tương tự trong nhà hát châu Âu. Bằng cách sử dụng ngôn ngữ bản địa thay vì phát minh ra một mã dựa trên tiếng Anh, vốn nổi tiếng ở cả Đức và Nhật Bản, người Mỹ bản địa đã chứng minh rằng đôi khi những đóng góp to lớn có thể đến từ những nơi không ngờ tới.

RIÊNG ZOOT

Người Mỹ gốc Mexico cũng gặp phải định kiến chủng tộc trong những năm chiến tranh. Dân số người Mỹ gốc Mexico ở Nam California tăng trưởng trong Thế chiến II do sự sử dụng ngày càng nhiều của các công nhân nông nghiệp Mexico trong các lĩnh vực để thay thế các công nhân da trắng đã rời đi để kiếm việc làm tốt hơn trong các ngành công nghiệp quốc phòng. Chính phủ Hoa Kỳ và Mexico đã thiết lập Chương trình Bracero vào năm 1942, nhằm tìm cách giải quyết nhu cầu của người trồng California đối với lao động thủ công để tăng sản lượng lương thực trong thời chiến. Kết quả là sự di cư của hàng ngàn người Mexico nghèo khổ vào Hoa Kỳ để làm việc như những người làm nghề buôn bán, hoặc lao động chân tay.

Bị buộc phải sống trong các barrios tách biệt ở Đông Los Angeles, nhiều thanh niên Mỹ gốc Mexico đã tìm cách tạo ra bản sắc riêng của họ và bắt đầu áp dụng một phong cách ăn mặc đặc biệt được gọi là bộ đồ zoot, cũng được nhiều thanh niên Mỹ gốc Phi và Philippines ưa chuộng. Bộ quần áo zoot, đòi hỏi số lượng lớn vải để sản xuất, đã vi phạm các quy định thời chiến làm hạn chế số lượng vải có thể được sử dụng trong hàng may mặc dân sự. Trong số các khoản phí được san bằng ở những người Mỹ trẻ tuổi người Mexico là họ không phải là người Mỹ và không yêu nước. Một số người Mỹ da trắng cũng tố cáo đàn ông Mỹ gốc Mexico không sẵn lòng phục vụ trong quân đội, mặc dù khoảng 350.000 người Mỹ gốc Mexico đã tình nguyện phục vụ hoặc được đưa vào các dịch vụ vũ trang.

Vào mùa hè năm 1943, Zoot Suit Riots đã nổ ra ở Los Angeles khi những đoàn thủy thủ da trắng rời đi trong thành phố, được khuyến khích bởi những thường dân da trắng khác, lột đồ và đánh đập một nhóm thanh niên mặc trang phục đặc biệt. Để trả thù, thanh niên người Mỹ gốc Mexico đã tấn công và đánh đập các thủy thủ. Phản ứng nhanh chóng và nghiêm trọng, khi các thủy thủ và thường dân tiếp tục tấn công người Mỹ trẻ Mexico trên đường phố,

3 DID WWII MAKE LIFE IN AMERICA BETTER?

Americans on the streets, in bars, and in movie theaters. More than one hundred people were injured.

A witness to the attacks, journalist Carey McWilliams wrote, “Marching through the streets of downtown Los Angeles, a mob of several thousand soldiers, sailors, and civilians, proceeded to beat up every zoot suiter they could find. Pushing its way into the important motion picture theaters, the mob ordered the management to turn on the house lights and then ran up and down the aisles dragging Mexicans out of their seats. Streetcars were halted while Mexicans, and some Filipinos and Negroes, were jerked from their seats, pushed into the streets and beaten with a sadistic frenzy.”



The local press lauded the racist attacks, describing them as having a “cleansing effect” to rid Los Angeles of “miscreants” and “hoodlums.” The Los Angeles City Council approved a resolution criminalizing the wearing of zoot suits. Councilman Norris Nelson had stated, “The zoot suit has become a badge of hoodlumism.” The proposal was never signed into law by the mayor.

trong các quán bar và trong rạp chiếu phim. Hơn một trăm người bị thương.

Một nhân chứng cho các vụ tấn công, nhà báo Carey McWilliams đã viết, Cuộc diễu hành qua các đường phố của trung tâm thành phố Los Angeles, một đám đông gồm hàng ngàn binh lính, thủy thủ và thường dân, đã tiến hành đánh bại mọi người đi xe đạp mà họ có thể tìm thấy. Đẩy đường vào các rạp chiếu phim chuyển động quan trọng, đám đông ra lệnh cho ban quản lý bật đèn trong nhà rồi chạy lên và xuống các lối đi kéo người Mexico ra khỏi chỗ ngồi của họ. Xe điện bị dừng lại trong khi người Mexico, và một số người Philippines và người da đen, bị giật khỏi ghế, bị đẩy ra đường và bị đánh một cách điên cuồng.

Primary Source: Photograph

A group of zoot suiters in Los Angeles. You men like these were the targets of White sailors on leave during the riots of 1943.

Báo chí địa phương ca ngợi các cuộc tấn công phân biệt chủng tộc, mô tả chúng là có tác dụng tẩy rửa của người Hồi giáo để loại bỏ Los Angeles của những kẻ lừa đảo và những kẻ trộm cắp. Một hội đồng thành phố Los Angeles đã phê chuẩn một nghị quyết hình sự hóa việc mặc những bộ đồ zoot. Ủy viên hội đồng Norris Nelson đã tuyên bố, vụ kiện Bộ đồ zoot đã trở thành một huy hiệu của chủ nghĩa trộm cắp. Chủ đề không bao giờ được thị trường ký vào luật.

3 DID WWII MAKE LIFE IN AMERICA BETTER?

The Navy and Marine Corps commanders eventually intervened end the rioting, confining sailors and Marines to barracks and ordering that Los Angeles was off-limits to all military personnel. But perhaps unsurprisingly, their official position was that their men were acting in self-defense.

JAPANESE AMERICANS

Japanese Americans suffered the worst discrimination. The Japanese attack on Pearl Harbor unleashed a cascade of racist assumptions about Japanese immigrants and Japanese Americans in the United States that culminated in the relocation and internment of 120,000 people of Japanese ancestry, 66% of whom were American citizens born in the United States. **Executive Order 9066**, signed by Roosevelt on February 19, 1942, gave the army power to remove people from “military areas” to prevent sabotage or espionage. The army then used this authority to relocate people of Japanese ancestry living in an exclusion area that ran along the Pacific Coast of Washington, Oregon, and California, as well as in parts of Arizona. Everyone of Japanese ancestry in that area, both citizens and non-citizens was forced to move to internment camps in the American interior. Although a study commissioned earlier by Roosevelt indicated that there was little danger of disloyalty on the part of West Coast Japanese population, fears of sabotage, and racist sentiments led Roosevelt to act. Although characterized afterwards as one of America’s greatest injustices, the government’s actions were in keeping with decades of anti-Asian sentiment on the West Coast and met little resistance at the time.

After the order went into effect, Lt. General John L. DeWitt, in charge of the Western Defense command, ordered approximately 127,000 Japanese and Japanese Americans, roughly 90% of those of Japanese ethnicity living in the United States, to assembly centers where they were transferred to hastily prepared camps in the interior of California, Arizona, Colorado, Utah, Idaho, Wyoming, and Arkansas. Those who were sent to the camps reported that the experience was deeply traumatic. Families were sometimes separated. People could only bring a few of their belongings and had to abandon the rest of their possessions. Many lost their homes, businesses and farms as they sold them in a rush before their appointed departure dates.

The camps themselves were dismal and overcrowded. Despite the hardships, the Japanese attempted to build communities in the camps and resume normal life. Adults participated in camp government and worked at a variety of jobs. Children attended school, played

Các chỉ huy của Hải quân và Thủy quân Lục chiến cuối cùng đã can thiệp chấm dứt cuộc bạo loạn, giam giữ các thủy thủ và Thủy quân Lục chiến vào doanh trại và ra lệnh rằng Los Angeles là ngoài giới hạn cho tất cả các quân nhân. Nhưng có lẽ không ngạc nhiên, vị trí chính thức của họ là người đàn ông của họ đang hành động để tự vệ.

NHẬT BẢN

Người Mỹ gốc Nhật phải chịu sự phân biệt đối xử tồi tệ nhất. Cuộc tấn công của Nhật Bản vào Trân Châu Cảng đã giải phóng một loạt các giả định phân biệt chủng tộc về người nhập cư Nhật Bản và người Mỹ gốc Nhật ở Hoa Kỳ lên đến đỉnh điểm trong việc di dời và thực tập của 120.000 người gốc Nhật Bản, 66% trong số đó là công dân Mỹ sinh ra ở Hoa Kỳ. Sắc lệnh 9066, được ký bởi Roosevelt vào ngày 19 tháng 2 năm 1942, đã trao quyền lực cho quân đội để loại bỏ người dân khỏi các khu vực quân sự của thành phố, thành phố nhằm ngăn chặn sự phá hoại hoặc gián điệp. Quân đội sau đó đã sử dụng thẩm quyền này để di dời những người có nguồn gốc Nhật Bản sống trong một khu vực loại trừ chạy dọc theo Bờ biển Thái Bình Dương của Washington, Oregon và California, cũng như ở các vùng của Arizona. Mọi người có nguồn gốc Nhật Bản ở khu vực đó, cả công dân và không công dân đều bị buộc phải chuyển đến các trại thực tập trong nội địa Mỹ. Mặc dù một nghiên cứu được thực hiện trước đó bởi Roosevelt chỉ ra rằng có rất ít nguy cơ về sự không trung thành đối với người dân Nhật Bản ở Bờ Tây, nỗi sợ bị phá hoại và tình cảm phân biệt chủng tộc đã khiến Roosevelt hành động. Mặc dù được mô tả là một trong những bất công lớn nhất của Mỹ, nhưng các hành động của chính phủ đã phù hợp với nhiều thập kỷ chống lại châu Á ở Bờ Tây và gặp rất ít sự kháng cự vào thời điểm đó.

Sau khi lệnh bắt đầu có hiệu lực, Trung tướng John L. DeWitt, phụ trách bộ chỉ huy Quốc phòng phương Tây, đã ra lệnh cho khoảng 127.000 người Mỹ gốc Nhật và Nhật Bản, khoảng 90% những người dân tộc Nhật sống ở Hoa Kỳ, đến các trung tâm lắp ráp nơi họ đã được chuyển đến các trại chuẩn bị vội vã trong nội địa California, Arizona, Colorado, Utah, Idaho, Wyoming và Arkansas. Những người được gửi đến các trại báo cáo rằng kinh nghiệm là vô cùng đau thương. Gia đình đôi khi đã ly thân. Mọi người chỉ có thể mang theo một ít đồ đạc của họ và phải từ bỏ phần còn lại của cải. Nhiều người mất nhà cửa, doanh nghiệp và trang trại khi họ bán chúng vội vàng trước ngày khởi hành được chỉ định.

Các trại đã ảm đạm và quá đông đúc. Bất chấp những khó khăn, người Nhật đã cố gắng xây dựng cộng đồng trong các trại và tiếp tục cuộc sống bình thường. Người lớn tham gia chính quyền trại và làm việc ở nhiều công việc khác nhau. Trẻ em đến trường, chơi bóng rổ với các đội địa phương và tổ

3 DID WWII MAKE LIFE IN AMERICA BETTER?

What made the
GREATEST
GENERATION
great?

basketball against local teams, and organized Boy Scout units. Nevertheless, they were imprisoned, and minor infractions, such as wandering too near the camp gate or barbed wire fences while on an evening stroll, could meet with severe consequences.

Although most Japanese Americans chose to accept their imprisonment in an effort to demonstrate loyalty to the government, a few resisted. Fred Korematsu was a Japanese-American who decided to stay in San Leandro, California, knowingly violated the exclusion order. He sued the government, arguing that the Executive Order 9066 was unconstitutional in that it violated his Fifth Amendment right to due process. In other words, Korematsu said, if the government wanted to put him in a prison, it would have to put him on trial for a crime first. Clearly the only thing he had done wrong was to be born into a Japanese family, which was not a crime. His case, **Korematsu v. United States** was finally decided by the Supreme Court in 1944 and he lost despite the fact that no interned Japanese Americans was ever found guilty of sabotage or espionage.



The system of internment camps remained in place until the end of the war. Today, constitutional scholars put the Korematsu decision into the same category as the Dred Scott and Plessy v. Ferguson cases, pointing out that sometimes the Supreme Court has been so wrong that these few cases represent the exact opposite of justice.

chức các đơn vị Hướng đạo sinh. Tuy nhiên, họ đã bị cầm tù và những vi phạm nhỏ, chẳng hạn như đi lang thang gần cổng trại hoặc hàng rào dây thép gai khi đi dạo buổi tối, có thể gặp hậu quả nghiêm trọng.

Mặc dù hầu hết người Mỹ gốc Nhật đã chọn chấp nhận bỏ tù họ trong nỗ lực thể hiện lòng trung thành với chính phủ, một số ít chống lại. Fred Korematsu là một người Mỹ gốc Nhật quyết định ở lại San Leandro, California, cố tình vi phạm lệnh loại trừ. Ông đã kiện chính phủ, cho rằng Sắc lệnh 9066 là vi hiến trong đó vi phạm quyền sửa đổi thứ năm của ông đối với thủ tục tố tụng. Nói cách khác, Korematsu nói, nếu chính phủ muốn đưa anh ta vào tù, thì sẽ phải đưa anh ta ra tòa vì tội ác trước tiên. Rõ ràng điều duy nhất anh ta đã làm sai là sinh ra trong một gia đình Nhật Bản, đó không phải là một tội ác. Trường hợp của ông, Korematsu v. Hoa Kỳ cuối cùng đã được Tòa án tối cao quyết định vào năm 1944 và ông đã thua mặc dù thực tế là không có người Mỹ gốc Nhật nào bị kết tội phá hoại hoặc gián điệp.

Primary Source: Photograph

Photographer Ansel Adams travelled to internment camps such as Manzanar to document the injustice. This photograph of a dust storm sweeping over the camp is a famous image from the era.

Hệ thống các trại thực tập vẫn được giữ nguyên cho đến khi kết thúc chiến tranh. Ngày nay, các học giả hiến pháp đã đưa quyết định của Korematsu vào cùng loại với các vụ án của Dred Scott và Plessy v. Ferguson, chỉ ra rằng đôi khi Tòa án Tối cao đã sai đến mức những trường hợp này đại diện hoàn toàn trái ngược với công lý.

3 DID WWII MAKE LIFE IN AMERICA BETTER?

Despite being singled out for special treatment, many Japanese Americans sought to enlist, but draft boards commonly classified them as 4-C: undesirable aliens. However, as the war ground on, the army began to change its mind. In total, nearly 33,000 Japanese Americans served in the military during the war. Of particular note was the **442nd Regimental Combat Team**, nicknamed the “Go For Broke,” which finished the war as the most decorated unit in American military history given its size and length of service.

In 1988, Japanese American leaders were able to achieve passage of the Civil Liberties Act, which provided \$20,000 in reparations for each surviving detainee. For many, the money was an important gesture on the part of the government they had always been loyal to, but which had suspected them nevertheless simply because of their skin.

In all, more than 81,000 people qualified for the payments.

Additionally, Congress authorized that the ten detention sites where Japanese Americans had been held be preserved as historical landmarks to be “reminders that this nation failed in its most sacred duty to protect its citizens against prejudice, greed, and political expediency.”

CONCLUSION

The war certainly demonstrated the awesome might of American industry. During the war, shipyard in the United States turned out 2,710 Liberty Ships, the cargo ships that carried men and material to battlefields overseas. That’s an average of two ships launched every day!

Additionally the war changed the pattern of population in the nation. The dominance of California as the most populous state in the nation is largely an effect of the conflict.

Certainly, there were tragedies brought about by the war. The internment of Japanese Americans is the most glaring. However, like discrimination against African Americans and Mexican Americans, prejudice predated the war. Perhaps the war served mainly to bring it to the forefront and highlighted evils that had been lurking in American life for decades. Perhaps, by showing how broken life in America was for some minorities, including women, the war was a catalyst for changes that were to come.

What do you think? Did World War II make life better in America?

Mặc dù được chỉ định để điều trị đặc biệt, nhiều người Mỹ gốc Nhật đã tìm cách nhập ngũ, nhưng các ban dự thảo thường phân loại chúng là 4-C: người ngoài hành tinh không mong muốn. Tuy nhiên, khi chiến tranh bắt đầu, quân đội bắt đầu thay đổi quyết định. Tổng cộng, gần 33.000 người Mỹ gốc Nhật đã phục vụ trong quân đội trong chiến tranh. Đáng chú ý là Đội chiến đấu của Trung đoàn 442, có biệt danh là Go Go Broke, đã kết thúc cuộc chiến với tư cách là đơn vị được trang trí nhiều nhất trong lịch sử quân sự Mỹ với quy mô và thời gian phục vụ.

Năm 1988, các nhà lãnh đạo người Mỹ gốc Nhật đã có thể đạt được thông qua Đạo luật Tự do Dân sự, nơi cung cấp 20.000 đô la tiền bồi thường cho mỗi tù nhân còn sống sót. Đối với nhiều người, tiền là một cử chỉ quan trọng đối với chính phủ mà họ luôn trung thành với họ, nhưng họ đã nghi ngờ họ chỉ đơn giản là vì làn da của họ.

Tổng cộng, hơn 81.000 người đủ điều kiện thanh toán.

Ngoài ra, Quốc hội cho phép mười địa điểm giam giữ nơi người Mỹ gốc Nhật bị coi là những địa danh lịch sử để nhắc nhở rằng quốc gia này đã thất bại trong nhiệm vụ thiêng liêng nhất của mình là bảo vệ công dân chống lại định kiến, lòng tham và sự phản đối chính trị.

PHẦN KẾT LUẬN

Cuộc chiến chắc chắn đã chứng minh sức mạnh khủng khiếp của ngành công nghiệp Mỹ. Trong chiến tranh, xưởng đóng tàu ở Hoa Kỳ đã tạo ra 2.710 tàu Liberty, những chiếc tàu chở hàng chở người và vật chất đến chiến trường ở nước ngoài. Đó là trung bình của hai tàu ra mắt mỗi ngày!

Ngoài ra, chiến tranh đã thay đổi mô hình dân số trong cả nước. Sự thống trị của California là tiểu bang đông dân nhất trong cả nước phần lớn là ảnh hưởng của cuộc xung đột.

Chắc chắn, có những thảm kịch do chiến tranh mang lại. Thực tập của người Mỹ gốc Nhật là rục rờ nhất. Tuy nhiên, giống như sự phân biệt đối xử với người Mỹ gốc Phi và người Mỹ gốc Mexico, định kiến đã xảy ra trước chiến tranh. Có lẽ chiến tranh phục vụ chủ yếu để đưa nó lên hàng đầu và làm nổi bật những tệ nạn đã ẩn giấu trong cuộc sống của người Mỹ trong nhiều thập kỷ. Có lẽ, bằng cách cho thấy cuộc sống tan vỡ ở Mỹ đối với một số dân tộc thiểu số, bao gồm cả phụ nữ, cuộc chiến là chất xúc tác cho những thay đổi sắp xảy ra.

Bạn nghĩ sao? Thế chiến II đã làm cho cuộc sống ở Mỹ tốt hơn?

3 DID WWII MAKE LIFE IN AMERICA BETTER?

SUMMARY

World War II had an enormous impact on the United States. The government spent previously unheard of amounts of money on the war and the size and scope of the federal government grew tremendously. Government offices produced propaganda to encourage support for rationing, scrap drives, war bond sales, and participation in efforts such as victory gardens.

Populations shifted, especially to California, which became a center for war production and troop deployments.

American industry transformed itself and produced supplies for the war in record numbers. Government officials and industrial tycoons collaborated and led the celebrated Arsenal of Democracy.

When men left to fight, women stepped up to fill in. The famous Rosie the Riveter symbolized all the women who worked in factories and on farms. For many American women, it was the first time they took jobs outside the home or earned a paycheck. Some women joined the fight as delivery pilots, nurses, or support personnel in government offices. Although most went back to being housewives after the war, it was an important psychological step toward gender equality.

Although African Americans still were relegated to segregated units, they served in an effort to both defeat discrimination and the Axis. A. Philip Randolph convinced President Roosevelt to order an end to discrimination in industries that contracted with the government, and groups like the Tuskegee Airmen won praise for their skill and bravery.

Native Americans served as code talkers, using their native language as an unbreakable code in the Pacific.

Mexican immigrants were welcomed into the country to work in fields left empty by Americans who had joined the military. In Los Angeles, the Zoot Suit Riots showed the level of racial animosity that existed between White servicemen on leave and the city's Hispanic community.

The minority who suffered the most were Japanese Americans. Roosevelt signed an executive order that led to the internment of the entire Japanese American population of the West Coast. The Supreme Court upheld this clear violation of their civil rights. In the face of such mistreatment, young Japanese American men formed the 442nd and fought with incredible bravery in Italy against the Nazis. Eventually in 1988, the government apologized for the internment and paid reparations to those who had suffered.

TÓM LƯỢC

Chiến tranh thế giới thứ hai đã có một tác động to lớn đối với Hoa Kỳ. Chính phủ đã chi số tiền chưa từng thấy trước đây cho cuộc chiến và quy mô cũng như phạm vi của chính phủ liên bang đã tăng lên rất nhiều. Các văn phòng chính phủ đã đưa ra tuyên truyền để khuyến khích hỗ trợ cho việc phân phối, thúc đẩy phế liệu, bán trái phiếu chiến tranh và tham gia vào các nỗ lực như khu vườn chiến thắng.

Dân số chuyển, đặc biệt là California, nơi trở thành một trung tâm sản xuất chiến tranh và triển khai quân đội.

Ngành công nghiệp Mỹ tự biến đổi và sản xuất vật tư cho cuộc chiến với số lượng kỷ lục. Các quan chức chính phủ và các ông trùm công nghiệp đã hợp tác và lãnh đạo Arsenal Dân chủ nổi tiếng.

Khi đàn ông rời đi để chiến đấu, phụ nữ bước lên để điền vào. Rosie the Riveter nổi tiếng tượng trưng cho tất cả những người phụ nữ làm việc trong các nhà máy và trong các trang trại. Đối với nhiều phụ nữ Mỹ, đây là lần đầu tiên họ nhận công việc bên ngoài nhà hoặc kiếm được một khoản tiền lương. Một số phụ nữ tham gia cuộc chiến với tư cách là phi công giao hàng, y tá hoặc nhân viên hỗ trợ trong các văn phòng chính phủ. Mặc dù hầu hết đã trở lại làm bà nội trợ sau chiến tranh, nhưng đó là một bước tâm lý quan trọng đối với bình đẳng giới.

Mặc dù người Mỹ gốc Phi vẫn bị rút hạng thành các đơn vị tách biệt, họ đã phục vụ trong nỗ lực đánh bại sự phân biệt đối xử và phe Trục. A. Philip Randolph thuyết phục Tổng thống Roosevelt ra lệnh chấm dứt phân biệt đối xử trong các ngành công nghiệp ký hợp đồng với chính phủ và các nhóm như Airus Tuskegee đã giành được lời khen ngợi về kỹ năng và sự dũng cảm của họ.

Người Mỹ bản địa phục vụ như những người nói chuyện mã, sử dụng ngôn ngữ bản địa của họ như một mã không thể phá vỡ ở Thái Bình Dương.

Những người nhập cư Mexico đã được chào đón vào đất nước này để làm việc trong các lĩnh vực bị bỏ trống bởi những người Mỹ đã gia nhập quân đội. Ở Los Angeles, Zoot Suit Riots cho thấy mức độ thù địch chủng tộc tồn tại giữa những người hầu trắng khi nghỉ phép và cộng đồng Tây Ban Nha thành phố.

Người thiểu số phải chịu đựng nhiều nhất là người Mỹ gốc Nhật. Roosevelt đã ký một sắc lệnh hành pháp dẫn đến thực tập của toàn bộ người Mỹ gốc Nhật ở Bờ Tây. Tòa án Tối cao giữ nguyên vì phạm rõ ràng về quyền dân sự của họ. Trước sự ngược đãi như vậy, những người đàn ông trẻ người Mỹ gốc Nhật đã thành lập đội thứ 442 và chiến đấu với lòng dũng cảm đáng kinh ngạc ở Ý chống lại Đức Quốc xã. Cuối cùng vào năm 1988, chính phủ đã xin lỗi về việc thực tập và trả tiền bồi thường cho những người đã chịu đựng.



KEY CONCEPTS

Rationing: Limiting the amount of a certain product that can be purchased to make people reduce use and therefore limit demand. For example, during World War II, people could only purchase gasoline on certain days of the week.

Scrap Drives: Campaigns during World War II to collect metal that could be melted down and reused for the war effort.

War Bonds: Government savings bonds sold during World War II in order to raise money for the war effort. Everyone, including children and students were encouraged to save their money to purchase these.

Victory Garden: Personal gardens people grew during World War II to support the war effort. By growing their own food, people reduced demand on commercially produced food.

Arsenal of Democracy: Idea promoted by President Franklin Roosevelt that the United States would produce the material the allies needed to win the war, including ships, tanks, aircraft, bullets, bombs, etc.

Newsreel: Short movies produced by the government and shown before regular movies during the 1930s, 40s, 50s and 60s. They were an important way people received information and saw video of events before television news was universal.

Double V Campaign: The idea during World War II that African American soldiers were fighting to defeat both fascism abroad and discrimination at home.

Zoot Suit: A style popular among young Hispanic, African American and Filipino men during World War II based on oversized pants and jackets.



GOVERNMENT AGENCIES & PROGRAMS

Office of Price Administration: Government agency that set prices on anything except agricultural products during World War II. It also had the power to ration products.

Office of War Information: Government agency that produced propaganda during World War II. They made posters, radio advertisements and movies.

War Production Board: Government agency during World War II that worked with industry to realign the nation's factories and produce the material needed for the war.

Bracero Program: Government program during World War II to allow immigration from Mexico in order to provide agricultural workers.



PEOPLE AND GROUPS

Conscientious Objectors: People who refuse to join the military for personal, moral reasons, such as because of religious beliefs.

Rosie the Riveter: Character who represented all the working women during World War II. In the most famous image of her, she declares "We Can Do It!"

WASPs: Female pilots who delivered finished aircraft from factories to the front lines during World War II.

WAVES: Women who served in the navy during World War II. They took the place of men in positions away from the front lines, thus freeing up more men for combat.

A. Philip Randolph: African American leader of the Brotherhood of Sleeping Car Porters union. He convinced President Franklin Roosevelt to issue Executive Order 8802 to end discrimination in industries that fulfilled government contracts.

Code Talkers: Native Americans who used their native languages to share messages during World War II instead of using a secret code based on English. Because the Japanese had no knowledge of these languages, they could not intercept the American messages.

Tuskegee Airmen: Unit of African American fighter pilots during World War II.

442nd Regimental Combat Team: Army unit made up of Japanese Americans during World War II. They served with distinction despite the internment of their family members back home and are the most decorated military unit in American history.



EVENTS

Zoot Suit Riots: Violent conflict between White sailors on leave in Los Angeles and young Hispanic men. The media and local leaders blamed the unrest on the Hispanics.



EXECUTIVE ORDERS

Executive Order 8802: An executive order issued by Franklin Roosevelt during World War II that forbid discrimination in industries that fulfilled government contracts.

Executive Order 9066: Executive order signed by Franklin Roosevelt in 1942 that authorized the internment of Japanese Americans living on the West Coast.



COURT CASES

Korematsu v. United States: 1944 Supreme Court case in which the Court ruled that the internment of Japanese Americans during World War II was constitutional. Most people believe it was a failure of the Court to uphold justice.

Q U E S T I O N F O U R T E E N

What made the GREATEST GENERATION great?

So it was that the Greatest Generation came to be. Raised as children during the Roaring 20s, and chastened by the hardship of the Great Depression, these young men and women endured through those hard times only to emerge from their youth to find the world consumed by the fires of the Second World War.

They rose to the occasion. The young men of the Greatest Generation went to Africa, Europe and the Pacific to fight and die while their wives and girlfriends back home clocked in at the fields and factories they had left behind. Together, this group of Americans, under the careful leadership of a government they trusted and revered, prevailed in the bloodiest war in human history.

Out of the embers were forged a common bond. The Greatest Generation came home and set about rebuilding their lives and in the process built the greatness of modern America. They invented the computer. They built the interstate highway system. They founded fast food chains and built the suburbs that fueled enormous growth. And as they did, they remained deeply patriotic. Their trust in the goodness of America, its government, and the power of the ability of everyday people to move mountains when working together has remained strong even until the twilight of their lives.

What was it that made them so unique, and so admired? What made the Greatest Generation great?

Vì vậy, đó là thế hệ vĩ đại nhất đã đến. Lớn lên như những đứa trẻ trong những năm 20 gầm thét, và bị trừng phạt bởi sự khó khăn của cuộc Đại khủng hoảng, những thanh niên và phụ nữ này đã chịu đựng qua những thời khắc khó khăn đó chỉ để nổi lên từ tuổi trẻ để tìm thấy thế giới bị tàn phá bởi hỏa hoạn trong Thế chiến thứ hai.

Họ đã tăng đến dịp này. Các chàng trai trẻ của Thế hệ vĩ đại nhất đã đến Châu Phi, Châu Âu và Thái Bình Dương để chiến đấu và chết trong khi vợ và bạn gái của họ trở về nhà tại các cánh đồng và nhà máy mà họ đã bỏ lại. Cùng với nhau, nhóm người Mỹ này, dưới sự lãnh đạo cẩn thận của một chính phủ mà họ tin tưởng và tôn kính, đã thắng thế trong cuộc chiến đẫm máu nhất trong lịch sử loài người.

Trong số các than hồng đã được rèn một trái phiếu chung. Thế hệ vĩ đại nhất đã trở về nhà và chuẩn bị xây dựng lại cuộc sống của họ và trong quá trình xây dựng sự vĩ đại của nước Mỹ hiện đại. Họ đã phát minh ra máy tính. Họ đã xây dựng hệ thống đường cao tốc liên bang. Họ thành lập các chuỗi thức ăn nhanh và xây dựng vùng ngoại ô thúc đẩy sự tăng trưởng to lớn. Và như họ đã làm, họ vẫn yêu nước sâu sắc. Sự tin tưởng của họ vào sự tốt đẹp của nước Mỹ, chính phủ và sức mạnh của khả năng người dân thường xuyên di chuyển núi khi làm việc cùng nhau vẫn mạnh mẽ cho đến khi hoàng hôn của cuộc đời họ.

Điều gì đã khiến chúng trở nên độc đáo và được ngưỡng mộ đến vậy? Điều gì làm cho Thế hệ vĩ đại nhất vĩ đại?



www.inquiryhistory.com